

BẠN DÂN

Wason
HV7879
V5B2 +
no.14



Số đặc biệt
BẦU CỬ TỔNG-THỐNG
VÀ PHÓ TỔNG-THỐNG
nhiệm kỳ II

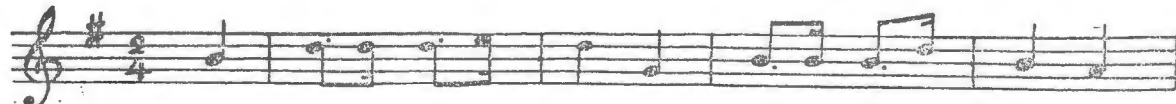
SỐ 14

Ngày 15.4.1961

Vui Ca Mừng Ngày BẦU CỬ THÀNH CÔNG

LÊ - DINH

Nhịp đi vui



Cầm tay ta ca hát vang nhịp tay ta ca hát vang, ca



mừng bầu cử thành công huy hoàng. Toàn dân phương Nam năm tay đoàn



kết hát khúc chiến ca, ca mừng non nước nở muôn hoa lá. Từ



đây non sông thắm tươi, tự do yên vui khắp nơi câu hò câu hát tràn



lan muôn đời. Từ thôn quê xa đến nơi thành đô nhân dân sống



vui reo mừng bầu cử thành công khắp nơi. Việt - Cộng thời đừng mong chi



nữa. Về đi gây hoang mang ích gì. Việt - Cộng! Về đi về



đi! Nhân dân cầm hồn nuôi bao ý chí. Hợp đoàn ta bảo vệ hiến-



pháp. Thành công ta ca vang phố phường. Giờ này tự do đẹp



tươi. Nhân dân vui mừng ca hát vang trời.

BÁO TĂNG

Kính mừng

NGÔ TỔNG - THỐNG

ĐẮC CỬ NHIỆM KỲ II



Trong số này :

- Một cuộc chọn lựa sáng suốt.
- Dự luận báo chí ngoại quốc đối với cuộc bầu cử 9-4-61.
- Chương trình hoạt động của Tổng Thống đắc cử
- Phải tiến lên !
- Những mẫu chuyện quanh các địa điểm đầu phiếu.
- Những đức tính của nhân viên CACS.
- Đi chung lo riêng.
- Tri và hành.
- Bảo vệ Hiến Pháp.
- Hình thức các cuộc điều tra hình sự.
- Hòa ngưu trận.
- Tội hối lộ.
- Một công tác an-ninh vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Cảnh-sát Nửu-Uớc.
- Có nên thống nhất việc lập hồ sơ hình cảnh ?
- Bị hàm oan vì vết máu.
- Đêm khuya gà gáy ó o.
- Tay đã nhúng chàm.

Ảnh bìa : HÀ-DI

Tòa soạn : 239, Đại-lộ Cộng-Hòa - Saigon
Điện thoại : 24.822/95

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn - văn - Hay
Quản - lý : Trương - kim - Cang

I

Ưng Ngô Tổng Thống nhiệm kỳ hai,
 Một vị Nguyên huân, xứng đức, tài.
 Đã vững tay chèo, qua sóng gió ;
 Còn gầy sức mạnh, lướt chông gai.
 Cộng hòa tiếp diễn tươi hớn nước ;
 Nhân vị đề cao hỡi dạ người.
 « Đã thuận mệnh trời » nên việc dễ,
 Vô thần, ai đó ? biết chẳng ai ?

II

« Đắc cử kỳ hai, » thực vẻ vang,
 Mừng NGÔ-TỔNG-THỐNG, kính đôi hàng...
 Ý dân, nhưng cũng lòng trời tựa,
 Mìn sắt, bên kia, lưỡng bề bàng.

Ưân sắt bên kia lưỡng bề-bàng,
 « Cộng-Hòa » mau tiến bước vinh-quang.
 « Sáu năm thành-tích » còn ghi đó,
 Một giải « trời Nam » ngập ánh vàng.

Ưột giải « trời Nam » ngập ánh vàng,
 Non sông thêm rạng vẻ huy hoàng.
 Toàn Dân cùng cố nền « Dân Chủ »,
 « Cải tiến » từ đây được dễ dàng.

« Cải tiến » từ đây được dễ dàng,
 « Căn-lao thẳng tiến » gắng nêu gương.
 Đồng-tâm, nỗ-lực, mau « khai thác »,
 Đường lối « kinh, tài » rộng mở mang.

Đường lối « kinh, tài » rộng mở mang,
 Mong sao « Quốc phú, với Dân cường ».
 Giữ gìn trật-tự, tôn « Nhân-Vị »,
 « Hiến-Pháp » ngày nay thực rõ ràng.

« Hiến-Pháp » ngày nay thực rõ ràng,
 Dân lành xa lánh mọi tai ương.
 « Khó khăn khắc phục » đầy tin tưởng,
 « Thống-nhất » rồi đây sẽ mở đường.

ĐẠM - NGUYỄN



MỘT CUỘC

chọn lựa sáng suốt

CUỘC bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa nhiệm kỳ II — mà các quan sát viên, trong đó có gần 50 kỹ giả ngoại quốc đều công nhận là dân chủ — đã hoàn thành vô cùng tốt đẹp. Liên danh I đã đắc thắng vẻ vang với tỷ lệ gần 90% tổng số phiếu toàn quốc.

Chí-sĩ Ngô-Đình-Diệm được hầu hết nhân dân Việt-Nam tín nhiệm ở ngôi vị Nguyên Thủ Quốc-Gia trong thời hạn 5 năm nữa, đó là một kết quả dĩ nhiên đúng như dự đoán của các nhà quan sát ngoại quốc và trong nước, căn cứ theo tiêu chuẩn : Uy tín cá nhân và thành tích oanh liệt của Chí Sĩ trong 6 năm chấp chánh vừa qua.

Sự cách biệt quá xa giữa số phiếu của Liên danh I đối với 2 Liên danh đối lập đã phản ảnh trung thực trình độ giác ngộ chính trị và ý chí của toàn dân Việt-Nam.

Được trưởng thành trong suốt 10 năm khói lửa và trong những năm tranh đấu cam go, gian khổ chống những kẻ thù chung của Dân-Tộc là Thực-Cộng-Phong, nhân dân Việt-Nam ngày nay đã có quan niệm rõ rệt về nhiệm vụ cũng như quyền lợi của mình trong quốc-gia. Không còn một người dân nào lại có thể thờ ơ lãnh đạm với thời cuộc hoặc có tinh thần ý lại hay cầu thả trong sự chọn lựa người đứng ra lãnh đạo dân tộc nữa. Với những kinh nghiệm quý báu, nhân dân đã biết xét việc, xét người, nhận định tình thế một cách thận trọng và tinh tế.

Cho nên mặc dù có sự hăm dọa khủng bố của bọn Thực-Cộng-Phong cấu kết, toàn dân cũng đã nồng nhiệt tham gia cuộc bầu cử. Và trong cuộc lựa chọn Vị Nguyên Thủ Quốc-Gia, nhân dân đã bình tĩnh cân nhắc lợi hại, thực hư, phải trái, theo lý trí của mình.

Nhân dân đã gạt bỏ ngoài tai tất cả những lời đã kích hấn học, vu vơ, những luận điệu hàm hồ xuyên tạc sự thật của những kẻ bất mãn chỉ có ác ý muốn làm giảm uy tín của Liên danh I. Những lời hứa hẹn đường mật của những kẻ mị dân, những chương trình chấp vá của hạng người không có nổi một trình độ hiểu biết sơ đẳng về chính trị đều bị nhân dân coi như những lời quảng cáo rẻ tiền.

Nhân dân Việt-Nam đã biết phân biệt được ai là người có tài, có đức thực sự làm lợi dân, ích nước và ai là kẻ ba hoa, khoác lác không tài, không đức chỉ biết tuyên bố toàn những lời vô ý thức, vô trách nhiệm, hại dân, hại nước.

Nhân dân Việt-Nam đã ý thức đúng mức tất cả những khó khăn, nguy hiểm của giai đoạn lịch sử hiện tại, một giai đoạn mà người lãnh đạo dân tộc phải có đủ can đảm, dũng cảm, đủ thành tâm, thiện chí để vừa đối phó với bọn Thực-Cộng-Phòng một cách hữu hiệu trong sự nghiệp cứu quốc, vừa sát cánh với đồng bào tận lực thực hiện và hoàn thành những chương trình, kế hoạch kiến quốc thực tiễn.

Nhân dân đã biết so sánh giữa những ứng cử viên của ba Liên danh và đã quyết định theo lý trí của mình, không để cho cảm tình cá nhân làm mờ tối lương tri, không để bị ảnh hưởng của bất cứ một thế lực của bất cứ ai và bất cứ từ đâu đến.

Nhân dân đã biết nhìn vào những thực hiện cụ thể ở quá khứ và hiện tại để ước đoán những thành quả chắc chắn sẽ vô cùng rực rỡ trong tương lai của nước Việt-Nam để tin tưởng vào Một Người đã tận tụy hy sinh cho Dân-Tộc không một chút vụ lợi cá nhân trong những giờ phút đen tối nhất.

Người đó là :

CHÍ-SĨ NGŨ - ĐÌNH - DIỆM.

Nhiệt liệt đón chào cho Liên danh I, đồng một lòng, cùng một ý chí sắt đá tín nhiệm Chí Sĩ NGŨ-ĐÌNH-DIỆM ở ngôi vị Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa trong nhiệm kỳ II, nhân dân đã biết « chọn mặt gửi vàng », đã nhìn đúng để giao phó vận mạng của cả Dân-Tộc và của chính bản thân mình vào tay Một Người có đầy đủ tài năng, đức độ, tri dũng mà dư luận Thế-giới Tự-do đều công nhận là không một nhân vật nào thay thế được trong giai đoạn lịch-sử khó khăn hiện tại của Việt-Nam.

Hoàn toàn tin tưởng Chí Sĩ NGŨ-ĐÌNH-DIỆM ở ngôi vị Nguyên-thủ quốc-gia, quả là một cuộc lựa chọn vô cùng sáng suốt, không ai có thể phủ nhận được.

Toàn dân đã sáng suốt trao cho Chí Sĩ NGŨ-ĐÌNH-DIỆM một gánh nặng và đang mong chờ ở Người những thực hiện, những cải tiến tích cực, hợp với tình thế Đất Nước để Cứu Nguy cho Dân-Tộc.

BẠN DÂN



DU LUẬN

BÁO CHÍ NGOẠI QUỐC

Đối với cuộc Bầu cử ngày 9-4-1961



UỘC bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống nhiệm kỳ II tại Việt-Nam được các nước trong khối Tự Do đặc biệt quan tâm theo dõi.

Có lời 50 ký giả thuộc các quốc gia Hoa Kỳ, Cộng Hòa Liên bang Đức, Anh, Nigéria, Ấn-Độ, Trung Hoa Dân Quốc, Phi Luật Tân, Đại Hàn, In-đô-nê-xia v.v.,... được phái đến Saigon để quan sát cuộc bầu cử.

Tất cả đều đồng ý công nhận tính chất dân chủ của cuộc bầu cử. Cảm tưởng chung của các ký giả là : cuộc bầu cử ngày 9-4-61 diễn ra rất đúng đắn trong vòng trật tự và yên tĩnh đã đánh bại hoàn toàn những « nỗ lực tuyệt vọng » của Cộng-sản.

Bản thông tin của Thông Tàn Lào Presse có ghi bản văn bức điện tín sau đây của đặc phái viên Som-phong :

« Các quan sát viên ngoại quốc công nhận rằng cuộc bầu cử đã diễn ra rất đúng đắn và trong vòng trật tự, mặc dầu có sự đe dọa của Cộng-Sản. Trong tình trạng khẩn cấp hiện thời ở Việt-Nam, tổ chức được cuộc bầu cử như vậy là cả một sự thành công rực rỡ... »

« Thực thế, cuộc bầu cử được tổ chức rất chu đáo theo thể thức hoàn toàn dân chủ đã trả lời rất đúng cho sự chỉ trích nói rằng Tổng-Thống Ngô Đình-Diệm là « độc tài ».

« Sự đắc thắng của Ngô Tổng-Thống không hẳn chỉ là một sự đắc thắng đối với Liên danh 2 và 3, bị coi như đã thất bại từ trước, mà còn chính là sự chiến thắng chống lại bọn Việt-Cộng là bọn đối nghịch thực sự với Chánh Phủ của Tổng-Thống Ngô Đình-Diệm.

« Tất cả những mưu toan Việt-Cộng huy động toàn lực phá hoại và các cán bộ nằm vùng của chúng tại Nam Phần Việt-Nam để thực hiện cuộc Tổng khởi nghĩa ngày 8-4, tức là trước hôm bầu cử, đều bị hoàn toàn thất bại.

« Cuộc bầu cử đã diễn ra trong những điều kiện hết sức tốt đẹp, ngoại trừ một vài vụ lộn xộn nhỏ không đáng kể xảy ra.

« Sự thắng lợi này chắc hẳn sẽ gây cho các phần tử Quốc gia ở Việt-Nam một niềm tin tưởng mạnh hơn ở tương lai Tổ quốc, đương bị bọn Cộng Sản đe dọa trầm trọng và tỏ rõ cho thế giới Tự-Do thấy rằng Việt-Nam Cộng Hòa xứng đáng được giúp đỡ một cách hữu hiệu hơn trong công cuộc chiến đấu chống Cộng.

Ông Abiodun Aloba, Giám Đốc nhóm các nhật báo và tuần báo « Nigéria National Press » có nhận xét :

« ... Trong những cuộc viếng thăm Saigon và vùng ngoại ô, cũng như trong những cuộc hội họp vận động tuyên cử, tôi nhận thấy dân tộc Việt-Nam có toàn quyền phát biểu ý kiến về việc lựa chọn chế độ và Chánh Phủ cũng như về các vấn đề liên hệ.

« Người Việt-Nam đã sốt sắng làm nhiệm vụ công dân và theo ý tôi, việc dân chúng Việt-Nam tham gia cuộc bầu cử vừa rồi là một sự tham gia đông đảo nhất mà tôi đã chứng kiến.

« Những kết quả được biết cho tới nay chứng minh rằng không có chế độ độc tài ở Việt-Nam. Tỷ dụ ở Saigon, đương kim Tổng Thống chỉ được có độ 64% số phiếu.

Ông S. Bandharangshi, biên tập trưởng về tin Quốc tế của báo « Chao Thai » giảng sư về nghề làm báo tại trường Đại học Dhammasatra, tuyên bố như sau :

« Điều làm cho tôi cảm phục và cả ngạc nhiên nữa là sự bình tĩnh của nhân dân Việt-Nam trong cuộc bầu cử Tổng Thống, mà thường ở các nước khác, đều diễn ra trong một bầu không khí cuồng nhiệt, có khi đến náo loạn nữa.

« Tôi không được chứng kiến cuộc vận động tranh cử nhưng theo sự diễn tiến của cuộc bầu cử thì tôi đã được trông thấy thì người ta có thể chứng thực rằng cuộc bầu cử rất đàng chủ.

(xem tiếp trang 60)

Liên danh I đã đắc cử bằng một đa số rất lớn với một chương trình khắc khổ, đòi hỏi kỷ luật và cố gắng hy sinh để tiến mau trên phương diện kinh tế xã hội và để thắng Cộng khắp mọi lãnh vực.

Lời tuyên bố của
Tổng-Thống NGÔ - ĐÌNH - DIỆM
với báo chí ngày 11-4-1961

KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ

TỔNG THỐNG và PHÓ TỔNG THỐNG

V. N. C. H. (NHIỆM KỲ II : 1961 — 1966)

| L. D. I Ư. C. V. TỔNG-THỐNG NGÔ - ĐÌNH - DIỆM P. T. T. NG - NGỌC - THƠ | | L. D. II Ư. C. V. TỔNG-THỐNG NGUYỄN - ĐÌNH - QUÁT P. T. T. NG - T - PHƯƠNG | | L. D. III Ư. C. V. TỔNG-THỐNG HỒ - NHỰT - TÂN P. T. T. NG - THẾ - TRUYỀN | |
|--|---------|--|--------|--|---------|
| 1 Saigon | 354.732 | 1 Saigon | 51.098 | 1 Saigon | 146.518 |
| 2 Huế | 41.869 | 2 Huế | 654 | 2 Huế | 1.766 |
| 3 Dalat | 27.995 | 3 Dalat | 536 | 3 Dalat | 456 |
| 4 Đà-Nẵng | 42.484 | 4 Đà-Nẵng | 1.174 | 4 Đà-Nẵng | 5.213 |
| 5 Bình-Định | 386.638 | 5 Bình-Định | 2.586 | 5 Bình-Định | 17.427 |
| 6 Bình-Thuận | 119.569 | 6 Bình-Thuận | 2.754 | 6 Bình-Thuận | 705 |
| 7 Khánh-Hòa | 120.619 | 7 Khánh-Hòa | 1.557 | 7 Khánh-Hòa | 11.433 |
| 8 Ninh-Thuận | 67.373 | 8 Ninh-Thuận | 334 | 8 Ninh-Thuận | 266 |
| 9 Phú-Yên | 156.420 | 9 Phú-Yên | 2.385 | 9 Phú-Yên | 8.562 |
| 10 Quảng-Nam | 458.118 | 10 Quảng-Nam | 5.215 | 10 Quảng-Nam | 4.758 |
| 11 Quảng-Ngãi | 292.297 | 11 Quảng-Ngãi | 8.544 | 11 Quảng-Ngãi | 10.766 |
| 12 Quảng-Trị | 137.978 | 12 Quảng-Trị | 138 | 12 Quảng-Trị | 112 |
| 13 Thừa-Thiên | 219.700 | 13 Thừa-Thiên | 304 | 13 Thừa-Thiên | 561 |
| 14 Darlac | 86.429 | 14 Darlac | 1.458 | 14 Darlac | 2.191 |
| 15 Kontum | 59.848 | 15 Kontum | 104 | 15 Kontum | 244 |
| 16 Lâm-Đồng | 30.746 | 16 Lâm-Đồng | 244 | 16 Lâm-Đồng | 356 |
| 17 Pleiku | 102.031 | 17 Pleiku | 4 | 17 Pleiku | 3 |
| 18 Quảng-Đức | 17.299 | 18 Quảng-Đức | 51 | 18 Quảng-Đức | 58 |
| 19 Tuyên-Đức | 31.669 | 19 Tuyên-Đức | 480 | 19 Tuyên-Đức | 447 |
| 20 An-Giang | 363.963 | 20 An-Giang | 9.026 | 20 An-Giang | 21.347 |
| 21 An-Xuyên | 76.781 | 21 An-Xuyên | 1.563 | 21 An-Xuyên | 1.361 |
| 22 Ba-Xuyên | 309.191 | 22 Ba-Xuyên | 16.084 | 22 Ba-Xuyên | 13.014 |
| 23 Biên-Hòa | 105.240 | 23 Biên-Hòa | 10.570 | 23 Biên-Hòa | 13.923 |
| 24 Bình-Dương | 95.987 | 24 Bình-Dương | 23.123 | 24 Bình-Dương | 25.895 |
| 25 Bình-Long | 25.340 | 25 Bình-Long | 3.519 | 25 Bình-Long | 6.532 |
| 26 Bình-Tuy | 25.100 | 26 Bình-Tuy | 16 | 26 Bình-Tuy | 41 |
| 27 Côn-Sơn | 766 | 27 Côn-Sơn | 0 | 27 Côn-Sơn | 0 |
| 28 Định-Tường | 291.109 | 28 Định-Tường | 7.823 | 28 Định-Tường | 8.300 |
| 29 Gia-Định | 304.934 | 29 Gia-Định | 27.533 | 29 Gia-Định | 53.421 |
| 30 Kiên-Giang | 195.277 | 30 Kiên-Giang | 4.151 | 30 Kiên-Giang | 4.385 |
| 31 Kiến-Hòa | 173.490 | 31 Kiến-Hòa | 20.634 | 31 Kiến-Hòa | 27.475 |
| 32 Kiến-Phong | 112.245 | 32 Kiến-Phong | 3.345 | 32 Kiến-Phong | 2.608 |
| 33 Kiến-Tường | 29.935 | 33 Kiến-Tường | 91 | 33 Kiến-Tường | 100 |
| 34 Long-An | 221.759 | 34 Long-An | 5.290 | 34 Long-An | 7.256 |
| 35 Long-Khánh | 47.472 | 35 Long-Khánh | 1.283 | 35 Long-Khánh | 1.549 |
| 36 Phong-Dinh | 182.263 | 36 Phong-Dinh | 10.331 | 36 Phong-Dinh | 12.963 |
| 37 Phước-Thành | 27.858 | 37 Phước-Thành | 3.126 | 37 Phước-Thành | 3.088 |
| 38 Phước-Tuy | 54.931 | 38 Phước-Tuy | 5.714 | 38 Phước-Tuy | 7.472 |
| 39 Tây-Ninh | 120.727 | 39 Tây-Ninh | 12.952 | 39 Tây-Ninh | 7.901 |
| 40 Vĩnh-Bình | 200.257 | 40 Vĩnh-Bình | 17.011 | 40 Vĩnh-Bình | 16.666 |
| 41 Vĩnh-Long | 238.470 | 41 Vĩnh-Long | 6.023 | 41 Vĩnh-Long | 8.611 |
| 42 Phước-Lộng | 26.429 | 42 Phước-Lộng | 568 | 42 Phước-Lộng | 666 |

CHƯƠNG TRÌNH

HOẠT ĐỘNG

của TỔNG THỐNG ĐẮC CỬ :

NỘI VỤ

Những cải tiến mới về hành chánh

1) Để giúp sự phát triển các ngành hoạt động trong nước, tiện lợi cho nhân dân, nhất là về phương diện khai thác lãnh thổ, một số đơn vị hành chánh mới đã được thiết lập :

- 10 Tỉnh
- 52 Quận.

2) a) *Tu nghiệp công chức* : Toàn thể nhân viên hành chính trung cấp đã dự lớp tu nghiệp thực hành, chia làm 3 khóa (từ 1957 đến 1959).

Tại các Tỉnh cũng tổ chức các lớp tu nghiệp nhân viên thư ký hành chánh.

Trong năm 59-60, Bộ Nội Vụ đã gửi nhiều viên chức đi tu nghiệp ở nhiều nước về các môn hành chánh và kinh tế và văn gởi thêm.

Riêng Nha Tổng Giám Đốc Cảnh-sát Công-an đã gửi một số đồng viên chức đi tu nghiệp hoặc quan sát tại ngoại quốc (Mỹ quốc, Phi-lật-tân, Tân-gia-ba, Mã-lai, Hương-Cảng) về các môn : Cảnh-sát hành-chánh, Cảnh-sát khoa-học, Cảnh-sát biên giới, Cảnh-sát Thông-kê, Cảnh-sát Công-lý, Cảnh-sát cấp cứu, Cảnh-sát đặc biệt, điều tra hình sự, văn khố, truyền tin, căn cước, quản trị nhân viên, phương pháp huấn luyện, di trú ngoại kiều, v.v...

Số viên chức Cảnh-sát Công-an đã được gởi đi du học từ 1955 :

- 1955 : 21 người
- 1956 : 65 —
- 1957 : 78 —

1958 : 90 người

1959 : 101 —

1960 : 95 —

Chương trình vẫn xúc tiến.

Trước năm 1955, ngành Công-an Cảnh-sát không có một trường huấn luyện nào, ngoại trừ 1 Cảnh bị học viện nhỏ bé ở Dakao dùng để huấn luyện sơ đẳng cho một thiếu số Cảnh sát viên tại Đô-thành Saigon, mỗi khóa học độ vài mươi người.

Từ năm 1957, đã thiết lập :

1 Trường huấn luyện sơ cấp tại Rạch Dừa.

1 Trung tâm huấn luyện và tu nghiệp tại Saigon.

2 Trường huấn luyện sơ cấp tại Trung Nguyên và Cao Nguyên Trung Phần.

Trường Rạch Dừa này dạy nhân viên Cảnh sát Công an có một căn bản chuyên môn về tư pháp, tình báo, tác xạ, quân sự. Tất cả nhân viên cấp thừa hành đều bắt buộc phải qua trường này. Đến nay trường Rạch Dừa đã huấn luyện được 3.250 nhân viên.

Trung tâm huấn luyện và tu nghiệp trung cấp tại Saigon là nơi đào luyện về chuyên môn cho các cấp điều khiển. Đến nay, 600 viên chức đã tốt nghiệp về các môn: tư pháp, tình báo, phân gián, căn cước, văn khố, truyền tin, ngoại ngữ, Cảnh-sát khoa-học, Cảnh-sát lưu thông, v.v... Ngoài ra, Trung tâm này còn dạy các khóa sinh về khoa tâm lý và kỹ thuật chỉ huy.

Ở ngành Cảnh-sát Công-an đã tuyển dụng thanh niên có học lực cao (cử nhân, tú tài) và sẽ tuyển

thêm, lại nghiên cứu mở khoa Đại-học Cảnh-sát trong Học-viện Quốc-gia Hành-chánh hoặc trong ngành Đại-học.

Đã nghiên cứu vấn đề phụ cấp nguy hiểm cho Công-an Cảnh-sát.

b) *Huấn luyện* :

Cán bộ hương thôn.

Phần lớn cán bộ hương thôn đã được huấn luyện về các vấn đề hành chánh, thuế vụ, tư pháp cảnh lại để có thể thi hành phận sự được chu đáo, và giúp đỡ dân chúng được đắc lực.

Số nhân viên Hội đồng xã được huấn luyện và tốt nghiệp các kỳ thi mãn khóa lên tới 7.022 người tức là 90% tổng số cán bộ hương thôn. Việc huấn luyện vẫn luôn được tiếp tục. Ngoài ra một số cán bộ dự khuyết đã được đào tạo để sẵn sàng thay thế những cán bộ tại chức trong mọi trường hợp.

c) Có kế hoạch mở thêm các Trung tâm Tu nghiệp.

Để việc tu nghiệp cho cán bộ và công chức được xúc tiến mạnh mẽ đã xây cất :

— 1 Hội trường Tu nghiệp với đầy đủ dụng cụ tại Bộ.

— 6 Trung tâm tu nghiệp cho các Tỉnh (Long an, Khánh hòa, Phong dinh, Thừa thiên, Darlac, Biên hòa).

— 15 Trung tâm Tu nghiệp khác trong các năm tới.

3) Chương trình cải cách gồm sự thành lập các Hội đồng ở địa phương.

Về hội viên Thanh niên được bầu tại các xã đến nay hơn một nửa

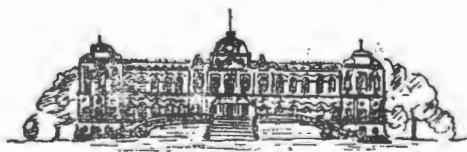
NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

trong toàn lãnh thổ và sẽ hoàn tất trong toàn quốc ngày gần đây.

4) Sở Viễn Thông, thuộc Nội vụ, có nhiệm vụ tổ chức và điều hành cơ cấu Truyền tin Trung Ương, các phòng Truyền tin các Phần và Khu, các Đài Truyền tin Tỉnh, Quận và cơ cấu Truyền tin các Đại-đội Bảo-An.

5) Đã định thiết lập cho toàn thể công dân Việt-Nam, nam và nữ từ 18 tuổi trở lên 1 loại thẻ căn-cước duy nhất bằng giấy dày có bọc plastic. Thẻ căn cước này tiện dụng hơn tờ khai căn cước cũ.

Việc cấp thẻ đã được thực hiện tại 17 Tỉnh và đang tiếp tục cấp phát tại các Quận trong Đô thành. Tại các Thành phố và các Tỉnh, thẻ căn cước bọc plastic sẽ được cấp phát và hoàn tất trong năm 1962.



CHÁNH SÁCH TÀI CHÍNH

Việc nghiên cứu lại thuế mới cho công bằng

Chánh sách này phải dựa trên các điều kiện thực tế như sau :

Kinh phí Quốc phòng và Cảnh Bị phải tăng trong khi ngoại viện bị giảm bớt.

Đầu tư cần xúc tiến :

Có tăng gia sản xuất trong nước mới bù được sự thiếu ngoại tệ.

Các chương trình đầu tư kỹ nghệ (xi măng, mỏ than, những nhà máy

đường, kỹ nghệ mới v.v...) đòi hỏi gần 5 tỷ bạc (V.N. và ngoại tệ).

Vì thế các mục tiêu chính phải như sau :

a) Tiết kiệm các khoản không còn cần sau khi trong ngành ấy đã được cải tiến.

b) Cải tiến thuế vụ.

— để thực hiện sự công bằng về thuế vụ, nâng đỡ các giới cần lao, khuyến khích đầu tư sản xuất ;

— để kiểm đủ tài nguyên cho quốc gia mà không đòi hỏi quá nhiều sự hy sinh của các tầng lớp dân chúng ;

— để sự hành thu nhiều kết quả.

Vì thế những biện pháp sau đã được thi hành :

a) Như đã bỏ hay hạ bớt nhiều món thuế, đánh nặng vào hàng xa xỉ nhập cảng ; tăng thuế hi cuộc điện ảnh lên 40%.

b) Nghiên cứu lại các thứ thuế trực thu, gián thu, về các phương diện thuế xuất và phân phối.

Hiện nay, phần đóng góp của công dân Việt Nam trong các chi phí của Chánh phủ, chỉ là 10% (ở nhiều nước Đông Nam Á nặng hơn, từ 12% đến 30%).

Thuế lợi tức tư nhân, thuế xuất chỉ có 16% nhẹ hơn ở xứ khác.

c) Đường nghiên cứu

— Thuế môn bài : giản dị hóa cách đánh thuế bằng cách dựa theo số thương vụ thay vì áp dụng lời đánh theo loại, hạng và bậc hiện tại rất phiền phức ;

— Thuế lợi tức, lương bổng và

tổng hợp lợi tức sẽ được cải tổ lại cho hợp lý và cách hành thu được mau lẹ ; thu tận gốc ;

— Thuê sản xuất và quan thuế : hàng hóa xa xỉ phải trả thuế cao ; trong khi ấy các xí nghiệp mới lập và có cố gắng đầu tư sẽ được miễn thuế hoặc trả thuế nhẹ.

d) Điện cơ hóa sự hành thu để lập bộ thuế cho mau lẹ, và trừ nạn ăn lậu thuế (so sánh với vùng Đông Nam Á việc dùng máy điện cơ, tổ chức và huấn luyện ngành riêng để áp dụng, Việt Nam đứng vào bậc nhất).

NGOẠI GIAO

Phản chiều lý thuyết nhân vị — cộng đồng — đồng tiền trong lãnh vực bang giao quốc tế.

— Việt Nam Cộng Hòa *đang hộ nên độc lập và tự do của các dân tộc*, bởi vì phải có độc lập và tự do các dân tộc mới có thể thực hiện nhân vị và mới có thể tiến bộ về kinh tế để thể hiện sự cộng đồng đồng tiền.

Đó là lập trường của Việt Nam Cộng Hòa trong vụ kinh Suez. Về vấn đề Algérie, lập trường của Việt Nam Cộng Hòa cũng như vậy.

Vì tha thiết với hòa bình, tôi ước mong rằng các vấn đề độc lập được giải quyết trong hòa bình.

— Sự bang giao với các cường quốc trong khối tự do cũng được đặt trên cơ sở các nguyên tắc ấy. Điểm đặc biệt mà tôi muốn nhấn mạnh là sự trao đổi theo những điều kiện công bằng hơn giữa các nguyên liệu và các chế tạo phẩm và trang bị phẩm.

(xem tiếp trang 10)

PHẢI TIỀN LÊN !

- *Quyết liệt thì phải tiến lên !*
- *Quyết liệt không phải để lùi về.*

☆ Nguyễn - Việt



NG Kennedy, lãnh tụ nước Mỹ và cũng là lãnh tụ khối Tự Do, đã từng đưa ra một chánh sách cứng rắn, cương quyết, đối với khối Cộng. Chúng ta nên chú ý rằng không phải ông muốn gây hấn bằng chánh sách đó, — nhưng chính vì ông muốn đối phó với khối Cộng sau khi khối Cộng đã gây hấn trước. Chúng ta đều có thể nhớ lại dễ dàng, rằng, vào lúc vận động tranh cử tại Mỹ, thế giới tự do đã đứng trước những cuộc gây hấn công khai của Cộng Sản tại Cuba, Lào quốc, Congo, cùng những hành vi phá những cuộc hội đàm hòa bình đương đầy hy vọng.

Chánh sách quyết liệt của ông Kennedy gồm những điểm chính yếu và đại cương, là một mặt phải thúc đẩy Nga Sô đi đến chỗ thật lòng cùng khối Tự Do, giải quyết các vấn đề trên thế giới, mặt khác tăng cường lực lượng quân sự của khối Tự Do đến triệt để, làm cho Nga phải sợ mà chịu nghị hòa. Chánh sách đại cương ấy đi đôi với một ý chí then chốt, là rằng sức tạo hòa bình, nhưng quyết chí thừa tiếp Nga trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, toàn diện và nguyên tử, hay là địa phương và bằng vũ khí cỡ điển.

Từ ngày ông Kennedy lên cầm quyền, trong cuộc tranh đấu chống Nga Sô, người ta thấy tình hình có biến chuyển :

1.— Ở Cuba, Fidel Castro đã núng thẽ hơn trước nhiều. Người ta không còn nghe thấy Castro phùng mang chống Mỹ nữa, mà chỉ còn nghe thấy những tiếng bom nổ ở thủ đô Havana, những lời gào thét của Castro bố trí các mặt trận, và những tiếng súng vang dội ở các chiến khu. Quốc gia dân chủ tại Cuba, chống lại chánh quyền Castro. Các nhóm đối lập, chánh trị và quân sự ở Cuba, đã tập hợp lại dưới quyền lãnh đạo của Miro Cardona, và đem làn sóng cách mạng trở lại Cuba.

2.— Ở Congo, tình hình đã trở nên tốt đẹp hơn, và ảnh hưởng Nga Sô, bị đẩy lui hẳn ra ngoài. Các tỉnh ở Congo tập hợp lại trong một liên bang Congo, chỉ còn sót lại một ít mưu mô thực dân thúc đẩy Katanga nổi súng với nhóm Đông Congo khi xưa thân Lumpumba. Nhưng Liên Hiệp Quốc đã quyết định

dùng võ lực dập tắt các manh tâm và đẩy tất cả những người Bỉ ra ngoài Congo. Công việc này đương tiến hành, — thực hiện xong thì Congo có thể gọi được là yên và Cộng Sản không còn chân đứng nào cả nữa.

3.— Nhưng ở Ai-Lao, tình hình không dễ dàng như tại hai nơi kia. Vì có Việt Cộng ở chung biên giới với Lào, nên Nga Sô đã rửa hận bằng cách tung quân Việt-Cộng vào đất Lào, không kể đến tính cách bất hợp pháp của việc đó.

Nước Mỹ, đã đối phó lại bằng cách viện trợ quân sự cho chánh phủ hợp pháp ở Lào, nhưng quân Cộng lai càng lộng hành vừa tiến thêm sang Lào, vừa vận chuyển khí giới sang, để thành lập những khu vực kiên cố. Trước tình hình ấy, xét ra chỉ còn giải pháp vận dụng đến khối Liên Phòng Đông Nam Á để đánh lại. Nhưng đã có những khuynh hướng sợ chiến tranh xuất hiện : Những khuynh hướng này muốn có một giải pháp hòa bình ; giải pháp đẩy nước Lào vào một thể trung lập. Đây mới chỉ là một ý kiến, mặc dù là ý kiến mà họ cố thực hiện bằng được. Đây mới chỉ là một ý kiến, vì việc tổ chức một nước Lào trung lập không phải dễ dàng, và không chắc gì có thể tìm ra định thức để cho hai bên cùng bằng lòng. Danh tự « Trung lập » được hai bên hiểu khác nhau. Rồi họ điều đình và muốn dùng lại ở một chánh phủ trung lập do người trung lập cầm đầu và có phe Quốc gia đeo một bên, và Pathet Lào Cộng Sản đeo ở bên kia. Chánh Phủ Lào sẽ thành một Chánh Phủ khập khiễng bất lực vì những chia rẽ nội bộ : tình trạng trung lập ấy không mấy ham, vì chánh quyền tan nát, yếu hèn như vậy, thì Lào quốc không khác nào miếng mồi ngon đặt trước miếng cộp mà không một tay thiện xạ nào bảo vệ.

Gần đây hơn, Cộng-Sản lại ra mặt quấy rối tại Việt-Nam Cộng-Hòa, có thể vì thâm ý muốn biến Việt-Nam thành một Lào quốc thứ hai (cố nhiên chúng quên rằng Việt-Nam Cộng-Hòa có một quân đội hùng hậu, và một đất đai tập trung hơn là ở Lào).

(xem tiếp trang 60)

NGÁN... KHÌ GÌ, CHỈ LÁO TOÉT!



TRƯỚC cửa Trường Tiểu học Ngã Sáu, một địa điểm đầu phiếu của Quận Năm, tôi vừa khóa xong chiếc « mô-bi-đạp-lết », sắp sửa đi vào phòng phiếu làm phận sự công-dân thì chị Hai bếp — người làm công cho một ông bạn ở Phường Nguyễn Tri Phương — kêu giật ngược tôi lại. Chị cười tót tét rồi đon đả hỏi :

— Cậu không « ngại » sao mà đi bầu sớm vậy ? Còn má xấp nhỏ đầu mà cậu đi cu ki có một mình đó ?

— Dạ, vợ tôi có tên trong danh sách cử tri ở tỉnh nên đã về dưới mấy bữa nay rồi. Mà chị Hai hỏi tôi có « ngại » không, là ngại việc gì chị ?

— Cậu cứ « giả mù sa mưa » hoài, bộ mấy hôm nay cậu không nghe bà con dưới tỉnh lên xầm xì chuyện gì sao ? Bọn Việt Cộng tuyên truyền sẽ phá hoại cuộc bầu cử Tổng Thống chứ còn gì nữa !

Tôi mỉm cười hỏi ngược lại :

— Vậy chứ chị có « ngại » không mà hỏi tôi ?

— Đố cậu biết tôi có « ngại » hay không ?

— Thì chắc mấy bữa rày chị cũng « ngán » lắm và đã lo mua gạo, nước mắm, than, củi cả đồng rồi chứ gì ?

— Lắm ! Cậu lắm ! Ai mà đại dột làm giàu cho bọn gian thương ! Hồi này hỏi thử cậu chơi vậy chứ tôi kinh nghiệm quá xá rồi. Bọn Việt-Cộng chỉ có nước hăm dọa, lừa bịp ở nhà quê là giỏi chứ làm gì được ở Saigon này. Kia ! (vừa nói chị Hai vừa chỉ tay về hướng Ngã Sáu) cậu có thấy không, bà con người ta đang vui vẻ kéo tới đây nườm nượp như ngày hội để bỏ phiếu kia kia. Ngán khi gì cậu, bọn chúng chỉ láo toét !

Chị Hai chấm dứt câu chuyện bằng tiếng cười ròn rã và chào tôi để vào bỏ phiếu cho sớm, lấy cớ là còn phải đi chợ nấu ăn.

TRỜI OI! SUYT NỮA TÔI ĐÃ « VUỘT » RỒI!

Vào bỏ phiếu tại Trường Tiểu học Ngã Sáu xong, tôi bị câu hỏi : « cậu không ngại sao mà đi bầu sớm

vậy » của chị Hai bếp lúc này trở lại kích thích tánh hiếu kỳ nên tôi nhảy lên « mô-bi-đạp-lết », bỏ ra mười tám đồng đồ hai lít sáng, đồng đến « thăm » các địa điểm bầu cử.

Đọc theo đường Minh-Mạng, Phan-Thanh-Giản rồi tôi rẽ vào Vườn Chuối đến Trường Tiểu học Bàn Cờ. Vừa ngừng xe lại thì thấy bác giáo Văn, tay cầm thẻ kiểm tra và thẻ cử tri sắp sải đi tới. Tôi vọt miệng hỏi :

— Còn sớm mà bác giáo, tạt vô quán « làm bậy » một chai bia rồi vô « bỏ » cũng vừa.

— Khoan đã ! Từ Thủ Đức tôi chạy Vespa muốn hụt hơi mới về tới tức thì đây. Thăng Võ (con của bác) nó cam đoan bỏ « thẻ » tôi được nên tôi giao thẻ kiểm tra, thẻ cử tri cho nó, để đi Thủ Đức dự đám kỵ cơm của bà ngoại nó. Chẳng dè nó không tài gì cãi thẻ thức bầu cử đành phải đồng tuốt lên kêu tôi về đây.

— Thì bác kẹt chuyện nhà, lỡ không bỏ phiếu được thì thôi chứ có sao.

— Ý, đâu được ! Tổng Thống là vị cầm vận mệnh của mình và của cả nước, quan hệ lắm ! Mỗi lá phiếu của mình có giá trị trong cuộc thắng bại của các liên danh ứng cử chứ đâu phải chơi. Tôi nhất định không để cho mấy người đầu cơ chính trị, hèn kém, ăn nói khoác lác, ù ù cạc cạc lên chức vị Nguyên thủ Quốc Gia đâu ! Thiệt cái thằng Võ nó báo hại, suýt nữa tôi « vuột » rồi còn gì !

TÔI CHỌN... « NGƯỜI LỮ KHÁCH KHÔNG NẶNG GÁNH HÀNH LÝ »

Chia tay để bác giáo Văn vào bỏ phiếu, tôi « xả hết ga » ra ngoại ô, thẳng lên trường Nhân Vị ở đường Nguyễn-Huệ, một địa điểm bầu phiếu thuộc Gia-Định.

Quang cảnh ở đây thật là nhộn nhịp khác thường. Ai nấy đều ăn mặc tề chỉnh, tươm tất như đi dự lễ. Tại cổng trường, kẻ ra người vô đông nghẹt. Một cụ già khăn đen áo dài từ trong phòng phiếu đi ra, vẻ mặt trịnh trọng, trên tay phe phẩy chiếc quạt nan. Một cử tri có lẽ là quen thân với cụ lên tiếng hỏi :

(xem tiếp trang 53)

NHỮNG MẪU CHUYỆN QUANH CÁC ĐỊA ĐIỂM

ĐẦU PHIẾU



chương trình HOẠT ĐỘNG...

(tiếp theo trang 7)

TRANG BỊ LÃNH THỔ

Chú trọng đến thôn quê, các vùng đông dân cư; lập hệ thống giao thông hoàn bị

Muốn thoát khỏi tình trạng chậm tiến, chúng ta cần gây dựng trước tiên một nền tảng cho chương trình phát triển; và nền tảng cần thiết hơn hết, vì có ảnh hưởng quyết định hơn hết, và vì phải tồn nhiều công phu hơn hết, là hạ tầng cơ sở cùng những trang bị công cộng: giao thông, thủy nông, năng lực và tiện nghi cho đời sống tập thể.

Chương trình ngũ niên về trang bị công cộng trình bày sau đây có mục đích giúp Việt-Nam bắt kịp mức phát triển, không nói tới các nước tiên tiến Âu-Mỹ, mà ít nhất, các nước láng giềng trong vùng Đông Nam Á, như Ấn Độ, Mã Lai, Thái Lan và Đài Loan.

A.— Trang bị thôn quê

a) Chương trình trang bị thôn quê nhằm mục tiêu sau đây:

— Cải thiện năng suất những vùng đã có canh tác bằng cách cung cấp một khối lượng nước vào những thời hạn chọn lựa và thích hợp;

Giúp chương trình « đa canh » để cải tiến lợi tức quốc gia, và huê lợi của đồng bào tại những vùng nào mà điều kiện đất đai thuận tiện.

b) Kế hoạch thi hành được trừ liệu như sau đây:

Năm 1960:

Nghiên cứu những dự án thủy nông đại quy mô sau đây:

— Lưu vực Thừa Thiên: chủ động mực nước trong mùa lụt, và chống nạn nước mặn trong mùa khô để cải thiện năng suất trên diện tích 24.000 mẫu.

— Lưu vực Sesan (vùng Kontum-Pleiku) để tận dụng điện lực sản xuất tại Yali, tích trữ và bơm nước, gia tăng diện tích có thể canh tác tại các khu dinh điền trong tỉnh Kontum và Pleiku (10.000 mẫu).

— Lưu vực Langà: chủ động mực nước trên đồng Tánh Linh và phát triển sự trồng mía và trồng lúa cao năng suất.

— Dự án Phan Rang, liên kết với dự án Danhim.

Năm 1962:

— Khởi công công tác tại lưu vực Thừa Thiên và Langà.

— Nghiên cứu dự án Mỹ Phước 14.000 mẫu (Ba Xuyên) và Quảng Lộ — Phụng Hiệp 400.000 mẫu (Ba Xuyên).

— Khởi công dự án Phanrang 16.000 mẫu (Ninh Thuận): dùng khởi nước của dự án thủy điện Danhim bổ sung vào lưu vực sông cái để gia tăng diện tích canh tác, và tăng năng suất diện tích đang canh tác.

Năm 1963, 1964 và 1965:

— Khởi công dự án Mỹ Phước (Ba Xuyên).

— Nghiên cứu và thi hành dự án Srepop 16.000 mẫu (Banmethuot).

— Nghiên cứu và thi hành dự án Batri (Trúc Giang) dẫn nước ngọt và lập hệ thống đê ngự hàm.

— Nghiên cứu và thi hành dự án Gò Công 50.000 mẫu (Long An) dẫn nước ngọt từ sông Cửu Long, và lập hệ thống đê ngự hàm.

— Nghiên cứu và thi hành dự án Cà Mau 20.000 mẫu (An Xuyên) dẫn nước ngọt theo kinh Quảng Lộ Phụng Hiệp và lập hệ thống đê ngự hàm.

— Nghiên cứu và khởi công dự án chủ động mực nước trên Đồng Tháp Mười.

B.— Trang bị Thành-thị và các vùng đông dân cư

a) Mục tiêu của chương trình có thể tóm tắt như sau đây:

— Cung cấp những tiện nghi tối thiểu cho đời sống tập thể: điện, nước, vệ sinh công cộng v.v...

— Lập những cơ sở công cộng, công thự, bệnh viện, khu gia cư với nhà rẽ tiền v.v...

— Hoàn thành một hệ thống đường xá và kinh ngòi tối thiểu, và cải thiện các công cuộc chuyển vận công cộng.

b) Kế hoạch được trừ liệu để đi tới các mục tiêu nói trên như sau:

— Về điện lực, kế hoạch được trình bày trong đoạn kế tiếp (trang bị về điện lực nhất là chương trình điện lực hóa 50 trung tâm).

— Về nước và vệ sinh công cộng dự án đáng kể hơn hết là việc dự án nước cho vùng Saigon — Cholon: lấy nước sông Đổng Nai đem lọc tại Thủ Đức rồi chuyển tới phân phát trong vùng Saigon — Cholon và các phụ cận: khối lượng 450.000 thước khối một ngày, tăng cường khối lượng cấp phát cho mỗi người dân từ 70 lít một ngày tới mức 250 lít một ngày (gia tăng: 250%) Dự án trừ liệu khởi công năm 1961 và hoàn tất năm 1964.

— Ngoài ra một chương trình cũng được trừ liệu cho các tỉnh lỵ và quận lỵ, để gia tăng số nước cung ứng với đầy đủ đặc tính tới mức tối thiểu là 100 lít mỗi ngày cho mỗi người dân.

— Về việc chuyển vận công cộng tại Thủ-Đô, cơ quan Autobus trừ liệu gia tăng số xe mỗi năm. Hệ thống khai thác xe Autobus sẽ được lần lượt nối rộng từ ngoại ô Saigon dọc theo các trục lưu thông chánh yếu Saigon — Biên Hòa, Saigon — Lái Thiêu — Thủ Dầu Một, Saigon — Tân An v.v... tới những vùng dân cư mới, trong một giới hạn 30 cây số. Những địa điểm như Thủ Đức, Lái Thiêu, Hóc Môn, Gò Đen v.v... sẽ chỉ tốn từ 15 phút tới nửa giờ, để tới trung tâm Saigon, có lẽ đỡ hơn thì giờ hơn đi từ Saigon tới Cholon hiện nay.

C. — Trang bị hệ thống giao thông

1) **Kiêu lộ** : Từ năm 1955 tới nay, những sự tàn phá do chiến-tranh gây ra đã được hàn gắn đồng thời một số đường mới đã được thiết lập.

Công tác trong những năm tới chú trọng tới việc mở rộng và tráng nhựa những đường hiện có, bắc cầu Mỹ Thuận trên sông Cửu Long và mở thêm 2.000 cây số đường hàng tỉnh.

2) **Hàng hải** : Trong 5 năm sắp tới, Bộ Công Chánh chú trọng tới việc mở mang các hải cảng thiên nhiên của Việt Nam như : Đà Nẵng, Qui Nhơn, Cam Ranh, Nha Trang, Port Dayot v.v... đồng nhịp với sự phát triển kinh tế của các vùng hậu bồi kề cận, như dự án thành lập khu kỹ nghệ Đà Nẵng, nhà máy lọc dầu Nhatrang, dự án khuếch trương dinh điền trong lưu vực sông Sesan, tại vùng Kontum v.v...

3) **Đường sắt** : Sau 3 năm cố gắng, toàn thể hệ thống đường sắt xuyên Việt đã được tái lập dưới vĩ tuyến 17, ngày 7-8-1959, và đánh dấu một giai đoạn quan trọng của chương trình tái tạo hạ tầng cơ sở kinh tế của Cộng Hòa Việt Nam.

Hòa xa Việt Nam cần chuẩn bị để gia tăng hoạt động gấp đôi, số chuyên vận hàng hóa tới mức 170.000 tấn, và số chuyên vận hành khách lên tới số 600.000 hành khách từ nay tới 5 năm nữa.

4) **Bưu điện và Viễn thông** : Từ năm 1955 tới nay, ngoài việc tái lập hệ thống Bưu điện trong nước, ngành Bưu điện và Viễn thông đã ghi được những thành tích đáng kể như tăng thêm số điện thoại tự động và hoàn thành 41 đường liên lạc vô tuyến điện trong nước và 16 đường với ngoại quốc.

Trong thời gian 5 năm sắp tới, Nha Bưu Điện dự định thực hiện những chương trình sau đây :

— Thiết lập hệ thống điện thoại tự động tại 21 tỉnh lỵ mới và hoàn tất sự liên lạc điện thoại giữa các tỉnh bằng vô tuyến Viba.

— Hoàn tất thiết lập liên lạc vô tuyến viễn kỹ với các tỉnh.

Trong vòng 2 năm sắp tới, hệ thống Bưu cuộc sẽ mở rộng tận tới các xã, và việc chuyển vận thư từ trên toàn lãnh thổ Việt Nam sẽ được cải thiện một cách dứt khoát.

CANH NÔNG

Trong giai đoạn đã qua tất cả các hoạt động nông nghiệp đã hướng vào hai mục tiêu chính :

1) Tăng gia sản xuất để ứng phó với những nhu cầu cấp bách về nông phẩm và ngoại tệ.

2) Chuẩn bị những tài liệu căn bản thiết yếu cho một chương trình khuyến khích trương dài hạn và hợp lý.

Sự thỏa mãn các nhu cầu về nông phẩm trong toàn quốc và tổng số các nông phẩm xuất cảng chứng tỏ rằng mục tiêu thứ nhất đã đạt được.

Đồng thời trong thời gian đó chúng ta đã thu thập được tất cả những tài liệu căn bản để tự tạo cho mình những dụng cụ tinh vi thiết yếu cho một chương trình khuyến khích trương



nông nghiệp hữu hiệu hợp lý và thoát khỏi các điều kiện bị động do chế độ cũ để lại hoặc sự thiếu khả năng kỹ thuật gây ra.

Ngoài ra kinh nghiệm đã qua chứng tỏ rằng thị trường tiêu thụ nông phẩm biến đổi không chừng do đó một hệ thống sản xuất về nông nghiệp của một nước hậu tiến và nhỏ như Việt Nam cần phải có một tính cách uyển chuyển rất cao đối với các nông phẩm sản xuất.

Bởi các sự kiện kể trên trong giai đoạn mới, chương trình khuyến khích trương nông nghiệp của chúng ta nhằm các mục tiêu dưới đây :

1) Tăng gia sản xuất,

2) Uyển chuyển hóa hệ thống sản xuất.

3) Chủ động các điều kiện sản xuất về kỹ thuật và kinh tế :

Và chú trọng đến các chương trình :

a) Chủ động mực nước.

b) Công tác đa nhiệm.

c) Tăng năng suất.

d) Tổ chức nông dân ;

e) Bảo vệ mùa màng ;

f) Bảo vệ gia súc ;

g) Chăn nuôi bán kỹ nghệ ;

h) Trồng cây và kỹ nghệ gỗ.

Canh nông và cải tiến nông thôn

Trong lãnh vực canh nông và dinh điền, tiếp tục chương trình và dựa vào kinh nghiệm giai đoạn đã qua, ta sẽ tăng gia diện tích khai thác và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp thế nào để giữ vững khu vực cột trụ nền kinh tế nước nhà, đồng thời tăng thêm lợi tức của nông dân.

Về mặt diện tích, chương trình dinh điền, với phương tiện và điều kiện hiện thời, sẽ khai phá thêm 350.000 mẫu tây trung bình mỗi năm 70.000 mẫu. Tại các miền đã trồng trọt, công tác thủy nông và phương pháp trồng hai mùa sẽ thêm vào diện tích hiện nay 200.000 mẫu.

Những diện tích phụ thêm mấy sẽ được trồng cao su (100.000 mẫu), mía, kê nấp (20.000 mẫu), bông (5.000 mẫu), sơn (2.000 mẫu), thuốc lá (5.000 mẫu), bắp, khoai, đậu (120.000 mẫu), cây ăn trái, lúa và đồng cỏ, dừa (11.000 mẫu), trà và cà phê (2.000 mẫu).

Về sản xuất, công cuộc đa canh sẽ dung hòa đòi hỏi của nền kinh tế quốc gia với quyền lợi của nông dân.

Sản ngạch lúa, sau 5 năm, sẽ tăng thêm 800.000 tấn. Ta không nên quên rằng với đà dân số gia tăng hiện thời, số lượng gạo ăn sẽ tăng lên tới 300.000 tấn trong thời gian ấy. Đồng thời, ta cần giữ mức xuất cảng hàng năm từ 500.000 tấn đến 750.000 tấn. Chúng ta sẽ cố gắng vượt mức sản xuất trung bình 2 tấn một mẫu tây.

(xem tiếp trang 56)

Những

ĐỨC-TÍNH

của

NHÂN-VIÊN

CÔNG-AN CẢNH-SÁT

* TRẦN-THÀNH

NGHỀ nghiệp bắt buộc chúng ta phải có nhiều đức tính căn bản, ngoài một trình độ học vấn cần thiết.

Được hiểu rộng, thấy xa trong nghề, được mở mang thêm kiến thức nhờ những kinh nghiệm hàng ngày trong công vụ và kinh nghiệm trao đổi giữa bạn đồng nghiệp, người nhân viên Công-an Cảnh sát còn luôn luôn phải tôn trọng luật pháp và phải giữ tình bạn dân, tôn trọng nhân vị, không bao giờ được quên mình là kẻ bảo vệ an ninh trật tự cho xã hội.

Những đức tính của người nhân viên Công-An Cảnh sát được phân ra làm 3 loại :

- Những đức tính thuộc về đạo đức
- Những đức tính nghề nghiệp
- Những đức tính thuộc về nhục thể.

NHỮNG ĐỨC TÍNH THUỘC VỀ ĐẠO ĐỨC

1) Công bằng.

— Phải làm theo tiếng gọi của lương tâm, tránh thiên kiến.

Chúng ta nên nhớ kẻ phạm pháp nếu có tội cũng chỉ có tội đối với Công lý. Phận sự chúng ta là phải tìm cho ra bằng cứ chứng tích để truy tố kẻ phạm pháp hay chứng minh kẻ vô tội.

— Chúng ta là những kẻ tượng trưng cho Công lý, cần phải làm cho dân chúng kính nể luật pháp, không thiên vị, bênh vực kẻ phạm pháp dù kẻ đó

giàu sang, có quyền thế, không đê ẹt người nghèo, thế cô.

2) Lòng nhân từ.

Phận sự của người Công-an Cảnh sát là chỉ làm cho kẻ phạm pháp ấy mất tự do và giao về cho cơ quan Tư pháp vấn tội. Như vậy, không nên thừa dịp bắt bớ đê bạc đãi người ta.

Trong trường hợp thi hành nhiệm vụ gặp khó khăn, bị kẻ phạm pháp chống cự lại, ta có thể dùng đủ mọi uy quyền và đủ mọi phương pháp bắt cho kỳ được. Nhưng dù có dùng đến võ lực cũng chỉ để uy hiếp tinh thần họ chứ không nên quá tàn bạo.

Hành động vô nhân đạo và quá lạm quyền là một hành động của kẻ hèn nhát, khiếm nhược và tỏ ra mình thiếu kỹ thuật.

Sự tra tấn là một điều cấm chỉ trong giới Cảnh-sát chính đáng. Tra tấn, đánh đập là càng tỏ ra hèn nhát, thiếu khả năng, thiếu huấn luyện.

Sự tự thú tội lỗi trên biên bản, khẩu cung ngày nay của một người không còn là những bằng chứng xác đáng để buộc tội phạm nhân nữa.

Vậy chúng ta cố gắng dẹp bỏ những việc làm ngược dòng thời đại ấy, những việc làm không còn có một lý do tồn tại ở dưới chính thể Cộng-Hòa Nhân vị.

Chúng ta không được phép bênh vực hay kết tội cho một kẻ nào cả vì ta không phải là ông Dự Thảm hay ông Chánh-Án. Phận sự của chúng ta là thu góp bằng chứng, mọi chi tiết liên quan đến nội vụ để trình Tòa, thế thôi.

ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP

Bên cạnh những đức tính hoàn toàn đạo đức ấy, còn có những đức tính đặc biệt mà nếu không có, người Công-an Cảnh-sát không được xem là một nhân viên có đủ khả năng, có lương tâm nghề nghiệp.

Vì nghề nghiệp bắt buộc ta phải :

1) Kín đáo.

Kín đáo là một đức tính căn bản cần thiết của người nhân viên Công-an Cảnh-sát. Bước chân vào nghề người nhân viên phải hiểu rõ về quan niệm an-ninh trong vấn đề phòng gian bảo mật. Có thể ví đức tính này như một chiếc chìa khóa để mở các cánh cửa tủ, không chìa khóa không mở được. Người nhân viên Công-an Cảnh sát không biết đến vấn đề phòng gian bảo mật, như chiếc tủ sắt không khóa vậy. Thi hành nhiệm vụ do cấp trên giao phó là phải tuyệt đối giữ bí mật, không được hở môi nói cho ai biết nhiệm vụ của mình, dù đối với người trong thân tộc, gia quyến của mình, đến ngay cả với đồng nghiệp, nếu không cùng một nhiệm vụ công tác với mình.

2) Vô tư

Trong cuộc điều tra cần phải vô tư mới tránh khỏi được thiên kiến nhiều khi sai lầm.

Trong tất cả báo cáo, phúc trình, biên bản phải tôn trọng sự thật về những điều *chính mắt thấy, tai nghe* và phải hết sức khách quan.

3) Quan sát,

Là biết nhận xét, biết dòm ngó và ghi nhận các chi tiết của sự vật chung quanh mình.

Quan sát cũng là tọc mạch, tò mò, hiếu kỳ. Nếu sự tọc mạch, tò mò là một tật xấu ở vài kẻ khác thì trái lại là một *tính hết sức tốt* của người Công-an. Sự quan sát phải làm hết sức kín đáo, tuần tự, lớp lang, không nhìn vật này nháy qua nhìn vật nọ. Quan sát phải có thứ tự để không bỏ sót những điểm cần thiết (sẽ trình bày trong bài quan sát).

4) Sáng trí.

Sự sáng suốt của trí não khiến ta thấy xa hiểu rộng để làm bại mưu của địch, vượt khỏi khó khăn trở ngại, tìm được manh mối, giải bày đường lối làm việc.

5) Trật tự.

Hiệu nguyên tắc, làm việc có phương pháp, đó là những điều kiện bắt buộc ta phải có trật tự.

Trong triết học, *phương pháp là tất cả phương tiện giúp ta thấu hiểu được chân lý.*

6) Cương quyết nhưng lễ phép.

Đại diện cho nhà cầm quyền, khi hành sự chúng ta phải có đủ nghị lực, đầy cương quyết làm cho dân chúng kính nể luật pháp, uy quyền của chính phủ thì công việc mới dễ dàng và được kết quả tốt đẹp.

Nhưng cương quyết phải kèm theo sự nhã nhặn, khiêm tốn, lịch sự và lễ phép.

Còn gì tốt đẹp bằng khi ta thấy một nhân viên Cảnh sát Công lộ đang biên phạt một vụ vi phạm, với một dáng điệu đàng hoàng nhã nhặn, lễ phép giải thích rành rẽ vụ vi phạm. Được giải thích rõ ràng, tuy phải mất một số tiền phạt vạ, nhưng người dân sẽ vui vẻ vì họ thấy rõ được hậu quả tai hại có thể xảy ra do họ không hiểu hay vì vô tình không để ý đến mà phạm phải. Trái lại, nếu người lái xe tỏ vẻ ngoan cố, ta phải khiêm tốn, dè dặt cá tính mình lại. Nên nhớ rằng lúc hành sự, ta là kẻ đại diện cho công quyền. Lời nói vừa khiêm tốn vừa cương quyết kèm theo sự nhã nhặn không bao giờ làm mất nhuệ khí, giảm uy quyền của ta cả. Vậy tại sao ta không lịch sự tử tế để dân chúng vừa có cảm tình vừa kính nể? Đó là những phương tiện giúp ta thực hiện khẩu hiệu Cảnh sát Công an là *bạn dân.*

Tuy cương quyết thì hành luật pháp nhưng luôn luôn vẫn giữ tình bạn dân và tôn trọng nhân phẩm của người khác.

7) Nhớ dai.

Trí nhớ dai là yếu tố cần thiết cho tất cả chúng ta, không phân biệt một ngành nào.

Nhớ dai do : — óc não, — mắt nhìn, — tai nghe, — sự sờ mó, — mũi ngửi.

a) *Do óc não.*— Những điều gì đã in vào óc não, ta tập làm sao cho đừng bao giờ quên. Tuy nhiên được vậy không phải hoàn toàn nhờ ở bộ óc nhớ dai của chúng ta mà nhờ ngũ giác dự phần vào.

b) *Do mắt nhìn.*— Khi một vật gì đã thu vào nhãn quan chúng ta, ta phải *tập cách nhìn* nó mới không bao giờ quên hình thể nó được. Ví dụ : muốn nhìn một vật gì, một người nào để ghi vào óc não, chúng ta cần phải chú ý đến một hay hai đặc điểm thôi, với đặc điểm đó ta so sánh, phân tích, tìm kiếm các đặc điểm đó có giống với người nào hoặc vật nào gần ta, hay ta đã biết rồi. Về người, ta đem họ so đo với ta, với người quen thuộc thân thích của ta.

Đặc điểm không cần kể tốt hay xấu, đặc điểm phải có tính cách đặc biệt, tốt thật tốt, đẹp thật đẹp và xấu xí kỳ dị cũng hiểm sợ.

c) *Do tai nghe.*— Khi đã nghe một tiếng động nào ta có thể ghi nhận được tiếng động ấy, nếu ta đã tập nghe và xác định phương hướng hoặc phân loại tiếng động như bước chân của người đi, khác với bước chân chạy, bước chân của người đi giày, khác với bước chân của

người đi dép.

Tiếng còi xe hơi, ta cũng phân biệt được loại nào.

Tiếng nói, hơi thở của một người giúp ta tìm kiếm ra chỗ trú ẩn của họ.

Tiếng súng cũng nhiều cỡ, nhiều loại; nghe được tiếng súng ta có thể nói đích xác là loại súng gì, đã bắn ra, do hướng nào bắn.

Nhiều Sở Công an Cảnh sát trên thế giới đã tổ chức những lớp huấn luyện đặc biệt này.

Ở Việt-Nam, quân đội trước đây có mở một lớp dạy về nghe và phân biệt các loại tiếng súng nổ. Lớp học chỉ cho học viên lắng tai nghe các tiếng súng nổ, rồi diễn tả lại do loại súng nào đã bắn ra, ước lượng khoảng cách của tiếng súng nổ với vị trí ta, cùng xác định do hướng nào tiếng súng ấy nổ.

d) *Sự sờ mó.*— Tuy nó không giúp ích nhiều, nhưng nhiều khi cũng quan trọng. Vì khi ta sờ mó vào một vật nào đó thì trí nhớ ta lại dễ thu nhận.

(Xem tiếp trang 54)



ĐI CHUNG, LO

N

HẮC lại một chuyện xưa để tìm hiểu tính chất của một chuyện ngày nay, có bạn cho đó là một việc làm không thực tế, phản khoa học, phản tiến hóa... Nhưng thiên nhiên, nếu con người — dù xưa hay nay hay muôn đời về sau, dù còn man rợ hay đã văn minh đến mực nào — cũng vẫn là con người với nội tâm phức tạp, với tất cả cái xấu tốt, cái hay dở của nó; và nếu vận mạng của con người luôn luôn vẫn do chính nơi con người định đoạt thì tất cả những sự kiện trong quá trình lịch sử nhân loại vẫn còn là những bài học, kinh nghiệm quý báu cho... con người.

★

Tấn là một nước mạnh có ý muốn gồm thâu thiên hạ (như ngày nay để quốc có mộng làm bá chủ hoàn cầu) nghe theo lời Trương Nghi đánh nước Ngụy, đại thắng, lấy được đất Khúc Ốc, Ngụy Tương Vương tức giận, quyết dùng kế « hợp-tung » sáu nước của Tô Tấn. Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Tề, năm nước đồng lòng cử vua nước Sở là Hoài Vương làm tung-ước trưởng để lãnh đạo sáu nước đồng minh lo chống hạ Tấn.

Sau khi Ngụy Tương Vương mất, Ai Vương nối ngôi; Sở Hoài Vương liền sai sứ đến chiêu tang và trưng binh đánh Tấn. Ai Vương bằng lòng, cả vua Hàn, Triệu, Yên cũng đều đồng ý hợp quân đánh Tấn. Duy có Tề Mân Vương là chưa có thái độ dứt khoát. Tề Mân Vương hợp quân thân lại hỏi kẻ Mạnh Thường-Quân can rằng: « Không nên nghe theo năm nước vì như thế sẽ kết thù oán với Tấn. Muốn cho năm nước đồng minh khỏi nghi, chỉ cần ra quân, đi chậm để chờ xem tình thế rồi liệu tính sau... » Mân Vương nghe theo, giao cho Mạnh Thường-Quân hai vạn quân. Khi quân Tề đi đến giữa đường, Mạnh Thường-Quân giả bệnh, đón thấy thuốc điều trị, lẩn chân cho người dò xem tình hình giữa Tấn và năm nước.

Quân năm nước Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, Sở hợp lại ngoài cửa Hàm-Cốc định ngày tiến đánh Tấn. Sở Hoài Vương dù làm tung-ước trưởng (lãnh đạo 5 nước đồng minh) nhưng vua bốn nước bạn vẫn giữ riêng lực lượng của mình, thành ra khỏi hợp — tung không có sự chỉ huy thống nhất. Trong lúc đó, nước Tấn ra tay đánh trước. Vua năm nước bạn « đồng minh » cứ lo nhìn chừng nhau, không ai chịu ra quân chống Tấn. Rồi cuộc chỉ vài ngày, quân Tấn dùng kế tuyệt đường lương của quân nước Sở (nước dẫn anh trong khối hợp-tung) và thừa cơ đánh úp quân Sở thua chạy. Bốn nước kia cũng đều kéo quân chạy về. Còn quân của Tề do Mạnh Thường-Quân thông xuất thì vẫn chưa đến cõi đất nước Tấn nên chẳng những bình yên vô sự mà còn được tiếng « tốt » với Tấn.

★

Đọc đoạn trên đây trong bộ Đông Châu liệt quốc, chúng ta không thể không để ý đến một điểm giống nhau giữa các nước Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Sở,

Đó là điểm quyền lợi.

Vì quyền lợi của sáu nước đều bị cường Tấn hãm dọa, sáu nước mới

RIÊNG

liên kết nhau trong cái thể «**hợp tung**» để mưu cầu sự tương trợ nhau nếu bị Tần xâm lăng.

Vì **quyền lợi**, năm nước Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Sở mới hợp quân nhau để tiến đánh nước Tần, hy vọng tiêu diệt ngay trong trứng mòng xâm lăng của Tần.

Vì **quyền lợi**, nước Tề có thái độ bàng quan đối với các nước đồng minh, chờ xem tình thế ngã ngũ hồng nháy vào với phe thắng để «**ăn có chia phần**».

Và chính cũng vì **quyền lợi** nên khi đã hợp quân tại Hàm Cốc rồi mà bốn nước Ngụy, Hàn, Triệu, Yên không chịu đặt lực lượng của mình dưới quyền chỉ huy thống nhất của «**tung-ước trưởng**» là Sở Hoài Vương, và cả năm nước «**đồng minh**» này đều lo bảo tồn lực lượng của mình, cứ trông chờ nạnh nhau, không ai chịu xung phong hy sinh trước đánh Tần, để đến nỗi Tần thấy được lũng củng trong khối «**hợp tung**», đánh cho một trận tơi bời.

Ở đây chúng ta không mở xẻ, phê bình cái quan niệm hẹp hòi, cái thái độ nông cạn về vấn đề quyền lợi là lý do đã làm cho sáu nước Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Tề, Sở sau này phải điêu đứng trước cái thể hùng mạnh của đế quốc Tần. Chúng ta chỉ nhấn mạnh ở điểm:

*«**Các nước Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Sở đều lo cho quyền lợi riêng của họ hơn là lo cho vận mạng các nước bạn đồng minh.**»*

Phải chăng đây là **thực chất** của một thể «**hợp tung**», một cuộc liên minh: không một nước nào thực bụng mạo hiểm, hy sinh cho một nước khác nếu sự hy sinh, mạo hiểm đó không đem cho họ một quyền lợi trực tiếp hay gián tiếp nào?

Phải chăng đây cũng là một **thực tế tâm lý** đã trở thành một **nguyên tắc căn bản, bất di bất dịch** trong cuộc tranh đấu sinh tồn của các quốc gia, dân tộc từ xưa đến nay và mãi mãi về sau: trong các thể liên minh, kết khối để chống đối nhau, các nước «**đàn anh**» — nếu cần — sẽ sẵn sàng đem nước «**em út**» ra hy sinh để trao đổi «**một quyền lợi**» với đối phương; hoặc các nước «**đàn anh**» đối thủ nhau không ngần ngại «**chia sẻ quyền lợi**» với nhau trên lưng, trên xương máu các dân tộc nhỏ bé «**em út**» của họ?

Và, phải chăng bất cứ một quốc gia, dân tộc nào mê muội, có tư tưởng vọng ngoại và tinh thần ỷ lại hoàn toàn ở sự giúp đỡ, bảo trợ của ngoại bang mà không biết **tự lực, tự cường, tự lập** và **tự cứu** lúc lâm nguy là **tự chuốc lấy họa diệt vong**?

Cương của lực quốc Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, Tề, Sở trong cái thể «**hợp tung**» ở thời Xuân thu chiến quốc đáng để cho ta suy nghiệm lắm vậy!



VAN - HAY



RI và hành là hai vấn đề then chốt của tất cả nền triết lý Đông Tây. Từ thuở loài người bắt đầu biết suy xét, con người nhận thấy có hai nhu cầu trọng yếu cần phải giải quyết: một là phải hiểu thấu vũ trụ, hai là duy lý hành vi.

Nhu cầu thứ nhất thuộc về vấn đề trí thức, tức là vấn đề lý thuyết. Nhu cầu thứ hai thuộc về vấn đề thực hành, cũng gọi là thực tế. Hai vấn đề đó lúc nào cũng đi liền sát với nhau.

Bên Tây phương, các triết gia Hy Lạp cổ đã đề cập tới hai vấn đề đó. Song lẽ, trong đời thượng cổ, người ta chú trọng đến sự hiểu biết Tạo Hóa nhiều hơn là dung hòa hành động của loài người. Mãi đến Socrate, vấn đề luân lý mới được sáng tỏ, và thiên hạ cho rằng Socrate đã đem triết lý từ trên Trời xuống Đất. Nhưng mà, từ đời trung cổ tới ngày nay, thì khoa học lại bành trướng một cách mạnh mẽ, át cả luân lý, khiến cho phương diện lý thuyết, tức là khoa học có phần thịnh vượng hơn vấn đề thực hành, tức là luân lý.

Bên Đông Phương, thì các bậc thánh nhân như Phục Hy, Hạ Vũ đặt nền móng vũ trụ quan trong các quẻ của Hà Đồ, Lạc Thư, và vấn đề lý thuyết cũng được đi trước vấn đề thực hành. Nhưng đến Khổng Tử, luân lý bắt đầu vững chãi, nhờ ở cương thường đạo đức, và ngay cả đến Kinh Dịch cũng bị giải thích một cách thực tế, đề thỏa mãn nhu cầu nhân sinh hơn là đề tra dồi học thức.

Rồi, từ Khổng Tử trở xuống, thì các môn học thuật tựa hồ như bị ngừng trệ, chỉ có luân lý là được duy trì bảo vệ mà thôi. Tức là vấn đề hành động chú trọng hơn vấn đề trí, thành ra Trung Quốc chịu ảnh hưởng đó mà không tiến triển được về học thuật. Nhà hiền triết Vương Dương Minh thấy rõ nguy cơ ấy, nên bèn xướng ra chủ nghĩa tri hành nhất. Theo Vương Dương Minh, thì tri hành nhất trí, tức là đã tri được, tất hành

cũng được, có hành mới chứng nổi tri, tri và hành không thể nào chia làm hai việc riêng rẽ, biệt lập.

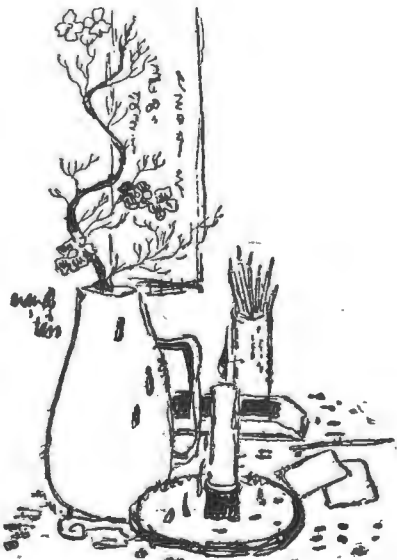
Đến lượt Tôn Văn, thì tri nan hành dị, biết tới nơi tới chốn mới là khó, và đã biết rõ rồi thì làm cực dễ. Người Trung Hoa thừa xưa chủ trương là tri dị hành nan, biết dễ mà làm khó. Chung quy thì tri và hành là hai thái độ mâu thuẫn, nhưng lúc nào cũng bỏ tức lẫn nhau. Tuy từng trường hợp, tri nan hành dị và tri dị hành nan, chứ không thể nào gây thành một định luật nhất quyết là khó hay là dễ.

Về mặt phát minh ra cả một hệ thống, thì phải nhận rằng tri nan. Còn như ngồi du dú trong bốn góc tường, mà nghĩ ra những điều viển vông, tự cho một cách chủ quan là rất dễ thi hành, thì lẽ tất nhiên là sẽ vấp phải những sự trở ngại khó khăn của cuộc đời thực tế. Lúc đó, sẽ thấy rõ là hành nan.

Phàm giả mọi việc trong đời, phần nhiều trong các vấn đề thông thường, thì hành nan mà tri dị. Tri dị là bởi tri ở đây đâu có phải là những hệ thống cao siêu, thâm thúy, có ảnh hưởng toàn diện tới nếp sống lý tưởng của cả một nhân loại. Tri ở đây có chăng chỉ là một cuộc canh cải trong một phạm vi nhỏ hẹp, thăng hoặc như vấn đề sửa đổi phong tục của xã hội, hay vấn đề tổ chức lại một lẽ lối nào đã sẵn có từ xưa. Phép Vua thua lệ làng, nếu phép Vua, xét về phương diện tâm lý, không thích hợp với dân tình và dân trí.

Ngồi mà nghĩ ra một luận pháp lý tưởng, không phù hợp với tình thế, chẳng phải là một điều khó nhọc lắm. Đó là tri dị. Tri dị nhưng hành tuyệt khó, bởi vì tri bất đạt hành. *‘L’esprit est prompt, mais la chair est faible.* ‘Trí tưởng tượng cho cái gì cũng dễ cả, song tới thực hành thì biết rõ nhau ngay. Do đó, trước khi làm một việc gì, ta nên nghiên cứu cẩn thận, xem vấn đề tri hành có hợp nhất hay không? Nếu nhận thấy rằng việc thì thõ còn lắm sự trúc trắc, khó lòng mà thành công một cách nhẹ nhàng êm thấm, thì nên gắng đọc lại Vương Dương Minh, may sẽ có cơ dung hòa được hai phương diện tri hành vậy.

✧ MAI - NGUYỆT



TRI và HÀNH



HIỆN Bảo Hiến đã được thành lập ở Việt-Nam, do đạo luật số 7/60 ngày 23/12/60. Sự

kiện này đánh dấu một tiến bộ quan trọng của nước nhà trên con đường xây dựng và phát triển nền dân chủ. Nhân dịp này, không phải là vô ích, nếu chúng ta nhắc lại vấn đề bảo vệ Hiến pháp để tìm hiểu về thủ tục và quy tắc pháp lý của một định chế tân kỳ bảo đảm quyền lợi thiêng liêng và thiết yếu của công dân trong một chế độ dân chủ.

Tại sao phải đặt ra vấn đề bảo hiến ?

Hiến pháp là văn kiện căn bản ấn định việc tổ chức và điều hành cơ quan công quyền và cơ cấu chính trị của một quốc gia. Các luật thường đều bắt nguồn ở đó, vì thế hiến pháp có tính cách ưu thế hơn các luật này. Nói rõ hơn, các đạo luật do Quốc Hội biểu quyết phải thiết lập theo thủ tục ấn định bởi Hiến pháp và nội dung không thể trái ngược với điều khoản của văn kiện ấy. Ví dụ, nếu Hiến pháp định rằng nghị sĩ Quốc Hội phải bầu cử theo lối phổ thông đầu phiếu thì một đạo luật tuyển cử không thể tổ chức lựa chọn những người đại diện của dân bằng cách hạn chế đầu phiếu.

Bởi Hiến pháp chiếm một địa vị quan trọng và tối thượng trong hệ thống pháp luật quốc gia, nên cần phải được bảo vệ để tránh mọi sự vi phạm của cơ quan lập pháp có phương hại đến quyền lợi chánh đáng của công dân và định chế xã hội. Do đó mới nêu lên việc kiểm soát hợp hiến tính các đạo luật, bắt buộc người làm luật phải duy trì và tôn trọng nguyên tắc hiến pháp.

Hiến pháp thường được chia ra hai loại : *cương tính* và *nhu tính* Hiến pháp. Loại thứ nhất là *Hiến pháp thành văn*, mà sự sửa đổi rất khó khăn, vì phải theo một thủ tục và hình thức đặc biệt. Dĩ nhiên, việc bảo hiến có liên quan đến Hiến pháp này. Những đạo luật xét ra bất hợp hiến cần phải hủy bỏ, nếu không người ta có cảm giác đó là một phương tiện gián tiếp để sửa chữa Hiến pháp, và

BẢO VỆ

HI I I I N P H A P

— HOÀNG-THANH-NAM —

như thế là phủ nhận tánh cách cương tính của Hiến pháp vậy.

Loại thứ hai là *Hiến pháp nhu tính*, như ở nước Anh, không thành văn, và không có địa vị cao hơn các luật thường. Nói khác đi, cơ quan lập pháp có thể thay đổi các điều khoản Hiến pháp bất cứ lúc nào bởi một luật thường... Vì sự sửa đổi được dễ dàng như thế nên việc bảo hiến không đặt ra trong Hiến pháp nhu tính.

Tóm lại, vấn đề *bảo vệ* Hiến pháp dựa trên hai nguyên tắc : ưu thế và cương tính của luật Hiến pháp.

CHỈ TRÍCH VỀ VIỆC KIỂM SOÁT HỢP HIẾN

Xem xét các điều kiện thực hành kiểm soát hợp hiến, người ta sẽ thấy rằng những lời chỉ trích về việc kiểm soát không phải không có lý do.

Mục đích của vấn đề là cho cơ quan kiểm soát quyền hành đầy đủ để ngăn ngừa sự vi phạm Hiến pháp, nhưng quyền này không được quá

rộng rãi vì cơ quan kể trên có thể lợi dụng để lấn át cả sáng kiến của nhà lập pháp. Về phương diện này, người ta đứng trước hai quan niệm :

— Theo quan niệm thứ nhất, cơ quan kiểm soát sẽ bị hạn chế về quyền hạn và chỉ được kiểm duyệt các đạo luật trực tiếp mâu thuẫn với một điều khoản rõ ràng của Hiến pháp. Trong trường hợp này người dân ít có phương tiện hữu hiệu để bênh vực quyền lợi của mình, khi sự vi phạm Hiến pháp xảy ra dưới thể thức gián tiếp.

Hiến pháp nước Pháp 1946 có tổ chức một Ủy ban *bảo vệ hiến* theo quan điểm trên và kết quả là hoạt động của cơ quan này, nếu không tỏ ra bất lực thì cũng không có làm gì đáng được lưu ý.

— Theo quan niệm thứ hai, cơ quan kiểm soát được quyền hành mạnh mẽ để có thể tiêu hủy mọi luật lệ hay vi phạm trá hình (*violations déguisées*) trái với tinh thần bản văn Hiến pháp. Ưu điểm của nó là có thể bảo vệ tự do cá nhân và đoàn thể chống lại sự độc đoán tại nghị trường. Các quyền căn bản

và bất khả xâm phạm của dân chúng không thể bị đa số trong Quốc Hội xâm phạm được.

Quan niệm này được áp dụng tại Huê Kỳ và cơ quan Bảo hiến ở đây là Tối cao pháp viện. Các vị thẩm phán trong Pháp-viện ban đầu còn dè dặt đối với đạo luật bất hợp hiến, nhưng đến cuối thế kỷ 19 lại tỏ ra thái độ cứng rắn và cương quyết hơn. Họ giải thích Hiến Pháp với một tinh thần rộng rãi, theo ý kiến cá nhân, và nhiều khi lại vượt ra ngoài khuôn khổ pháp lý. Nguyên vọng của dân chúng biểu dương tại Quốc Hội nhiều lần bị thất bại vì sự phản kháng của Pháp viện. Điều khó khăn hơn nữa là các thẩm phán này, mỗi khi được bổ nhiệm, lại không thể bị thải hồi, hay về hưu trí, không bị lệ thuộc vào cấp bậc nào, nên hoàn toàn tự do đề quyết định. Người ta nói rằng, dưới một thời kỳ khá lâu, Huê-Kỳ đã sống dưới chế độ của những vị thẩm phán (Gouvernement des juges).

Năm 1932, Pháp viện đã bác bỏ đạo luật của Tổng Thống Roosevelt đặt ra để cứu vãn tình trạng kinh tế khủng hoảng trong nước, mặc dầu luật này được báo chí và dân chúng hoan nghênh. Các thẩm phán cũng có thái độ tương đương đáng chỉ trích khi giải quyết các vấn đề kỹ thị chủng tộc tại các Tiểu Bang miền Nam, và cho phép dân da màu tham gia vào việc bầu cử dân biểu, sau thời kỳ nội chiến. Về sau, nhờ sự dàn xếp khéo léo của các người lãnh đạo chính trị, tìm cách bổ nhiệm vào Pháp viện những vị thẩm phán cao niên, ôn hòa và bảo thủ, thay vì những thành phần thanh niên, hăng hái, ưa cải cách mạnh dạn, nên tình hình dần dần trở nên êm dịu. Ngày nay, tình trạng nêu trên không còn nữa, và các vị thẩm phán đã trở lại với quan niệm xác đáng hơn về vai trò pháp lý của họ.

PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HỢP HIẾN

Nếu như người ta nhìn nhận cần thiết sự kiểm soát hợp hiến, thì có hai cách để tổ chức việc ấy :

- Giao việc kiểm soát cho một cơ quan chánh trị hay cho một cơ quan tư pháp.
- Giao việc kiểm soát cho một cơ quan tư-pháp.

Kiểm soát hợp hiến do một cơ quan chính trị.

Những đạo luật biểu quyết tại hội nghị lập pháp phải chuyển qua một cơ quan chánh trị để kiểm soát, và cơ quan này sẽ sử dụng quyền phủ quyết nếu xét đạo luật bất hợp hiến. Cơ quan Bảo hiến có thể là một viện, hay hai viện do dân cử, hay một hội nghị đặc biệt và không có gì là trái lẽ khi một cơ quan thành lập theo nguyên tắc dân chủ bãi bỏ một đạo luật của Quốc Hội cũng do dân cử.

Phương pháp trên còn tránh được những tệ hại về lạm quyền nếu kiểm soát viên là những thẩm phán như đã nói ở trên. Nó đã được thi hành tại nước Pháp với Hiến pháp năm thứ VIII và Hiến pháp năm 1852. Dưới thể thức khác nhau, các Thượng nghị viện Pháp đã được giao phó nhiệm vụ bảo hiến. Nhưng những điều bất lợi cũng không phải là ít. Trước hết, những thượng nghị sĩ không giữ được tánh cách độc lập, vì chịu ảnh hưởng và áp lực của vị Quốc Trưởng. Lịch sử cho ta thấy rằng, những Viện Bảo hiến dưới thời đại Nã Phá Luân Đệ Nhất và Đệ Tam là những cơ quan bỏ nhìn tha hồ cho các nhà độc tài thao túng.

Sau nữa một hội nghị chánh trị không phải đặt đúng chỗ để xem xét một vấn đề pháp lý như kiểm soát hợp hiến. Cơ quan này hay chú trọng đến khía cạnh chính trị mà không quan tâm đến trạng thái pháp lý của vấn đề. Theo nguyên tắc, thì họ chỉ xem đạo luật có hợp với Hiến pháp hay không, nhưng trên thực tế, họ đi xa hơn nữa và phán đoán luôn đến cả tánh cách hợp lý và giá trị thực hành của các đạo luật nữa.

Kiểm soát hợp hiến do một cơ quan tư pháp.

Theo phương pháp này, Tòa án được thẩm quyền kiểm soát hợp hiến và thụ lý có hai cách :

a) *Thụ lý trực tiếp.*— Đơn khởi tố phải gửi đến một Tòa án đặc biệt. Nếu thấy có sự bất hợp hiến thì Tòa án truyền hủy bỏ đạo luật. Sự hủy bỏ có hiệu lực, không những đối với đương

nhân mà với tất cả mọi người đều không liên quan gì đến việc tranh tụng.

Tại Thụy sĩ phương pháp thụ lý trực tiếp chỉ áp dụng cho các đạo luật hàng tổng đưa ra trước Tòa án Liên Bang. Hiện nay Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức và Ý Đại lợi tổ chức kiểm soát hợp hiến theo cách này.

Phương pháp kể trên không phải là một thành công hoàn toàn và đã gặp phải hai loại khó khăn sau đây :

— Nó gây ra sự tranh chấp giữa một hội nghị chính trị và cơ quan tư pháp. Quen thuộc với tinh thần dân chủ, dân chúng sẽ không khỏi thắc mắc khi thấy một đạo luật được chấp thuận tại Nghị Viện lại bị bác bỏ bởi những vị thẩm phán, những người này có thể am tường về khoa học pháp lý, nhưng không thể tiên biểu cho nguyên vọng của toàn dân. Đó là một trở ngại tâm lý không thể xem thường được.

— Sự khó khăn thứ hai là *thủ tục khởi tố* rất tế nhị. Nếu cho phép tất cả mọi người đưa đơn khởi tố thì



Tòa án sẽ tràn ngập công việc. Trái lại nếu thu hẹp sự thụ lý trong những điều kiện quá chặt chẽ, như bắt buộc đơn xin phán quyết phải có chữ ký của một số đông người, hay dành quyền chính tổ cho vài cơ quan đặc biệt, sự kiểm soát hợp hiến sẽ mất phần hữu hiệu.

b) *Thụ lý gián tiếp.*— Khác biệt với cách thụ lý trực tiếp, ở đây không phải Tòa án đặc biệt mà Tòa án thường kiểm soát hợp hiến. Trong một vụ kiện, một bên nguyên đơn hay bị cáo có thể nại ra một đạo luật bất hợp hiến. Nếu tòa án xét luật ấy trái với Hiến pháp thì tuyên bố không áp dụng nó cho vụ đang tranh tụng. Đạo luật không phải vì thế mà bị bãi bỏ và vẫn tồn tại. Sau này trong những trường hợp khác, nếu Tòa án thay đổi ý kiến, hay các người bị thiệt hại không khiếu nại, thì luật trên vẫn được thi hành. Nhưng trên thực tế, khi một Tòa án cao cấp như Tối cao pháp viện Hoa-Kỳ đã phán quyết một đạo luật bất hợp hiến thì tác dụng luật ấy đã hoàn toàn bị tê liệt. Người ta chắc chắn rằng, trong những vụ kiện tương lai tương đương, cơ quan tư pháp vẫn giữ nguyên quan niệm cũ của mình.

Ở Việt-Nam, Viện Bảo hiến không phải là một cơ quan chính trị hay tư pháp. Nó có cách hỗn hợp, vì thành phần gồm có thẩm phán hay luật gia và dân biểu Quốc Hội.

Viện chúng ta thụ lý trực tiếp và hậu quả đương nhiên của thủ tục này là phán quyết có hiệu lực tuyệt đối. Việc đình chỉ thi hành điều khoản bất hợp hiến có giá trị đối với mọi người, chứ không riêng đối với đương nhân có đơn xin phán quyết.

NƯỚC PHÁP VÀ VẤN ĐỀ BẢO HIẾN

Hiến pháp 1875 qui định chế độ Đệ tam Cộng Hoà của nước Pháp không dự liệu việc trừng phạt nào về các đạo luật bất hợp hiến. Bởi vậy khi có luật lệ vi phạm Hiến pháp, thì không ai biết giải quyết ra sao, kể cả Toà án, và luật ấy vẫn áp dụng như thường.

Theo nguyên tắc, Toà án là cơ quan phán quyết các vấn đề pháp lý thì đương nhiên có quyền kiểm soát hợp hiến, theo thể thức thụ lý gián tiếp. Thế mà các Toà án Pháp, hành chính cũng như tư pháp, từ trước đến nay vẫn từ chối trách vụ này. Thí dụ, Toà án Tối Cao ở Pháp (Haute Cour de Justice) trong vụ án Pétain, không chịu tuyên bố bất hợp hiến đạo luật bổ nhiệm vị Thống Chế này làm Quốc Trưởng.

Giải thích tình trạng kể trên, người ta đưa ra những lý do sau đây:

— Các Toà án ở Pháp không có địa vị cao cả như ở các nước Anh Mỹ. Dưới thời Phong kiến, các thẩm phán hay xâm lấn đến địa hạt chính trị, gây ra sự

phản ứng của cơ quan hành chính. Do đó, Toà án hay bị nghi kỵ và để tránh sự chỉ trích, cơ quan tư pháp, đối với vấn đề chính trị, vẫn giữ thái độ dè dặt tồn tại mãi đến ngày nay.

— Lý do thứ hai thuộc về truyền thống chính trị của nước Pháp. Người Pháp chịu ảnh hưởng của lý thuyết dân chủ của nhà triết học J.J. Rousseau quan niệm rằng, những đạo luật biểu quyết tại Quốc Hội là kết tinh ý muốn của dân chúng và biểu thị chủ quyền quốc gia, nên đáng được tôn trọng. Vì thế mà không có cơ quan nào dám xâm phạm đến các đạo luật ấy.

Dưới chế độ Đệ Tứ Cộng Hoà do Hiến Pháp 1946 qui định, sự kiểm soát hợp hiến thuộc thẩm quyền một cơ quan gọi là Ủy Ban Bảo Hiến (Comité Constitutionnel). Ủy Ban này có những đặt tính sau đây:

— *điều kiện thụ lý rất là hạn chế. Không phải ai cũng có quyền xin phán quyết, quyền này chỉ dành riêng cho Hội Đồng Cộng Hoà.*

— *vai trò trước tiên của Ủy ban là hoà giải Hội Đồng Cộng Hoà và Quốc Hội để đi đến một sự thoả thuận về đạo luật bất hợp hiến.*

Nếu sự hoà giải bất thành và Quốc Hội vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, thì đạo luật không thể ban hành trước khi Hiến Pháp được sửa đổi lại. Sự sửa đổi này có thể thực hiện theo thủ tục thông thường.

So sánh với cơ quan Bảo hiến Pháp thì Viện Bảo hiến Việt-Nam có quyền hạn rộng rãi và giải quyết dứt khoát hơn về các trường hợp bất hợp hiến. Thủ tục thụ lý lại không quá khó khăn nên mọi người có thể có phương tiện để bảo vệ quyền lợi của mình khi nguyên tắc Hiến pháp không được nhà lập pháp tôn trọng.

Còn Ủy ban Bảo hiến dưới chế độ Đệ Tứ Cộng Hoà Pháp chỉ là một hình thức bề ngoài, có giá trị tượng trưng hơn là thực tế.

H. T. N.

Người sanh ra là tự-do.
Thế mà đâu đâu người
cũng bị xiềng-xích.

J.J. Rousseau

HÌNH THỨC CÁC CUỘC

ĐIỀU-TRA HÌNH-SỰ



ÔN Cảnh-sát Khoa Học bao gồm các thuật điều tra của Cảnh-sát tại phạm trường và các phương pháp nghiên cứu tang vật do Phòng Giáo Nghiệm phụ trách.

Trước hết chúng ta không thể phủ nhận rằng đã có rất nhiều phương pháp điều tra tư pháp, được áp dụng trong mỗi xứ, từ xưa đến nay, vẫn đem lại kết quả khả quan, nhất là khi mà chuyên viên của cơ quan điều tra có tài linh mẫn để đoán ra được kế hoạch và âm mưu của kẻ phạm pháp, không kể đến sự khôn khéo, sự tri chí, sự may mắn là những lợi khí đưa điều tra viên Cảnh-sát đến sự thành công.

Từ giữa thế kỷ XIX đến nay, « Khoa Học » phát triển mau lẹ. Sự ứng dụng các khía cạnh mới của khoa học đem ra phụng sự cơ quan hành luật trong khắp xứ tân tiến, trở thành một việc quan trọng có ảnh hưởng sâu rộng trong việc duy trì trật tự an ninh xã hội.

Hiện nay, một cuộc điều tra hình sự tồi tàn không còn bị lệ thuộc trong vòng hạn chế của tục lệ lấy khẩu cung nhân chứng trên giấy tờ theo như hồi xưa nữa.

Có nhiều sách Cảnh-sát luận về tâm lý học đã phê bình rằng, trong cuộc điều tra theo lối lấy khẩu cung trên giấy tờ của một hay nhiều nhân chứng có mặt tại nơi xảy ra vụ án, để căn cứ vào đó mà luận, điều tra viên thường vấp phải những sự phiền phức. Nhiều nhân chứng được biết là người danh giá, có đầy uy tín có đầy thiện chí, nhưng có thể vô tình hay cố ý ký kết những lời khai không giá trị. Không ai đoán nổi được trước đề phòng ngừa lúc nào trong tâm thần của một người sắp có sự chuyển động khả quan hay không khả quan khi người ấy được triệu dụng để khai những việc đã nghe thấy. Có những nguyên nhân ngoài ý muốn của ta ảnh hưởng vào trí phán đoán; ví dụ: như ọc quan sát (tùy thuộc ngũ quan)

óc nhận xét (tùy thuộc sự huấn luyện, học tập kinh nghiệm), sự sợ sệt, sự thiếu bình tĩnh (theo từng bản tính riêng), sau cùng là bệnh hoạn (nhất là các chứng bệnh tinh thần)...

Người ta không quen nói tới những nguyên nhân trực thuộc quyền lợi cá nhân của nhân chứng. Có người sợ e gây ra thù oán. Có người sợ e gây ra « tai tiếng » khi trình diện làm chứng trước Tòa án. Có người sợ e bị mất tiền lương khi nghỉ việc để làm chứng, rồi không được bồi đắp số tiền.

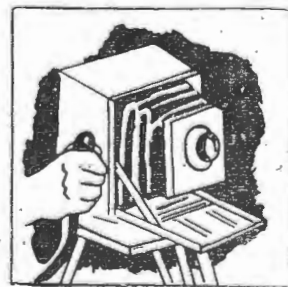
Chúng ta không quên hạng nhân chứng có bản tính thích nói dối hoặc nói nhiều quá độ, gây ra các trở ngại cho cuộc điều tra.

Được biết hạng người trẻ tuổi không phải hoàn toàn hết là những nhân chứng đáng tin cậy. Trẻ con nhỏ, từ 10 tới 15 tuổi, được coi như là những quan sát viên chăm chỉ, nhưng rất tiếc rằng chúng nó sẽ nói điều gì mà chúng nó biết hơn là lập lại đúng đắn các điều đã nghe thấy qua rồi.

Thanh niên trong vòng 18 đến 20, thường mắc bận lo tưởng về công việc tư riêng nhiều hơn là lưu ý tới công việc xảy ra ở chung quanh không dính líu ngay với quyền lợi của họ.

Ô. LOCARD tác giả nhiều sách viết về môn Cảnh-sát, có nhắc lại rằng con người ta thường hay thích thổi phồng ra lớn những việc được nghe thấy hơn là kiểm mà hạn chế bớt. Người chứng có thể bịa đặt thêm nhiều khía cạnh thất thiệt để làm cho lời khai thêm phần quan trọng. Ví dụ: sau khi có dịp dự kiến một cuộc xô xát nhỏ nhen gồm có đôi ba phần tử chống đối nhau, người chứng thiếu lương tâm sẽ thuật lại rằng đã mục kích một đám đông người đánh nhau dữ dội; một người rúi bị bắt gặp đang uống một ly rượu để giải cơn sầu muộn, có thể bị tố cáo là một con sâu rượu uống từ chai này qua chai nọ không ngớt.

Trong cuộc điều tra hàng ngày của Cảnh-sát Công-an, người ta thường gặp dịp thăm vấn một nhân chứng hay nhiều nhân chứng về hình dạng một tinh nghi phạm tại đào, màu xe hơi phạm pháp rồi bỏ chạy. Việc miêu tả về tuổi, tác người (bề cao) gương mặt, màu tóc, loại quần áo, nón, giày, màu xe hơi ban đêm, tuy là mỗi nhân chứng đều quả quyết nhưng lời khai của họ đem so sánh lại với nhau luôn luôn có diêm sai biệt.



Chuyện phân biệt màu sắc có thể khác nhau từ một cá nhân này qua một cá nhân khác.



Bởi các lý do trên, nếu chúng ta mở một cuộc điều tra theo Cảnh-sát Khoa học, song đôi với một cuộc điều tra theo thủ tục thường, việc ấy sẽ giúp cho cơ quan hành luật gặt hái thêm kết quả chắc chắn.

Các tang vật khác nhau tìm thấy ở phạm trường sẽ nói ra cho ta biết các phương tiện mà thủ phạm đã áp dụng, ví dụ như chìa khóa, kềm sắt, dao, rựa, búa, cây cạy, kính bị đập bể, quần áo dính dấu vết v. v... Các tang vật thường dính dấu tay của thủ phạm, mà khi xem xét dấu tay, người ta có thể tìm ra được.

Cuộc sưu tập tang vật và tài liệu tại phạm trường phải được nói rộng ra ngoài châu vi của phạm trường thật sự và đi đôi với một cuộc nhiếp ảnh đầy đủ phân ra nhiều giai đoạn, bao gồm cảnh vật tổng quát và những cảnh vật trong nhà có đủ chi tiết nhỏ, như vị trí và hình thức các vết tử thương trên mình nạn nhân. Các chi tiết này có thể nói ra nhiều việc.

Dấu xe chạy trong vùng lân cận của phạm trường phải được quan tâm đến, vì có thể các dấu đó dính lưu với phương tiện chuyên chở thủ phạm đến phạm trường và rời khỏi đi. Các dấu tay, dấu chân, dấu giày, dấu dép, dấu bánh xe hơi trên mình nạn nhân bị xe cán, dấu cây phá, sẽ có sự hữu dụng trong việc truy ra manh mối một vụ án.

Môn Cảnh-sát Khoa học có đề cập đến những phương pháp thích ứng để lục soát phạm trường, lục soát người, lục soát xe cộ, với sự cẩn thận cần thiết và có nhiều hiệu quả.

Ngoài các tang vật lớn, còn lại những tang vật li ti, mà người quan sát viên cũng không nên bỏ qua lúc nào hết : những tang vật nhỏ ấy là sợi lông, sợi tóc, sợi chỉ, bụi đất, một que diêm, một giọt máu nhiều xuống đất, một đốm máu người trên vè xe hơi sát nhân cán người rồi bỏ chạy v.v...

Trong các vụ sát nhân bằng hỏa khí, đầu đạn, đuôi đạn, dao, búa và các dấu vết bạo động được tìm thấy ở phạm trường phải bảo vệ được chu đáo : các vật phải được đánh dấu và buộc thẻ để nhớ. Sự khắc dấu sẽ thực hiện bằng một vật kim khí nhọn gạch lên chỗ nào không làm hủy diệt mất tính cách làm chứng của tang vật. Nhà chức trách ghi rõ vị trí lượng được các tang vật ấy lên sơ đồ để nghiên cứu hành động của kẻ phạm pháp tại án trường.

Quần áo tang vật có vết cháy vì thuốc súng, vì máu, vết tinh khí, vết thức ăn nên để vào hộp sạch có giấy trắng lót phía dưới ; hộp đó sẽ bỏ vào một hộp giấy cứng khác có dán nhãn ở ngoài, rồi gửi về Viện Giáo Nghiệm để cứu xét về mọi phương diện đòi hỏi của cuộc điều tra.

Trong cuộc điều tra hỏa hoạn, chuyên viên sẽ cố gắng sưu tầm ra được nguyên nhân rồi từ đó mới biết người bị trách nhiệm. Muốn xác nhận được nguyên nhân tất nhiên ta phải sưu tập đủ tang chứng cụ thể. Có những cuộc hỏa hoạn sanh ra vì sự rủi ro, bất cẩn hoặc vì có người cố ý gây ra bởi thù oán hay vì quyền lợi riêng. Tuy vậy, chúng ta cũng nên nhớ rằng có một số lớn vật liệu, hàng hóa trong khi tích trữ lâu ngày vào kho hoặc để ngoài trời có thể rút nước và không khí rồi tự phát hỏa lấy nó, ấy là bột màu sơn đỏ (ocre), chất « cellulose » để chế tạo sơn bóng, than củi trong lò mới đem ra thấm nước, dầu cá, dầu sơn màu, vải bố, lụa nhúng dầu, cỏ khô đùn đống, phân cá, vôi sống, phân hóa học chế tạo chất với hữu cơ và « nitrates » v.v...

Sau đây chúng tôi xin kể luôn những chất cháy đặc biệt mà thường khi kẻ phá hoại đốt nhà, đốt xe hơi, có thể sử dụng : dầu săng, dầu hơi, rượu đốt, éther, dầu chuối (huile de bananes) thuốc pháo, thuốc súng, bong bóng heo, pháo chà, điều thuốc hút, dăm bào, bông gòn, đèn sáp, phim chụp hình và hát bóng, hộp quẹt, thùng cây, hộp giấy, chất benzine, chất magnésium, dầu térébenthine, chất chlorate de potasse.

Khi kẻ phạm pháp dùng một chất lỏng nhạy lửa đổ lên một vật gì cho thấm vô để làm bởi đốt ra lửa ngọn, thì tro tàn hết chỗ đốt cháy vẫn có mùi của chất ấy, nhất là dầu hơi. Dầu hơi và rượu đốt dễ thấm vô đất ngay chỗ đổ xuống và duy trì mùi riêng biệt rất lâu, sau khi chất chung quanh đã cháy hết.

Sau chót hết, môn Cảnh-sát Khoa học áp dụng rất thường về khoa dấu tay, khoa nhận dạng bằng dấu tích riêng, khoa nhận dạng bằng hình can cước truy ra các kẻ phạm tội đã đổi tên tuổi và đổi hình dạng.



Để kết thúc, chúng tôi xin kết luận rằng ngoài cuộc điều tra tư pháp thực hiện theo thủ tục, việc áp dụng các khía cạnh khoa học cho cuộc điều tra hình sự có thể mang lại nhiều kết quả.

NGUYỄN-CÔNG-CHÁNH



EU Hàn-Tin dùng chiến xa đánh lui quân Sở trong khoảng 80 năm về sau (205 trước T.C.) thì non một thế kỷ về trước

(279 trước T.C.) giữa thời chiến quốc một vị danh tướng đã áp dụng *tính thần chiến xa tác chiến* để phá vòng vây của địch cứu cô thành khỏi bị công hãm.

Nhà danh tướng đó là Điền-Đan tướng nước Tề. Chiến xa ông dùng không phải bằng sắt, cũng không bằng gỗ mà lại là một sinh vật linh động : Trâu.

Với đức tính gan dạ, chậm chạp nặng nề nhưng chắc chắn của trâu đem đổi phó với kỵ binh và bộ binh, nếu biết bố trí tổ chức và tính toán thời cơ địa hình địa vật thích đáng hẳn phải thấu hoạch được thắng lợi.

Nếu dùng trâu trong chiến lược trường chinh hoặc trong những trận công thành phá lũy cần phải áp dụng yếu tố khinh tốc có lẽ không được thích hợp lắm. Song nếu dùng trong thế đột ngột bột phát để phá vỡ vòng vây có lẽ là một diệu sách.

Điền Đan đã nhắm khía cạnh ấy để bố trí một Hòa Ngưu Trận.

Và Điền Đan đã thắng.

Nhờ ở trận đánh ấy mà cũng có lại được lòng tin tưởng của quân dân chính để từ thế bại chuyển sang thế thắng, từ hoàn cảnh cả nước Tề với 72 thành đã lọt vào tay quân Yên đổi sang thế phục hồi lại tất cả những thành trì đất đai đã mất, khiến nước Tề lại trở về với tình trạng cường quốc khi xưa...

Bao nhiêu công phu huyết hãn của Nhạc Nghị, tướng nước Yên, xây dựng nên chiến công oanh liệt khiến Yên gần như thôn tính hẳn Tề, vì trận đánh Hòa Ngưu ấy, đã thành ra « một ngày trở về tay trắng ».

Đã đành thành tích phản công về vang của Điền Đan chung đúc ở trận Hòa Ngưu, song trước khi tạo nên cái thế chung cuộc ấy, trước khi quyết định cái giờ « G »

quan trọng để dùng chiến xa bằng thật bằng xương ấy, Điền Đan đã phải vận dụng biết bao nhiêu tâm cơ, bố trí biết bao nhiêu kỳ thế, áp dụng cả năng tính thần quyền lẫn *hiệu quả của gián điệp*.

Có tính toán thấu đáo, có vận dụng tâm lý chiến, có thấu triệt biến chuyển tinh thần quân dân thì khi *bám nút* cho hàng ngàn chiến xa chuyển bánh nhằm đời phương tiện công mới thấu hoạch được như đã dự trừ.

Nhà danh tướng Điền Đan đã biết đèn những yêu tố ấy.

★

Khi quân Yên do Nhạc Nghị thông suất như vũ như bão chiếm đóng kinh đô nước Tề là Lâm Truy, Tề Mẫn Vương bỏ trốn, thì Điền Đan cũng theo với quân dân tỵ nạn bỏ kinh thành chạy đi nơi khác.

Khi đó Điền Đan mới chỉ là một viên tướng thường chưa có tên tuổi.

Sau bao nhiêu phen chạy, hết thành nọ đến thành kia mới đến Tức Mặc, một trong hai thành cuối cùng còn lại trong số hơn 70 thành của Tề.

Tướng giữ thành Tức Mặc bị chét trận, tình hình quốc sự tuyệt vọng, lời phao đồn như ong toàn những tin địch thắng.

Quân dân hoang mang chỉ chờ ngày toàn lãnh thổ nước Tề thuộc vào tay đó nước Yên.

Giữa lúc cực kỳ nguy nan ấy, quốc vương chưa biết chạy trốn nơi đâu mà tướng có trọng trách giữ thành lại chết, các bậc kỳ lão thân sĩ trong thành họp bàn tìm người có bản lĩnh để ủy thác.

Người được mọi người tín nhiệm là Điền Đan.

Khi đó Điền Đan tuy chức nhỏ phận kém song trong thời gian chạy nạn Đan đã bảo toàn được tất cả thân quyền và vật dụng nhờ ở phương pháp *cửa ngán trực xe và bọc sát ở đầu trực*.

Trong khi vội vã chạy lầy nhanh, xe nọ vướng xe kia, những xe có trục dài và đầu trực bằng gỗ thường bị gãy và vì thế mà vương vীu bỏ chạy lầy thân cũng khó, nói gì đến đem theo cả đồ lễ trọng.

Mọi người ca ngợi Đan ở điểm biết tiên liệu ấy nên đồng lòng bầu lên làm tướng giữ thành.

Lệnh đầu tiên của Điền Đan khi nhận trọng trách là *xin tất cả quân dân hãy đồng lòng nhất trí kiên nhẫn chịu đựng và đừng hoang mang, cố thủ thành trì để chờ đợi thời cơ thuận tiện*.

Mọi người xôn xao khi thấy ông tướng lĩnh võ danh nhưng được mọi người kỳ vọng, tướng phải thi thỏ kỳ mưu diệu kể gì, ai ngờ lại chỉ một mực cố thủ... Nhưng chẳng bao lâu Yên Chiêu Vương chết, thái tử kế nghiệp là Huệ Vương vốn không ưa Nhạc Nghị, Điền Đan bèn cho phao ngôn lên để tung kẻ *phản gián*.

« Vua Tề đã chết mà mấy thành nhỏ cũng chưa chiếm được nổi chỉ vì hai cố. Trước hết Nhạc-Nghị sợ đánh lâu vô công trở về sẽ bị tội nên lưu liên ở lại tính kế làm Vương đất Tề. Hơn nữa quân dân Tề chưa hẳn phục nên Nghị phải hoãn binh dùng kẻ thu phục nhân tâm.

Tề chỉ sợ không may nếu có tướng khác đến thay Nhạc Nghị thì mấy cái thành nhỏ này sẽ thành bình địa mất ».

Quả nhiên Yên Huệ

HÒA NGŪU TRẬN

— Trần-dinh-Khai —

Vương mặc kệ, truat phê Nhạc-Nghị và cho Kỳ Kiệp thay.

Quân sĩ Yên rất bất bình, bao nhiêu tinh thần chiến đấu đều tiêu ma.

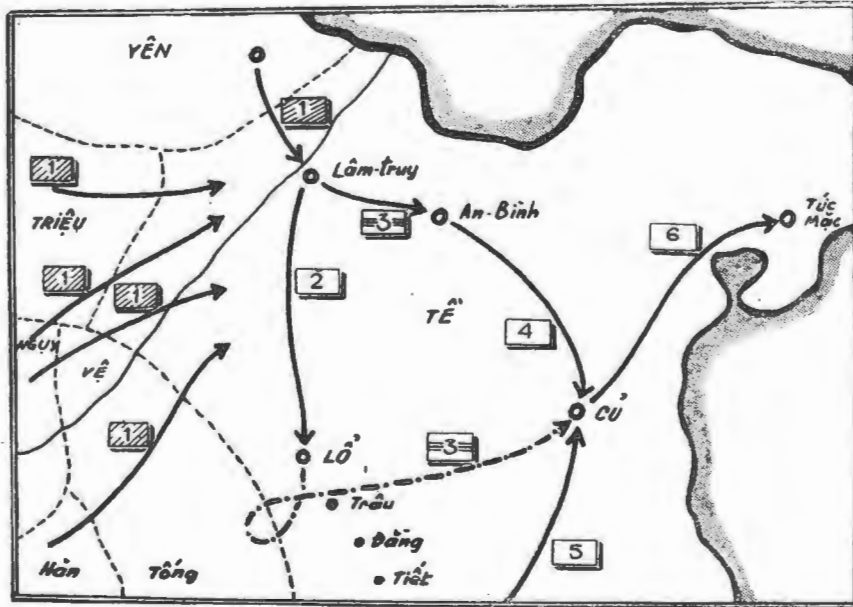
Nhờ thế, kế hoạch phản công được mạnh nha trong sự trù liệu của Điền Đan để kết thúc bằng một trận Hòa Ngưu oanh liệt.

cho. Mỗi bữa cơm như thế biết bao nhiêu loài chim đã ón ào tụ tập cả ở quanh đây để chờ khi quân lính ăn cơm ném cho những hạt thừa hạt vãi.

Nhưng ở bên trận tuyến Yên quân mọi người: đã vô cùng kinh ngạc khi thấy rợp trời từng đàn chim đậu xuống ở thành Tế, mỗi ngày hai bặt.

Đan lại tung phản gián: « Độn là chỉ sự quân Yên khai quật hết mố mã của tiến nhân ta ở ngoài thành, như vậy quân sĩ ta sẽ đau đớn mà chẳng còn lòng dạ nào để chiến đấu nữa. »

Quân Yên dưới sự điều khiển của vị tân thông soái lại cho ý kiến đó phát xuất tự tâm can của quân Tế nên sau khi được lệnh của chủ tướng



NHẠC-NGHỊ TIẾN ĐÁNH TẾ

- 1) Quân Yên và liên quân Triệu Sở Hàn Ngụy.
- 2) Vua Tế bỏ kinh đô Lâm Truy chạy trốn.
- 3) Quân Nhạc Nghị chiếm đóng An-Bình. — Vua Tế vào Cù.
- 4) Quân Yên tiến đánh Cù.
- 5) Quân Sở cứu Cù.
- 6) Quân Yên vây Trúc Mặc.

Nhưng trước khi vén tay phật cờ ra lệnh cho đoàn chiến xa xông vào địch tuyến để thu hoạch toàn thắng, Điền Đan còn phải khổ công xếp đặt mây cực thể nhỏ để làm nền cho cực thể lớn.

Có thể ví những cực thể nhỏ đó cũng cần thiết như những hòn đá con kê dưới tầng đá lớn ở trên đỉnh núi. Không có những hòn đá nhỏ thì phải vận dụng thần lực mới lay chuyển được hòn đá lớn. Đã có những hòn đá nhỏ, thì chỉ cần đẩy tay một cái, tầng đá lớn kia cũng có thể lăn được xuống dưới chân núi để tác oai tác phúc khiến cho cát bụi đá bay...

Trước nhất Điền Đan phải cũng cõ tinh thần của quân dân Tế để mọi người đứng chân nắn và tin tưởng ở thành công của sự cố thủ để phản công, đồng thời cũng để sửa soạn cho quân Yên một ý niệm về thần quyền.

Điền Đan ra lệnh cho quân sĩ mỗi bữa cơm trước khi ăn phải thiết lập ở giữa sân để cúng tế tổ tiên phù hộ

Điền Đan phao lên rằng quân Tế được thần nhân trợ giúp và rồi sẽ có bậc sư phụ ở thiên giới hạ phàm để chỉ bảo cho cách chiến thắng quân Yên.

Một tên quân hồi Điền Đan :

— Thần có thể đóng vai vị sư phụ đó được chăng ?

Điền Đan bèn nhủ khẽ vào tai tên quân ấy :

— Ông nên hết sức giữ bí mật việc này.

Từ đây Điền Đan tôn tên quân ấy lên hàng sư phụ, nhất cử nhất động đều vào bả mệnh rất trịnh trọng rồi mới thi hành.

Đan lại cho gián điệp phao ngôn : « quân Tế chỉ sợ mỗi khi giao phong quân Yên đẩy từ binh đi trước, nếu những tà binh đó điều là quân Tế đã bị cái mũi. »

Quân Yên tin là thật, mỗi khi bắt được quân Tế đều cắt mũi. Vì thế quân Tế phần nộ cố công cùng sức giữ thành chỉ lọt vào tay quân Yên thì bị khổ nhục.

đã ra sức khai quật hết mố mã của tổ tiên quân dân Trúc-Mặc ở ngoài thành.

Quân sĩ Tế ai nấy đều khóc lóc thảm thiết nghiến răng nghiến lợi xin với Điền Đan cho mọi người xông ra quyết một trận sống mái với bọn người tàn bạo.

Biết đúng cảm của quân sĩ đã đến lúc đem ra ứng dụng được. Điền Đan mới thi hành sách lược tối hậu cực kỳ quan trọng và mãnh liệt để chuyển từ thế nhược tiểu sang thế hùng cường, từ địa vị bại vong sang địa vị ưu thắng, từ hoàn cảnh nhục nhã khuất phục sang hoàn cảnh vinh quang cường cường.

Và đây, chiến thuật hữu hiệu ấy : Hòa Ngưu trận.



Nếu định đánh mà lộ cho địch biết mình sẽ đánh thì địch sẽ phòng bị và một ông tướng với tài dùng binh huyệt hoang như thế hẳn không còn đáng gọi là ông tướng nữa.

Vì vậy Điện Đạn nuông nấu chỉ quạt khởi phản công từ bao nhiêu lần mà vẫn phải cắn răng ngậm miệng chỉ thốt ra những ý kiến cổ thủ mà thôi.

Đền nay thời cơ xếp đặt đã đến hoàn cảnh đã thuận tiện, những hòa đá con xếp làm con lăn cho tảng đá lớn đã yên vị, chỉ còn giờ tay đẩy khẽ tảng đá nữa là xong. Nếu Điện Đạn là Kỳ Kiệp, ông tướng quen thì thọt với Yên Huệ Vương nói xâu Nhạc Nghị để đoạt quyền tướng soái, lúc đó hẳn phải cho phóng thanh tuyên bố lớn ngày đó... ngày đó... sẽ tổng phản công và... chắc chắn quân địch sẽ bị tiêu diệt.

Nhưng Điện Đạn trái lại, không những không phóng thanh rầm rộ ăn định ngày ra quân, cũng không biểu lộ ý phản công mà lại tuyên bố thu xếp cho toàn thể quân dân thành Tức Mặc để hôm sau ra hàng vì hết lương thực. Mấy hôm trước, đích thân Điện Đạn đi ủy lạo từng binh sĩ trong thành, bắt vợ con phải phân phát thực phẩm cho tất cả giáp sĩ, sau đó bao nhiêu quân tinh nhuệ đều phân phối đi mai phục, chỉ để toàn quân già yếu lại giữ thành.

Một mặt Điện Đạn lại đi quyên tiền những phú hào trong thành được hơn nghìn cân vàng, sai những người này viết thư kèm theo vàng, hối lộ tướng tá nước Yên, cầu xin một khi quân dân trong thành đầu hàng, đừng cho binh lính phá phách phiến hà đền gia đình nhà họ.

Tướng Yên lại càng tin thật mừng rỡ vô cùng, chỉ việc chèn chèn chờ ngày Tức Mặc mở cửa thành để rước quân Yên vào làm chủ.

Trong khi đó Điện Đạn cho sửa soạn tươm tất để chờ đón bậc thượng tẩn.

Đan ra lệnh tìm ở trong thành lấy một ngàn con trâu thật khỏe, dùng vải ngũ sắc bện lại thành từng sợi giây quấn quanh mình trâu.

Đầu mỗi con đeo một tấm mặt nạ bằng gỗ dày tạc hình quái thú. Hai sừng trâu buộc chặt hai con dao thật bén.

Đuôi trâu buộc một bó gai sợi để khi trâu chạy đuôi trâu làm tung cát bụi thật nhiều.

Ngoài ra còn lấy dê tấm đầu buộc vào đuôi trâu để khi xung phong đột lên cho trâu nổi nóng.

Điều khiển một ngàn con trâu có năm ngàn tráng sĩ.

Cứ năm người kết làm một ngũ truy áp một con trâu.

Trong số năm người đó hai người dùng trường thương để đâm địch, một người cầm đoàn đao và một bó đuốc có trữ hỏa liệu để đốt doanh trại địch, một người vác búa lớn để bẻ phá trại sách, còn một người thì cầm dao và cung tên chỉ chờ địch sơ ý là phóng lãnh tiễn.

Đêm trước ngày ước hẹn đầu giáng, Điện Đạn cho tất cả quân sĩ ăn uống no nê, xong đầu đó sai năm nghìn tráng binh lấy phẩm vẽ mặt trong thật dữ tợn và bí mật dắt trâu theo đường ngầm ra ngoài thành.

Dàn thành thê trận chữ « Nhật » mỗi con trâu lại có năm tráng binh đi kèm. Tất cả quân dân già yếu và đàn bà trẻ con đều trừ sản thanh la, náo bạt, chiêm trông, nói, xanh

nghĩa là tất cả những vật dụng gì có thể làm cho đình tai nhức óc để chờ sẵn một khi phát lệnh sẽ reo hò trợ uy !

Trong khi quân tướng Yên rượu chè say sưa ca ngợi vị chủ tướng Kỳ Kiệp là bậc anh hùng cái thế có một không hai ở trong cõi đời, với một ý niệm lạc quan ngày mai sẽ vào thành Tức Mặc với dáng điệu oai hùng của kẻ chiến thắng mà Nhạc Nghị năm năm trời khao khát vẫn không được, thì một tiếng nổ như trời long đất lở làm mọi người ngơ ngác nhìn nhau.

Trong khi còn nghe ngóng, bỗng phương đã lura đỏ ngụt trời, tiếng reo hò vang dậy, thối thì chuông trống thanh la náo bạt, nói, niêu, xanh, chào chen với những tiếng huỳnh huych của bốn ngàn chân trâu nện xuống đất kèm với tiếng pháo thăng thiên nổ lừng chừng trời khiến quân lính trong cơn say hốt hoảng lại càng khiếp đảm.

Thề rồi như trào dâng lũ cuốn, ào ạt bốn phía những quái vật kỳ thú những thần lực đình lực giáp, những bó lửa, những ngọn giáo, những mũi tên xông sáo trong đám quân chưa kịp chỉnh đốn lại đội ngũ, hoành hành làm mưa làm gió.

Một đoàn kỵ binh trong khoảng khắc kịp sẵn ra để chông đỡ, nhưng chông đỡ làm sao nổi đoàn *thiết giáp xa trâu* khi cái xe này bị đột ở đuôi thì sức hung hãn lại tăng lên gấp bội.

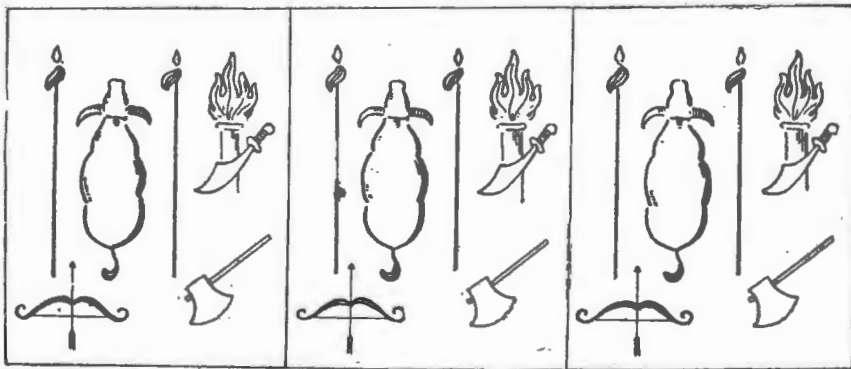
Từng con trâu chỉ biết một mực chạy, chạy thật nhanh, trong khi đuôi cháy rừn rục, vun vút như những hỏa tiễn siêu thanh thời đại cơ giới.

Kề tiếp đợt *thiết giáp xa* xung

← **HỎA NGƯU TRẬN CỦA ĐIỆN ĐẠN**

CHÚ GIẢI :

- Năm người một đội đuổi một con trâu.
- 2 người cầm giáo dài
- 1 người cầm giáo ngắn và bó đuốc.
- 1 người cầm búa
- 1 người cầm cung.



phong đèn toán kỵ binh do Điện Đán cầm đầu tiến lên tiếp ứng.

Quân Yên tan vỡ, đại bại. Vị danh tướng Kỵ Kiệp đắc sủng nhất thời của Yên Huệ Vương mà chấp tội tất cả quân tướng đều nâng cốc ca ngợi là bậc anh hùng cái thế thì bây giờ nằm chết lẫn lóc ở dưới chân trâu, chỉ chờ mùi kiếm của Điện Đán là đầu sẽ là khối xác để được đem đi hiệu lệnh ba quân...

Hồn ông chàng hay có linh thiêng?

Nều có, xin ông hãy theo với đầu để lượm tất cả những lời bàn tán của mọi người khi họ được bái yết tôn nhau.

★

Điện Đán phá được vòng vây, đuổi được quân Yên, thu hồi lại được tất cả thành trì đã mất làm chấn động tất cả các nước chư hầu.

Đã đánh Điện Đán là một vị tướng tài song vì cái thế nước Tề suy sụp, Điện Đán vùng quật khởi lại được như thế đầu có phải là một việc mà bất cứ ai cũng thế làm được.

Vào vện đất đai còn lại với hai thành nhỏ đời chiều với hơn 70 thành đã mất, người có tinh thần cứng rắn đến đâu cũng phải nản chí ngã lòng, thế mà Điện Đán vững tâm như bàn thạch, quyết giữ rồi quật khởi:

Đủ hiểu hơn 70 thành mà Nhạc Nghị đã chiếm đóng sự thua không phải ở binh của họ quá kém mà chính ở tinh thần kẻ có bốn phận thủ thành không còn.

Họ mới nghe tin Nhạc Nghị dùng binh như thần đánh thành nào hạ thành ấy là trong lòng đã rắp sẵn một ý niệm: « Nếu Nhạc Nghị đến sẽ mở cửa thành đầu giáng » thì làm gì còn tinh thần để chống đỡ nữa.

Cho nên 6 tháng Nhạc Nghị hạ



được 72 thành mà 5 năm còn hai thành nhỏ Nhạc Nghị đành phải đổi sách lược thần tốc sang trị hoãn.

Có thể nói trong số 72 thành kia, đất đai thì có, quân dân thì có mà tướng giữ thành thì không. Họ chỉ là những hình nộm đặt lên cho nhân dân thù phụng trong lúc thanh bình mà chẳng giúp được gì cho ai khi hữu sự.

Vì vậy đến khi vương có Điện Đán nên hai thành nhỏ Nhạc Nghị không thể hạ nổi được ngay.

Mà cũng vì bên kia có Nhạc Nghị nên Điện Đán đành thúc thủ mà chưa dám tính đến thế phản công.

Anh hùng mới biết anh hùng...

Trong hai thế đứng, Nhạc Nghị lợi điểm hơn, đóng vai chủ động quyết định, nhưng vì có Điện Đán nên Nhạc Nghị phải tính kế chiền đầu trường cửu: thu phục dân tâm.

Tiền thay giữa lúc nhà danh tướng lao tâm khổ tứ để tìm biện pháp khắc phục trở ngại thì kẻ tiểu nhân nhìn gần nghĩ nông đã đem lòng ngờ để mắc mưu phản gián của Điện Đán.

Nhạc Nghị phải cắt chức, bức trưởng thành của quân Yên bị phá bỏ, lúc đó mới là lúc Điện Đán tính chuyện phục thù.

Và may mắn thay cho quân Tề, chí nguyện của Điện Đán cũng là chí nguyện của toàn dân Tề đã thực hiện được như ý muốn.

Lẽ tất nhiên có vị tướng giỏi thì công chiến sẽ thắng lợi, song dám tin vị tướng giỏi để hoàn toàn ủy thác lại là một chuyện khác.

Yên Chiêu Vương có mắt tinh đời, biết nỗi Nhạc Nghị trong chồn trần ai là bậc anh tài, dám tin và dám giao phó trọng trách nên Yên thắng.

Yên Huệ Vương ngờ Nhạc Nghị, không dùng nỗi Nhạc Nghị nên Yên bại.

Tề tin phục Điện Đán, ủy thác cả vào Điện Đán nên Tề thắng.

Thật phục thay cho dân Tề đã biết chọn người xứng đáng để bầu làm chủ tướng giữa lúc quốc phá dân nguy, mới có thể vãn hồi được thế nước, tránh được cái nhục vịnh viễn làm tội mọi cho dân tộc khác...

T.Đ.K.

CHUYỆN HÀI HƯỚC



tinh thần Dân-chủ

Quan là một tay đẩy « mưu mô, thủ đoạn » trong đường « kinh doanh » và đường « tình ái » với tất cả những cô gái tham tiền nhẹ dạ. Chàng rất tự tin ở « mánh khoé » mình, nhảy a vào sân khấu chánh trị, vỗ ngực tự xưng là chánh khách đại tài thừa sức « an bang tề thế » và quyết định ra tranh cử vào một chức vụ quan trọng của Quốc gia.

Trong một đại từ lâu ở Thủ đô, Quan hội họp các cố động viên chân tay của mình, nói thao thao bất tuyệt về tự do dân chủ rồi kết luận:

« Xin lỗi cùng quý vị, tôi quyết ra nhận vai trò lãnh đạo ấy, vì tôi là một chánh-khách quốc-tề, đã hai lần đi quanh hoàn cầu ».

Có tiếng vỗ tay trong phòng, và đồng thời cũng có người xì xào bàn luận.

Lúc bây giờ, anh bối bàn chen vào nói hốt: « Thừa quý quan, tôi khi trước làm bồi trên máy bay và tàu buôn, có đi quanh thế-giới ba bốn chục lượt, tôi xin tham-gia vào ban lãnh-đạo ».

Quan nổi giận, nhìn vào người làm công nạt lớn: « Anh chỉ là anh bồi, một tên làm công hạ cấp, anh học hành bao nhiêu, mà anh xỏ ngọt tôi, anh dám chạm ý-kiền của một chánh-khách quốc-tề, tôi sẽ mách chủ anh, tổng cô anh ra ngay, nếu anh không chịu an phận ở địa-vị bồi bàn ».

Anh bồi run sợ, lồm lét nhìn chánh-khách « tượng-trưng » dân-chủ, chăm chỉ làm việc trở lại...

Trật tự vãn hồi, Quan tiếp tục nói, những cố động viên của chàng tiếp tục vỗ tay...

ĐA - NGÔN



TỘI HỐI-LỘ

NÓI đến hối-lộ chắc không ai xa lạ. Hối lộ là một tệ-đoan, là một tội nặng. Tệ-đoan này vốn dĩ khá thịnh hành ở xã-hội Đông Phương ta. Xưa thì vết tích còn để lại nhan nhản trong Sử-ký, trong thơ văn, trong tiểu-thuyết. Người đọc lúc lúc lại gặp cái cảnh ác-nghiệt :

« Có ba trăm lạng trao tay,
« Không dung chi mảy trờ nấy chuyện kia ».

Gần chúng ta hơn, như hồi Pháp-thuộc vừa qua, quan lại nói riêng, công chức nói chung, thường khi cũng chỉ sống về bổng lộc, không sống về đồng lương « ba cọc ba đồng » như chúng ta ngày nay. Dĩ nhiên nói là nói đại khái, còn hẳn hoặc cũng có những người công-liêm, nhưng những người ấy cấp trên thường cho là dở, người ta thường cho là gàn. Dân đen lắm lúc méo mặt, xúc tiếp với Cụ Lý, ông Thơ, quan Thừa, quan Lục, thì nhất nhất bắt phân phải trái, đều phải dính kèm vào đơn cái gì gọi là chén nước miếng trầu. Tiền vào quan như than vào lò, có biết bao nhiêu là vừa là đủ ! Lại những ai đi tìm công tìm việc, hay đi thi đi cử, thì Sĩ Nông Công Thương mưu-vọng việc gì cũng đều phải « chạy » cả. Mạt hạng như nghề sơn phấn, nếu không hối-lộ thì cũng đừng mong gia-nhập :

« Ở đời thì phải chiêu đời,
« Lây Tây thì phải cho bồi ngừ chung ».

Hồi tưởng lại lắm thêm buồn ..Nơi đây chúng tôi chỉ muốn trình bày vấn-đề một cách thiết-thực : hành động nào sẽ bị coi là Hối-lộ, và Hối-lộ thì sẽ bị trừng phạt ra sao, theo như Luật-lệ hiện-hành ? Vấn đề tưởng giản-dị nhưng kỳ thực quan-niệm thông thường về Hối lộ khi thì chật hẹp hơn, khi lại rộng rãi hơn quan-niệm và nội-dung pháp-lý của tội ấy

o°o

Một điểm cần nêu ra trước : Tội Hối-lộ trước kia chỉ là một khinh-tội, bị phạt bạc, hoặc phạt giam

nhưng không quá 5 năm (điều 160, 161, 162 v.v... Hình Luật Trung-Phần, điều 177... Hình-Luật Canh-Cải ở Nam). Từ hồi Ngô-Chí-Sĩ về chấp chánh, Người đã nghĩ tới việc lành-mạnh-hoá guồng máy nhà nước, và chủ trương bài-trừ quyết-liệt nạn Hối-lộ, nên đã ra một đạo Dụ thay thế hết pháp-chế cũ về phù-lạm, Hối-lộ và lợi-dụng quyền-thế, nên tất cả tội này thành những trọng tội, bị phạt tới khổ-sai hữu hạn : Dụ số 18 ngày 28-7-1954.

Và ngay đây, chúng ta cũng không nên làm lẫn Hối-lộ (và phù lạm) với tội Biền-thủ cũ công là một tội mà gần đây đạo-luật số 9/59 ngày 14-4-59 phạt tới tử-linh (trường hợp số tiền biền-thủ trên hai triệu đồng).

Những hành-động nào là Hối lộ ? Việc đáng lý không được, nhưng đi luồn cúi đút lót, hoặc tham ăn của đút mà làm sai lạc đi hoá ra được ; việc đáng lý bị phạt hoặc bị phạt nặng lại dùng tiền của mà sai khiến, hoá ra thanh-thoát hoặc chỉ bị phạt sơ sơ lấy lệ...Như thế là Hối-lộ. Phương ngôn nói vắn tắt bóng bẩy : « Lá bạc đâm toạt tờ giấy ». Trong cái việc lá bạc đâm toạt tờ giấy ấy, tất có hai người đóng hai vai tuồng : một người xuất tiền tài ra để biếu xén đút lót, mưu một công việc gì thuận lợi cho mình, còn một người là người có quyền hành, nhận những của cho vật biếu ấy rồi giải-quyết công-việc theo ý muốn của người kia.

Người thứ nhất, người đưa Hối-lộ (tiếng Pháp gọi là Hối-lộ hoạt-động : corruption active), Luật phạt nhẹ hơn người thứ hai là người nhận Hối-lộ (hối-lộ thụ động : corruption passive). Đó là một điểm đáng chú ý. Kể hoạt-động ở đây được nhẹ tội hơn người thụ động, khác với lúc thường. Nhưng nghĩ cho kỹ, kẻ đưa tiền của đi cung biếu thường là kẻ dại, quen lối « có bệnh thì bái tứ phương », và quen định ninh « trong tay đã sẵn đồng tiền, dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì ». Nếu không thì cũng là người đang bối rối, lâm vào một thế yếu (thế bị trị) so với người chức-sự quyền-hành trong tay. Và chẳng ai « vi-thiều » cứ việc vi-thiều, mình

* ĐÀM-TRUNG-MỘC

cứ đường chính đứng đón nhận, nhất là « đứng hỏi khéo » thì bao giờ nên chuyện? Cho nên Luật phạt kẻ ăn của đút nặng hơn kẻ đem của đi dâng kẻ cũng là phải.

I.— NÓI VỀ NGƯỜI ĐƯA HỐI-LỘ

Đưa hối-lộ là đem vàng ngọc châu báu, phẩm vật tiền tài đi biếu xén (thường thường là đi cửa sau) những vị có quyền-chức, để mưu một ân huệ hay một lợi lộc gì nơi công sở. Về vấn-đề này quan-niệm của Luật-pháp còn rộng-rãi hơn là chúng ta thường nghĩ. Không những đưa những của ngon vật lạ như thế mới là đưa hối-lộ, mà tặng quả đấm cái đá (quả đấm Huê kỳ thì lại càng rõ rệt lắm) hoặc là dơ gậy gộc dao búa ra để yêu-sách người ta, bắt người ta phải giải-quyết công-việc theo sở thích của mình, thì cũng là đưa hối-lộ. Điều 10 Dự số 18: « Người nào muốn được người khác làm, hay bỏ qua không làm một việc gì, muốn được một ân-huệ hay điều lợi-lộc gì nói ở... mà dùng đến **bạo-hành, hăm-doạ, hứa hẹn, dâng lễ**, của cho vật biếu, hoặc chiều theo sự yêu-sách về hối-lộ, thì bị hình đồ-dịch và phạt bạc từ 20.000 đến 500.000đ ».

Thành thử đưa hối-lộ cũng có hai cách: một cách lịch-sự, ngon lành, mà người phạm trần thường gọi (một cách không lịch-sự) là « đấm mồm » (người Pháp gọi là graisser la patte ?); còn một cách thì vũ-phu cường-bạo, có thể gọi là lối cưỡng-bách hay lối khùng bố. Cả hai cách đều là hối-lộ tích-cực hay hối-lộ hoạt-động như nhau.

Lẽ cố-nhiên là lối hối-lộ bằng còn quyền này ít ai muốn ăn, có chăng là phải ăn, một điều vạn bất-đắc-di, hoàn toàn ngoài ý muốn. Cho nên gặp trường-hợp hối-lộ ấy người chức-sự nạn-nhân sẽ tự nhiên mà khỏi bị khếp tội nhận hối-lộ. Còn kẻ đã đưa hối-lộ kiểu « quân sự » ấy, thì mặc dù có đạt kết-quả hay không thì cũng vẫn là đắc tội. Nghĩa là (nói theo ngôn ngữ Luật học) tương hành vị toại cũng vẫn bị phạt như thường (án Toà Phán án Pháp ngày 10-6-1948, ở tập Dalloz năm 1949, trang 15, với lời bàn của Carteret).

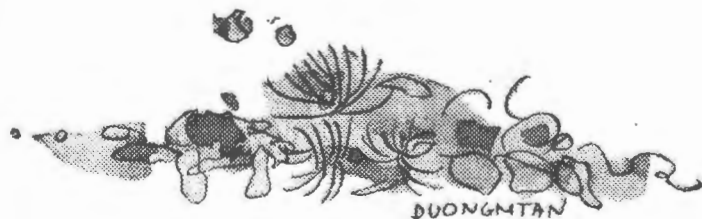
Hình phạt Luật định là bao nhiêu? Như vừa nói bên trên, phạt đồ-dịch và phạt bạc từ 20.000 đến 500.000 đồng. Nghĩa là có thể bị giam từ 5 đến 10 năm, và như thế, — xin nhắc lại, — vẫn là nhẹ hơn những người nhận hối-lộ, sẽ nói sau này.

Đặc biệt, người đã đưa hay định đưa hối-lộ mà lại đi cáo-giác với nhà trực-trách Hành-chính hay Tư-pháp, thì Luật sẽ miễn cho, không bắt tội nữa, dù việc hối-lộ là do tự y chủ trương cũng vậy. Không bắt tội nữa thì tiền bạc tài vật sẽ được huy-hoàn cho y tức số, nếu y thỉnh cầu. Hành động như thế kể thì không mấy đẹp, vừa đánh trống lại vừa ăn cướp, phản trắc lật lọng, công chúng có thể liệt vào hạng Sở Khanh, mà Luật có lẽ cũng chẳng ưa gì, nhưng Luật muốn có những sự tố cáo như thế để trừ diệt những con sâu mọt trong hàng ngũ công bộc quốc-gia, mà đã muốn có thì phải khuyến-khích, khuyến-khích chi bằng xá tội phạt cho, khỏi phải tốn kém gì hết.

II.— NÓI VỀ NGƯỜI NHẬN HỐI-LỘ

Nhận hối-lộ (Hoàng-Việt Hình-Luật ở Trung gọi là thụ hối) có thể hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp do người đứng trung gian. Có thể cử-hành trước khi hoặc sau khi giải quyết công việc. Thề-thức nào, thời gian nào cũng vẫn thành tội cả. Duy trường-hợp lễ vật đưa sau, Luật định rằng phải có sự liên-hệ nhân quả giữa sự giải quyết công việc (giữa việc đã làm) với sự thụ-hối tiếp theo sau. Nghĩa là sở-dĩ công việc đã được giải quyết theo hướng này hay hướng khác, chính vì đôi bên đã hẹn ước với nhau, và nếu không được giải quyết như thế thì chắc sẽ không có sự biếu xén. Điều 7 Dự số 18: « ...trong trường-hợp đưa lễ vật sau thì phải rõ rệt rằng sự giải-quyết công việc là nguyên nhân trực-tiếp của sự yêu sách, sự đưa lễ vật đút lót hay lời hứa hẹn tặng hoặc các của cho hay vật biếu ».

Ngược lại, nếu người chức sự giải-quyết công-việc một cách đường chính, tự nhiên, rồi sau này người được việc tình-cờ lại là người có hậu, muốn tạ ơn bằng quà cáp hay vật « kỷ-niệm », thì đó chỉ là một sự tặng-dữ. Tiếc rằng đợi khi công-lý phân-biệt được trắng đen thì người đương-sự lắm lúc cũng đã rụng lòng trầy vầy.



Phân tách tỉ-mỉ hơn một chút, chúng ta sẽ thấy sự thụ-hối có thành tội hay không, hoặc thành tội nặng hay tội nhẹ cũng còn tùy ở tư-cách người thụ-hối, và tùy ở nơi việc mưu-cầu.

Nếu người thụ-hối là một công-chức thì hình-phạt sẽ là khổ sai có kỳ (nghĩa là từ 5 đến 20 năm) và phạt bạc từ 50.000 đến 1.000.000 đồng. « Công-chức » phải hiểu theo một nghĩa rộng, gồm tất cả những người được một ủy-nhiệm do dân cử, những công chức ngạch hành chính hay tư pháp, những quân nhân hay đồng hóa, những nhân viên hay người được ủy-phái của một công sở hay một cơ quan đặt dưới sự kiểm soát của công quyền, những công dân phụ trách một công vụ ... (điều 4 Dự số 18).

Riêng hai hạng viên chức sau đây Dự cho hưởng hình phạt nhẹ đi phân nửa : phạt đồ dịch (5 đến 10 năm) và phạt từ 20.000 đến 500.000đ. Ấy là :

— Tài-định, Thăm-phán hay Giám định viên do Tòa án hay đương sự cử ra, nhận hối lộ để phán quyết hay phát biểu một ý kiến thuận lợi hay bất lợi cho một bên đương sự nào.

— Y-sĩ, giải-phẫu, nha-y, cô đỡ, nhận hối-lộ để chứng nhận giả dối hay giấu diếm những bệnh-hoạn hay cố-tật hoặc tình trạng thai nghén, hay đưa ra những điều chỉ dẫn hư-ngụy về căn-nguyên bệnh-hoạn hay cố-tật, hoặc về nguyên-nhân một việc chết người.

Cứ người trần-phạm chúng ta trộm nghĩ, thì những viên-chức vừa kể không những đã tài cao học rộng, hiểu biết hơn người, thường thường lại từng tuyên-thệ khi nhận việc, mà còn thụ hối để bẻ queo sự thật, thì tưởng còn đáng phạt nặng hơn bất cứ ai. Bộ Hoàng-Việt Hình-Luật, điều 161 về Hối-lộ, cũng chủ trương như vậy : « Đã đành rằng muốn cho thần dân được hưởng chánh-trị tốt và pháp-luật tốt, thời sự hối-lộ phải từng nghiêm nghĩ trị, nhưng khi xét xử, các quan tòa phải chiếu theo tang hối nhiều hay ít, việc làm ưỡng pháp hay không ưỡng pháp, người thụ hối có ăn lương hay không ăn lương, và xem người thụ hối ấy chức to hay chức nhỏ, mà châm chước định tội, vì rằng người chức to thời phải tự mình liêm khiết để làm gương ». Pháp-chế về hối-lộ hiện-hành đã chẳng phạt nặng hơn người thường như thế thì chớ, lại phạt các tài-định, thăm-phán, y-sĩ, nha-y... ấy nhẹ hơn phân nửa.

Nếu là một tư-chức, như phụ-tá, thuộc viên, hay ủy-phái của một sở tư, thì hình-phạt sẽ là đồ-dịch và phạt bạc từ 20.000 đến 500.000đ. Nhưng phải là nhận tiền



bạc hay của cho vật biếu mà không có cho chủ-nhân hay biết và cũng không được chủ-nhân thỏa-thuận. Đó là điều-kiện đề cấu thành tội phạm. Nếu như chủ-nhân được cáo-tri và thỏa thuận, thì món tiền hoặc của cho vật tặng sẽ coi như những khoản tiền thưởng, tiền hoa-hồng, mà thôi. Dầu sao vấn đề tư-chức hối-lộ, ở xã-hội Việt-Nam ta, hình như không có đề ra một cách khần-thiết như ở xứ người.

Đứng về phương-diện việc mưu-cầu, mục-dịch của sự hối-lộ, thì điều cốt yếu là việc đó là phải thuộc chức-vụ hay quyền-nhiệm của người công, tư chức. Việc ấy có thể là một việc làm tích-cực, có thể chỉ là một việc bỏ qua không làm (một việc tiêu-cực), đàng nào cũng là tội. Thí-dụ nhận hối-lộ để rời không bắt đi quân-dịch, không bắt giải tòa... Ngược lại nếu việc hứa hẹn mưu cầu không phải là một việc thuộc quyền hạn người công chức tư chức, thì sự nhận của cho vật biếu lúc đó không thành tội Hối-lộ nữa, hành động ấy có thể là sách-thủ tiền tài, là lương gặt, là tội gì khác không biết. Tỷ như việc ở trong tay ông Nam-Gào lại đi khẩn vãi ông Bắc-Đầu, ông Bắc-Đầu có chấp lễ cũng không phải là ông ăn hối-lộ. Như kẻ muốn ly-thân với vợ hay chồng lại chạy chọt với ông ở một cơ quan An-ninh thì dù ông này có « chấp lễ chấp bái như là thần đây », việc cũng vẫn ở ngoài quyền-hạn của ông, ông không phạm tội hối-lộ.

Tuy-nhiên có khi việc mưu cầu không thuộc hẳn quyền hạn của người công, tư chức, nhưng vì nhờ có chức-vụ hay công việc của người đó mà trở nên dễ dàng, thí-dụ những người không có quyền quyết-định, nhưng có quyền đề-nghị với cấp trên quyết-định, nếu những người ấy « ăn tiền đề đề-nghị thuận, thì tội vẫn có, nhưng Luật phạt nhẹ nhàng hơn : giam từ 1 đến 5 năm, và phạt bạc từ 10.000 đến 200.000đ (điều 6, đoạn 2 Dự số 18), nghĩa là tội lúc này được hạ xuống bậc khinh.

Chủ-trương của Chính-quyền là muốn trừ tiết nạn hối-lộ, nên ngoài việc thăng hối-lộ lên hàng trọng-tội như nói trên đây, Dự số 18 còn thêm cho tội này ba bốn « gia-vị » cực kỳ cay đắng sau đây nữa :

a.— Can-phạm có thể bị cấm hành-sử các công-quyền, dân-quyền, và gia quyền, trong thời hạn từ 5 đến 10 năm, tính từ khi mãn tù ra : quyền ứng-cử, bầu cử, quyền làm công-vụ, quyền mang võ-khí, quyền làm giám-hộ, quản-tài, quyền làm Giám-đốc hay Quản-lý một công-ty vô-danh, hay một ngân-hàng...

b.— Tài-sản của can-phạm có thể bị tịch-thu toàn-phần (toàn tịch) hay một phần (trích tịch) xung công-quỹ. Như vậy chúng ta khỏi lo trường-hợp có kẻ dám liều mạng, ăn một món cho đầy rồi cam chịu đi tù, để cho vợ con thân-quyển ở nhà tọa hưởng. Luật dự-liệu việc tịch-thu tài-sản, thì kể ăn hối-lộ có lúc mất cả chì lẫn chài, chứ đừng mong có lời.

(xem tiếp trang 41)

AN-NINH

VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU
trong lịch - sử
CẢNH-SÁT

N
Ữ
U
Ớ
C

Ở Việt Nam chúng ta, mỗi khi có một vị quốc trưởng nước bạn nào đến thăm viếng là các cơ quan an ninh của chúng ta phải làm việc điên đảo cả ngày lẫn đêm để lo giữ an ninh cho vị quốc khách. Nhưng những công tác an ninh ấy cũng chưa đáng kể chút nào nếu so với hàng trăm ngàn nỗi khó khăn mà cơ quan cảnh sát Nữ Ước đã phải đương đầu để giữ gìn an ninh cho hầu hết các vị lãnh tụ khét tiếng trên thế giới, bạn cũng như thù, đã cùng tới Nữ-Ước vào một dịp để tham dự phiên nhóm Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc kỳ thứ 15 vừa qua. Có thể nói đó là một công tác không tiền khoáng hậu, và cũng là một điểm son lịch sử của sở cảnh sát Nữ Ước kể từ khi thành lập.

Vào buổi sáng đẹp trời ngày 19 tháng 9 năm 1960, một chiếc tàu thủy chở hành khách từ từ cập bến Nữ Ước. Đi mở đường là một chiếc tiếm thủy đĩnh của Hải Quân Hoa Kỳ, kèm theo hai bên sườn là đội hộ tống của cơ quan bảo an duyên hải và hộ tống trên không phận chiếc tàu là ba chiếc phi cơ trực thăng. Không một chiếc tàu thủy nào khác được đi gần chiếc tàu đó trong vòng 150 thước. Ba chiếc cầu lớn bắt ngang sông đều có cảnh sát đứng ngăn chặn không cho xe cộ lưu thông trên cầu mỗi khi chiếc tàu chui qua gầm cầu.

Chiếc tàu thủy đó là chiếc Baltika của Sở Việt, chuyên đặc biệt chở Thủ Tướng Nga Sô Cút-Xép và các lãnh tụ Cộng Sản khác của Đông Âu đi Nữ Ước dự phiên nhóm Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thứ 15.

Trong suốt lịch sử của sở Cảnh Sát Nữ Ước, đây là một biện cố đã

đem lại cho sở nhiều vấn đề khó khăn và vô cùng phức tạp nhất. Từ trước đến nay, đô thị Nữ Ước chưa hề bao giờ phải tiếp đón một số đông các nhân vật quan trọng đến thế và cần phải có một sự bảo vệ an ninh liên tục từng giờ từng phút như vậy. Các nhân vật quan trọng ấy gồm có, không kể tên trùm đồ Cút.Xép và những tay sai của y ở các nước chư hầu Đông-Âu như Kadar của Hung Gia Lợi, Gheorghiu của Lô Mã Ni, Novotny của Tiệp Khắc và Shehu của Albanie, các lãnh tụ các nước trung lập như Tito của Nam tư, Nasser của Ai Cập và Nerhu của Ấn độ. Lại còn có cả Tổng Thống Eisenhower của Hoa Kỳ, Thủ Tướng Mac Millan của Anh và cả Fidel Castro của Cuba. Tính số thì số nhân vật quan trọng cần phải được bảo vệ an ninh có tất cả 23 mạng.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh này thực ra là của Liên Hiệp Quốc trong vòng giới hạn của trụ sở Liên Hiệp Quốc. Ngoài ra, thì Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ phải lo. Nhưng ban An Ninh của bộ Ngoại Giao chỉ có tất cả 40 người, được tăng cường thành 100 người trong hạn kỳ Đại Hội Đồng nhóm họp. Thế là gánh nặng được trút cả lên đầu sở cảnh sát đô thị Nữ Ước và sở này phải biệt phái một con số không lồ 8.000 nhân viên vào nhiệm vụ đặc biệt này. Toàn thể lực lượng cảnh sát của Tiểu Bang Nữ Ước là 15 000 người ngoài ra lại còn được luôn luôn đặt trong tình trạng khẩn trương. Tuần lễ, làm việc 42 giờ thường lệ nay được tăng lên 60 giờ. Tất cả các cấp chỉ huy đều phải có mặt suốt 24 giờ một ngày. Nữ Ước là một đô thị có đủ các sắc dân nói đủ các thứ tiếng, đủ mọi sắc dân di cư ở các nơi đến, và cả những người Huê Kỳ mà tổ tiên họ trước kia đã

— NGUYỄN - ĐẠI —

nung nấu những hận thù hoặc có những ý kiến bất đồng với các lãnh tụ đương thời như Cút-Xép, Kadar, Castro v.v... Tính ra đã có 73 vụ hãm dọa ám sát mà sở cảnh sát khám phá ra được.

Suốt ngày đêm, cái lực lượng cảnh sát khổng lồ ấy lúc nào cũng bận rộn vô cùng. Thủ Tướng Fidel Castro đáp máy bay tới phi trường Nữ Ước trước hết vào chiều ngày chủ nhật 18 tháng 9 và về trú ngụ ở khách sạn Shelburne tại Đại Lộ Lexington. Sở Cảnh sát đã biệt phái tới đó 110 người mặc sắc phục để canh gác ở trong và quanh khách sạn. Castro đã phải khó khăn mới vào được bên trong khách sạn trước sự hiện diện của hàng mấy trăm người đứng biểu tình hoan hô và đã đảo. Cảnh sát phải đón hết những người đó ra khỏi khu vực cách khách sạn một vài khu phố. Bực tức vì không được túc trực gần khách sạn, những người này bèn lên xe hơi đi thành từng đoàn ngược xuôi con đường Lexington bóp còi inh ỏi và hô khẩu hiệu bằng tiếng Tây Ban Nha. Cảnh Sát lại phải đổi pho bằng cách rào hẳn một khu rộng 8 dãy phố bao quanh khách sạn không cho dân chúng lưu thông. Trong khi đó thì tại trụ sở phái đoàn Sô-Viêt ở số 680 đường Park Avenue một cuộc bạo động đang nhen nhúm. Cảnh sát đã không dự liệu trước cuộc lộn xộn đó vì mãi tới ngày hôm sau Cút-Xép mới tới, và chỉ đặt có 30 hay 40 nhân viên canh gác tòa nhà mà thôi. Nhưng một đám đông độ 2.000 người tụ họp ở đây, mang biểu ngữ xà hô khẩu hiệu, hầu như muốn tràn vào bên trong trụ sở phá phách. Cảnh sát vội vàng kêu tiếp viện tới và đám đông bị đẩy lui sau những hàng rào cây rối tan rã. Đó mới là hai màn đầu của chiến dịch « An Ninh » do sở Cảnh Sát Nữ Ước tung ra.

Tại mỗi nơi trú ngụ của mỗi nhân vật cao cấp cũng như tại quanh trụ sở Liên Hiệp Quốc. Cảnh sát túc trực suốt ngày đêm. Riêng tại khách sạn Shelburne nơi Castro trú ngụ, có 500 nhân viên và tại khách sạn của Cút-Xép, có 350 người thường trực bố trí. Quanh mỗi khách sạn, đều có thiết lập một khu vực an ninh mà chỉ những người có công vụ chính thức mới được ra vào. Cảnh binh mặc sắc phục đều được bố trí cả ở trên nóc nhà, các cửa ra vào cửa

lừa, ở trong sân sau, các ngõ ngách và các điểm xung yếu khác. Các nhân viên Công An bận thường phục trà trộn vào đám đông dân chúng đứng tụ tập sau các hàng rào chắn hoặc để ý dò xét tất cả những nhà cửa của thường dân quanh đó.

Ngoài ra, một đại đội cảnh sát dự bị là 663 người lúc nào cũng sẵn sàng tại trụ sở để được tung ra mỗi khi nơi nào có biến cố quan trọng xảy ra. Vì thế nên khi Thủ Tướng Fidel Castro và đoàn tùy tùng rầm rộ dọn ra khỏi khách sạn Shelburne để về ở khách sạn Theresa ở khu Harlem, thì hai đơn vị dự bị lập tức được phái tới hai nơi này để dẹp đám đông dân chúng đã tụ họp tại đó.

Còn về sự xê dịch, thì mỗi nhân vật quan trọng được cung cấp một đội xe mô tô túc trực suốt ngày đêm vì sở cảnh sát không được cho hay trước khi nào các người đó muốn đi đâu cả bởi vì họ không phải là quốc khách của chính phủ mà chương trình thăm viếng được hoạch định trước. Phái đoàn Nga Sô thì hứa là sẽ thông báo cho cảnh sát biết trước hai tiếng đồng hồ, nhưng ít khi họ cho biết trước quá 10 phút. Các đoàn mô tô hộ tống của Cút-Xép, Castro, Kadar là những đoàn được xếp đặt cẩn thận nhất. Mỗi đoàn đều có một chiếc xe hơi tuần tiễu đi dẫn đầu, với một cái đèn chớp đỏ. Xe này để cho việc chỉ huy đoàn hộ tống. Sau đó là 7 chiếc xe khác, chở các nhân viên đoàn hộ tống, kể cả các nhân viên an ninh của Tiểu Bang Nữ Ước, của Bộ Ngoại giao và riêng của các phái đoàn. Cút-Xép có 15 nhân viên an ninh riêng đi theo. Nhân vật quan trọng và nhân viên an ninh riêng của họ ngồi chiếc xe thứ ba, và đi đoạn hậu đoàn xe là hai chiếc xe của sở cảnh sát chở đầy nhóc những cảnh sát viên, toàn là những tay thiện nghệ nhu đạo và cả 6 tay thiện xạ có tài bách phát bách trúng.

Một hệ thống liên lạc vô tuyến điện và điện thoại cũng được đặc biệt thiết lập để đón các đơn vị công tác báo tin về trụ sở Trung ương từng phút một về tình hình chung. Đèn xanh báo hiệu yên ổn, đèn vàng báo hiệu có biến, và đèn đỏ là có sự nguy cấp.

Việc bảo vệ tính mạng riêng của mỗi nhân vật quan trọng thuộc trách nhiệm của các nhân viên an ninh bộ

Ngoại Giao và một số nhân viên xuất sắc của Công An Nữ Ước. Các nhân viên này phần đông nói được tiếng của người mà họ bảo vệ. Khi cần, họ sẽ hy sinh cả tính mạng mình để làm mồi dử đạn cho thân thể của người đó. Mỗi lần Cút-Xép ở trong xe hơi bước ra là có từ hai đến bốn nhân viên đi trước mở đường. Kèm sát hai bên sườn y là 2 nhân viên và sát sau lưng lại có hai người khác nữa. Một số nhân viên khác còn đi tỏa ra hai bên đám đông dân chúng. Nếu có gì xảy ra thì những người đi kèm sát hai bên Cút-Xép sẽ « Xả thân » để cứu nguy cho y, và các nhân viên kia thì đi lùng bắt thủ phạm.

Một trong những công tác khó chịu nhất của những người này là dẹp đám dân chúng cứ muốn xô đèn gán Cút-Xép để xin trả tự do cho thân nhân họ còn bị giam giữ tại Nga. Lúc đầu, có người đã vượt qua được hàng rào và tiến sát tới Cút-Xép. Một người đàn bà xứ Ukraine đã nhảy qua hàng rào, đèn sát được Cút-Xép, ôm lấy y hôn lên má và cầu xin y trả tự do cho con gái bà. Cút-Xép đành phải hứa. Nhưng về sau phái đoàn Nga đã yêu cầu ngăn chặn lại những vụ « xả rào » như thế. Trong tòa nhà nào mà có nhân vật quan trọng sẽ đến thăm, thì tất cả mọi nơi, mọi số sinh đều được lục soát kỹ lưỡng. Thang máy đều được khám xét kỹ 30 phút trước khi nhân vật đó bước vào để tránh những vụ bom nổ chậm gài trong thang. Thang ấy để dành riêng cho nhân vật đó dùng. Sự kiểm soát còn được thi hành ở nhà bếp, trong đám nhân viên đầu bếp và trong các thực đơn. Trước mỗi bữa cơm, bản danh sách các nhân viên bồi bếp được đệ trình lên cảnh sát để kiểm điểm tên tuổi xem có kẻ nào tình nghi đã lọt vào không. Không người hầu bàn nào được biết trước mình sẽ đem món gì lên cho ai, như thế để ngăn kẻ nào muốn học thói Chuyên Chư thuở xưa mà đơn thân hành thích kẻ địch.

Việc dẹp các đám biểu tình ở ngoài đường là cả một sự rắc rối phức tạp. Từ xưa, chưa bao giờ ở Nữ Ước lại có những đám biểu tình hoan hô, đã đảo đông và nhiều đèn thề. Kinh nghiệm cho thấy rằng cứ hễ khi nào để cho hai đám hoan hô và đã đảo đứng gần nhau là thế nào họ cũng sinh ra sự ầu đã lẫn nhau nhất là ý

trước trụ sở Liên Hiệp Quốc. Ở đây, Cảnh sát lấy hàng rào ngăn ra từng ô nhỏ cho họ đứng. Hơn nữa, những người biểu tình bị cầm không được dùng gậy để mang biểu ngữ.

Nhiều khi những người đi biểu tình lại báo trước cho Cảnh sát biết cho nên công việc cũng dễ dãi được phần nào. Một người lãnh đạo một đám biểu tình chống Castro đã đem cạo trọc đầu mình đi rồi sơn lên ba chữ « Đả Đảo Castro » cho Cảnh sát dễ nhận ra đoàn của mình.

Khách sạn có Cút-Xép trú ngụ là nơi được bảo vệ cẩn thận nhất. Đôi khi vị lãnh tụ Sô Viết lại chơi ác, bước ra đứng ngoài ban-công trông xuống Đại lộ Park Avenue và mở cuộc hội báo với các ký giả đứng tụ tập ở dưới đường ! Thật là một cái đích rất dễ ngắm cho những kẻ nào muốn rình bắn trộm. Đó là những lúc mà cảnh sát điên đầu lên được vì chỉ một kẻ « lưu manh » nào đứng nấp ở nơi xa với một khẩu súng khá mạnh và một ống nhắm viễn vọng là có thể bắn trúng y dễ như chơi.

Trong suốt thời kỳ Hội Đồng nhóm họp, sự đụng chạm giữa các lực lượng an ninh Mỹ và các nhân viên an ninh của các phái đoàn không có điều gì đáng tiếc xảy ra ngoại trừ một lần khi Cút-Xép đột nhiên đi thăm Castro ở khách sạn Theresa mà không báo trước. Dân chúng xúm đông lại ở hành lang khách sạn làm cho viên tướng Nga Zhakharow, trưởng ban an ninh của Cút-Xép không theo bước kịp Cút-Xép vào thang máy được. Y tức giận vung tay đánh hai cảnh sát viên Mỹ. Nhưng một đại úy Cảnh sát Nữ Uớc đã kịp thời khóa tay y lại. Đôi bên về sau đều phản kháng lẫn nhau, nhưng rồi việc cũng đầu vào đây.

Đền phút cuối cùng, các phái đoàn lần lượt rời Nữ Uớc về xứ. Không có một sự gì đáng tiếc xảy ra, không một trái bom nổ không một ai bị bắn. Có độ 70 vụ bắt bớ phần nhiều vì đã xô lấn quá phép. Các nhân viên Cảnh sát lại trở về với công việc hàng ngày, và đợi chờ để được lãnh số tiền phụ cấp làm việc là 2.936.000\$ cho gần 1 triệu giờ làm thêm để chia nhau ăn lễ Giáng Sinh.

N. Đ.
(Theo Selection)



ĐỪNG LÊN ĐI

Mến tặng các Bạn trên con đường phụng-sự Quê-hương đã đôi phen nếm mùi thất-bại

④ *ỨNG lên đi, hỡi chàng Thanh-niên Việt !
Trót lỡ rồi còn luyện-tiểu mà chi !
Đường chông gai thất-bại một đôi khi
Ai tránh khỏi mà vội-vàng nản chí.
Trai thời loạn vốn sẵn thừa chí-khí,
Lỡ trận này ta quyết lập trận sau,
Mất ván ni cơ-hội có hết đâu,
Còn Cộng-Phỉ ta còn ôm lấy súng.
Dem kinh-nghiệm buổi đầu ra áp-dụng,
Thất-bại là mẹ đẻ của thành-công.
Dậy mà đi theo gót đấng anh-hùng,
Vung thanh-kiếm đưa tay thề cương-quyết,
Dù thất-bại nhưng bao giờ chưa chết
Thì quyết còn đọ sức với quân thù.
Trời cao xanh khi tỏ có khi mù,
Trận chiến-đấu khi thua còn khi được,
Trước nghịch-cảnh miễn không hề lui bước
Chuyện bại thành chiến-thắng trở bàn tay.
Tài Lê-Vương khi gặp phút không may,
Ôm thất-bại trên con đường chiến-đấu,
Đành lui quân về non Lam ân náu,
Lấy lá rừng củ chuối thế cơm ăn,
Đợi thời-cơ ra trận đuổi xâm-lãng,
Dem chiến-thắng cuối cùng dăng Tô-Quốc.*



*LÀ con cháu đấng anh-hùng thuở trước,
Đề xứng danh ta cố nổi gan bền,
Ngày huy-hoàng chiến-thắng bạn đừng quên
Là riêng của anh-hùng không thời bước.*

T. V. THƯỜNG

CON TIM



TÌNH yêu nước của người Quốc-gia là một thứ tình thiêng liêng, bắt nguồn từ tiên tổ của nòi giống, truyền cảm qua bao nhiêu thế hệ từ trong mạch máu, thớ thịt của mọi người Việt, trường tồn với thời gian, qua không gian để rồi phát hiện mãnh liệt trong từng giai đoạn lịch sử như một ngọn lửa thiêng ấm áp với muôn màu rực rỡ khắp trên vạn nẻo đường của Quê-Hương, Đất Nước.

Tình yêu nước của người Quốc-gia là một thứ tình tự nhiên, tiềm tàng nhưng có tính cách nồng nhiệt và bất diệt.

Tình yêu nước ấy, dùng lời nói, câu văn thật khó diễn tả cho rõ ràng, hết ý được, mà chỉ có thể chứng minh bằng những quật khởi của toàn dân trong bao lần chống xâm lăng, bằng những sự hy sinh cao cả về tài sản, sinh mạng của người Quốc gia trong cuộc đấu tranh cho sự sinh tồn của Dân-tộc Việt.

Và chỉ có thể nói rằng tình yêu nước ấy phát xuất từ con Tim của người Quốc-gia.

Vâng! Người Quốc-gia yêu nước với tất cả sự nồng nhiệt, sự sôi nổi và sức mạnh của con tim. Hay nói khác đi, người Quốc-gia chúng ta yêu nước bằng con tim hơn là bằng khối óc.

Yêu nước bằng con Tim, người Quốc gia chúng ta gạt sang bên tất cả cái gì thường tình để chạy theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc khi gót giày xâm lăng dày xéo lên Đất Nước.

Yêu nước bằng con Tim, người Quốc gia chúng ta coi thường mạng sống cá nhân, lăn xả vào vòng đao binh lửa đạn để cứu nguy cho dân tộc.

Yêu nước bằng con Tim, người Quốc gia chúng ta đã có những phút say sưa trong chiến đấu và cũng đã bao lần thồn thừ, âm thầm nhỏ lệ trước vạn nước ngửa nghiêng khi mình phải lâm vào cảnh thế cô, sức yếu.

Thì đây, chính con sông Bến Hải đang cắt đôi giang sơn Việt hiện nay là một vết thương rỉ máu vắt ngang con Tim của mọi người Quốc gia.

Yêu nước bằng con Tim!

Quả là cao đẹp!

Và đó là sức mạnh của người Quốc gia đồng thời cũng là sức mạnh của cả dân tộc Việt,

Sức mạnh, vì nếu thiếu sự sôi sục, sự nồng nhiệt, sự thiết tha của con Tim của người Quốc gia đối với quê hương, đất nước thì chắc chắn ngày nay dân tộc Việt-Nam vẫn còn quần quai trong bàn tay bóc lột của thực dân.

Nhưng, nhiều lúc đó lại cũng là chỗ yếu của người Quốc gia.

Chỗ yếu, vì từ hồi đầu mùa cuộc kháng chiến, người Quốc gia chúng ta chỉ biết xả thân cho cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, theo sự sôi nổi của con Tim yêu nước mà không cần suy luận. Trong chúng ta có người đã nói: « Ai làm gì thì làm miễn cùng nhau chung lưng đấu cật đuổi thực dân xâm lăng ra khỏi Việt-Nam là được ». Rồi lòng yêu nước tuyệt vời ấy đã thúc đẩy chúng ta hy sinh triệt để, hy sinh tất cả cho Tổ Quốc, phục vụ cho dân tộc vô điều kiện, không tính toán, không ần ý. Cao đẹp thay cái tình yêu nước bằng con Tim trong sạch của người Quốc gia! Nhưng than ôi! chính vì người Quốc gia yêu nước chỉ với tất cả sức mạnh của con Tim, không cần suy luận cho nên mới bị Việt-Minh Cộng-Sản lợi dụng chỗ cao đẹp ấy để thực hành những âm mưu đen tối của chúng.

Ngày nay, sau bao nhiêu kinh nghiệm đau thương, đẫm máu của mười mấy năm tích cực đấu tranh và trước một thực trạng thảm hại của một nước Việt bị cắt đôi, có người cho rằng: « Sở dĩ trước đây Việt-Minh Cộng-Sản lợi dụng được lòng yêu nước cao đẹp của người Quốc gia, lợi dụng được sức đấu tranh của toàn dân trong cuộc kháng chiến để chúng làm tay sai cho đế quốc đó là bởi người Quốc gia thiếu kinh nghiệm chính-trị? ».

Nhận định trên đây cũng có phần đúng. Vì chính do ở chỗ thiếu kinh nghiệm chính trị nên một số người Quốc gia mới bị bọn « thuật sĩ » gian manh là Cộng sản Tam vô lừa đảo bằng những danh từ tốt đẹp, bằng lối tuyên truyền bịp bợm, lối giải thích quanh co, bằng chính sách giai đoạn... Vì thiếu kinh nghiệm chính trị nên một số người Quốc gia mới có lý luận đơn giản: « Đây Pháp đi rồi sẽ giải quyết

M UÀ KHỔ ÍC

vấn đề Cộng sản sau». Và, đau đớn thay, cũng vì thiếu kinh nghiệm chính trị mà một số người Quốc gia cam đành gán những danh từ *không mấy tốt đẹp* cho những đoàn thể, những chiến sĩ dân tộc sớm giác ngộ, có đường lối chủ trương cách mạng rõ rệt đã ra mặt chống Cộng sản ngay từ buổi đầu cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và trong cuộc kháng chiến vừa qua.

Tuy nhiên, cái « thiếu kinh nghiệm chính trị » đó chưa hẳn là lý do chính khiến người Quốc gia phải bị bọn Cộng sản vô tổ quốc lợi dụng xương máu trong những năm đầu cuộc kháng chiến. Lý do chính là: *người Quốc gia chúng ta quá rộng rãi, quá dễ dãi, lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ; lòng của chúng ta lúc nào cũng cởi mở, tay của chúng ta lúc nào cũng sẵn sàng đưa ra để chào đón, để ôm ấp mọi tâm lòng Việt-Nam.*

Không phải trong số những người Quốc gia đã đã bị Cộng sản lợi dụng lúc đầu, không có ai thấy được những hành động đã man, những lời nói xảo mị, lật lọng của Cộng sản! Có, có rất nhiều người Quốc gia ngay buổi đầu đã thấu hiểu được đường lối chủ trương của Cộng sản và đã căm phẫn đến cao độ bọn duy vật vô thần, vô tổ quốc, nhưng rồi lại xi xóa bỏ qua, cho rằng những vụ « Cộng sản tàn sát chiến sĩ dân tộc » hay thủ đoạn « ném đá giấu tay » của Cộng sản chỉ là những khuyết điểm dĩ nhiên của cuộc cách mạng hay khuyết điểm của cán bộ Cộng sản địa phương mà thôi.

Nhưng, than ôi! chính cái rộng rãi, cái cởi mở, dễ dãi quá mức của người quốc gia đã làm chậm trễ sự tiến triển của lực lượng quốc gia trong nhiều năm và đã làm mất phần nửa đất nước Việt Nam trong tay Cộng sản mà Nga Sô Việt và Trung Cộng đang dùng làm bàn đạp để thực hiện mộng đế quốc đỏ của họ hiện nay.

Tình yêu — bất cứ thứ tình yêu nào — phát xuất ở sự chân thành của con tim, không tính toán lợi hại, mới thật là cao đẹp.

Người quốc gia đã yêu nước, bằng tất cả cái rạo rạt, cái nồng nhiệt của con tim. Thật không còn gì cao đẹp cho bằng! Đối với người quốc gia tình yêu ấy đã có sẵn từ ngàn xưa, sẽ còn mãi mãi và *đáng còn, cần phải* còn vĩnh viễn với dân tộc Việt-Nam, với thời gian, không gian.

Song trong cuộc đấu tranh cho sinh tồn của dân tộc, nhất là trong giai đoạn hiện tại — giai đoạn mà nhân loại đang bị chi phối, đang bị hoang mang và bị xâu xé đến cực độ bởi những luồng tư tưởng dị đồng — một tình yêu nước bằng con Tim nhiệt thành không, chưa đủ, mà còn cần phải có khối óc.

Phải có khối óc dự phần vào trong tình yêu quê hương xứ sở, trong sự đấu tranh cách mạng, Một khối óc khác hẳn với khối óc duy vật của Cộng sản.

Khối óc của Cộng sản là thứ khối óc tách rời khỏi con Tim. Bọn Cộng sản tam vô (vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo) không có một con tim biết rung động trước sự đau khổ của đồng bào, trước sự tan nát của đất nước. Chúng chẳng có cái tình yêu nước nồng nàn, tình yêu đồng bào nồng giống như người Quốc-gia chúng ta. Có thể nói chúng không có con Tim của người mà chỉ có khối óc vô hồn, một khối óc máy móc, tù hãm trong lớp vật chất, nô lệ cho những giáo điều vô thần, phi nhân. Cho nên khối óc bịt kín, chật hẹp, mê muội, cuồng dại ấy chỉ biết nhắm mắt, thu mình trong những toan tính, lọc lừa, manh động.

Khối óc của người quốc gia phải là khối óc sáng suốt, biết cân nhắc phải trái, lúc nào cũng phải hợp, cũng dung hòa với con Tim người, một con tim biết rung động vì tình đồng loại, vì tình đất nước.

Đau thương đã lắm, thử thách đã nhiều, giờ đây đã đến lúc con Tim chỉ biết yêu nước của người quốc gia phải đi liền với khối óc chỉ quyết cứu nước cho bằng được.

Con Tim, để cho những người quốc gia chúng ta yêu mến nhau, đùm bọc lẫn nhau, để cho người bên này thương xót người bên kia vì tuyến.

Khối óc, để cho chúng ta nhìn sáng, nhận rõ, làm đúng,

Với con Tim rạt rào tình yêu chân thành, sẵn sàng hy sinh cho lẽ phải, cho đại nghĩa, đi liền với khối óc minh mẫn hướng dẫn mọi hoạt động, người Quốc gia chúng ta ở khắp mọi nơi sẽ rung cảm cùng một nhịp điệu, sẽ nghe thấy tiếng gọi của nhau trong những giờ phút nguy nan nhất, nghe thấy đề tim về với nhau định lại một thế cờ mới. . . trong một hướng đi đồng nhứt, vững chắc đến vinh quang.

VĂN SINH

H IỆN nay các Tư Pháp Cảnh Lại lập hồ sơ cách nào ?

Nhìn chung, chúng ta thấy rằng, khi có một vụ phạm pháp xảy ra, Tư Pháp Cảnh Lại (tôi chỉ nói riêng về ngành Cảnh-sát Công-an mà thôi) tại nhiều quán hạt trong nước đã lập hồ sơ hình cảnh theo những thủ tục khác nhau, đại khái theo hai cách thức sau đây :

I.— CÁCH THỨC THỨ NHẤT

A) — THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ

Hồ sơ hình cảnh gồm có 3 phần :

a) Biên bản điều tra được lập ngay tại chỗ xảy ra vụ phạm pháp (phạm trường), ít nhất cũng là trên mặt giấy tờ, trong đó có ghi luôn cả lời khai của tất cả những người liên hệ (nguyên cáo, bị cáo, chứng nhân).

b) Tài liệu bổ túc, gồm có những văn kiện phụ đính, như biên bản xét nhà, biên bản tịch thu tang vật, tang vật tìm thấy hay được trình nộp, chứng thư các loại, v.v...

c) Tờ trình tổng kết, gửi đến Biện Lý Cuộc sở tại, đề chuyên nội vụ đến Quyền Tư Pháp, trong đó Tư Pháp Cảnh Lại tóm lược nội dung vụ phạm pháp, đồng ghi thêm nhận xét và ý kiến riêng của mình (đề mong Tòa án áp dụng trường hợp gia trọng, giảm khinh xử mức tối đa, tối thiểu, v.v...), sáu khi trình rõ những điều bất thường trong khi cuộc điều tra đang tiến hành (ví dụ : tai nạn, bệnh tật, khiếm khuyết, trớ ngại, v.v...).

B) — NHẬN XÉT

1^o) — ƯU-ĐIỂM :

a) Lời khai của các đương sự được lấy ngay tại chỗ, do đây các đương sự không có đủ thì giờ sửa đổi, thêm bớt để che đậy sự thật.

b) Những nhận xét và ý kiến riêng của Tư Pháp Cảnh Lại không được ghi chung trong biên bản điều tra ; như thế, Tư Pháp Cảnh Lại vẫn giữ được thái độ vô tư của mình trong cuộc điều tra và tính cách vô tư cho biên bản điều tra, theo đúng nghĩa của nó, đồng thời tránh sự phân đôi của các đương sự, vì các đương sự, nhất là các bị can, tham dự vào biên bản với sự việc nói trong lời khai,

CÓ NÊN THỐNG NHẤT VIỆC

LẬP HỒ-SƠ

chứ không phải với thái độ chủ quan của Tư Pháp Cảnh Lại.

c) Những nhận xét và ý kiến riêng của Tư Pháp Cảnh Lại chỉ có mục đích gợi ý quan Tòa mà thôi, chứ không có hân giá trị quyết định tình trạng phạm pháp hay vô tội của các bị can, bởi thế, những điều này được ghi riêng trong tờ trình tổng kết (là một văn thư gửi riêng cho Biện Lý Cuộc, chứ không phải là hồ sơ để đưa ra Tòa), thật là hợp lý.

2^o) — KHUYẾT ĐIỂM :

a) Lời khai được lấy ngay tại chỗ, nhiều khi được lấy ngay trong tình trạng tinh thần bất an của các đương sự, do đây lời khai có thể không đúng với sự thật, cũng có thể không đúng ngay với ý nghĩ của các đương sự lúc bấy giờ nữa, lại không đầy đủ hay không cần thiết (vì chưa đến giai đoạn điều tra viên thấy cần khai thác thêm hay bỏ bớt đi).

b) Biên bản điều tra được lập ngay tại chỗ, nên đôi khi, vì bị mệt mỏi vì sợ bị chê là làm việc chậm chạp, và vì chỉ mới tìm thấy những « tia sáng » đầu tiên có thể rất sai lầm, Tư Pháp Cảnh Lại thường vội đi đến kết luận, và do đây, sẽ xem những sự việc khác tìm thấy về sau là vô ích, hoặc chỉ phù hợp với kết luận trước.

II.— CÁCH THỨC THỨ HAI

A) — THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ

Hồ sơ hình cảnh gồm có hai phần :

L. T. S. Tôn trọng ý kiến của bạn đọc bốn phương, chúng tôi cho đăng nguyên văn bài « Có nên thống nhất việc lập hồ sơ hình cảnh » của ông Lê-xuân-Nhuận, hiện từng sự tại Nha G.D.CACS-C.N.T.P.

Chúng tôi rất tán thành mọi cuộc thảo luận trong tinh thần « xây dựng » trên mặt báo Bản Dân.

a) Biên bản điều tra được bắt đầu lập tại Phòng Giấy Tư Pháp Cảnh Lại, ngay khi biết vụ phạm pháp xảy ra, trong đó Tư Pháp Cảnh Lại lần lượt ghi lại từng giai đoạn của cuộc điều tra, căn cứ theo những lời khai, sự việc (soát nhà, tịch thu tang vật, đối chất, giao nghiệm, giam giữ, tạm nã bị can v.v...) cho đến ngày giờ cuối cùng của cuộc điều tra. Tư Pháp Cảnh Lại ghi thêm những điều bất thường xảy ra trong lúc cuộc điều tra đang tiến hành và những nhận xét, ý kiến riêng của mình trong đoạn cuối biên bản điều tra. Tư Pháp Cảnh Lại có thể kết thúc biên bản điều tra vào một ngày cách xa ngày bắt đầu mở cuộc điều tra tại văn phòng, và không cần lấy chữ ký hay dấu tay của các đương sự trong văn kiện này.

b) Tài liệu bổ túc, gồm có những biên bản chấp cung (khẩu cung) đầy đủ, khẩu cung đối chất, biên bản kiểm chứng phạm trường, xét nhà, tịch thu tang vật, những văn kiện liên hệ hay những tang vật tìm thấy hoặc được xuất trình (như phần « TÀI LIỆU BỔ TÚC » trong một hồ sơ hình cảnh lập theo cách thức thứ nhất).

B) — NHẬN XÉT

1^o) — ƯU ĐIỂM :

a) Biên bản điều tra được lập theo cách nói trên, đưa đến kết luận một cách chắc chắn, sát đúng sự

thật, vì nó lần lượt lược tóm nội dung nội vụ, căn cứ theo những lời khai, sự việc đã thành nhất định.

b) Biên bản điều tra được lập như thế, cũng giúp Tư Pháp Cảnh Lại tôn trọng *quyền lợi* và *nhân phẩm* của các đương sự nhiều hơn, vì họ được phép khai thêm, phủ nhận những lời khai cũ, đối chất với nhau, mà không cần phải lập lại hồ sơ, tốn nhiều thì giờ.

c) Đồng thời, Tư Pháp Cảnh Lại cũng ghi thêm trong biên bản ấy, *những điều bất thường* nhân khi mở cuộc điều tra nội vụ, mà theo tôi thấy thì tưởng cũng có một số những điều bất thường không nên ghi chung vào đây, ví dụ sơ hở trong cách giam giữ, thăm vấn, tai nạn rúi ro bất ngờ v.v... vì những điều này gây sự trở ngại cho việc phán xét của quan Tòa, bởi lẽ luật sư của bị can

3 -) Tờ trình tổng kết, lập theo *cách thức thứ nhất*, trong đó Tư pháp Cảnh lại sẽ trình bày rõ và đủ những *nhận xét, ý kiến riêng* của mình, đương hoàn hơn, cời mở hơn, mà không sợ bị chỉ trích, vì nếu quá lắm thì tờ trình này vẫn được xem như một *văn thư riêng*, một phương tiện *góp ý* giữa Tư pháp Cảnh lại với Công Tò Viện, chứ không hề là một « chứng thư pháp định » trước toàn thể thành phần Tòa án trong phiên xử.

CƯỚC CHỮ

Ngang đây, có lẽ có người sẽ đặt câu hỏi: « thì ra Tư Pháp Cảnh-Lại bằng lòng để cho các đương sự có đủ thì giờ sửa đổi, thêm bớt lời khai, háu che đây sự thật? » Tôi xin trả lời ngay:

« Theo cách làm việc tại những quan hạt áp dụng *thể theo thứ hai* trong sự kết lập hồ sơ hình cảnh, *lập biên bản điều tra tại phòng giấy* không có nghĩa là chỉ ngồi tại văn phòng mà mở cuộc điều tra. Đây tôi chỉ nói về việc Tư Pháp Cảnh Lại *lập hồ sơ hình cảnh*, còn sự *xúc tiền điều tra* thì lại là một việc khác: tùy theo nhu cầu, Tư Pháp Cảnh Lại có thể nhờ đến một số đầy đủ cộng sự viên thông thạo, lầy ngay khâu cung tại chỗ (Đã có « *sổ lấy khẩu cung* » mà Tổng Nha đã phát, thi hành công văn số 8992 - BN/VP/M ngày 26-12-57 của Bộ Nội Vụ, cho mọi điều tra viên). *Điều tra viên* không phải chỉ là *thư ký lấy khẩu cung*, mà nếu cần thì điều tra viên còn phải chắt vắn gắt gao, soát xét mọi nguồn tin, mọi giả thuyết, cốt để tìm ra sự thật trong lời khai-xuất của các đương sự; do đây, *những điều bất thường* liên hệ, như vết máu trên áo quần hay tay chân đương sự, thái độ luồng cuồng sợ hãi, dáng bộ đi đứng, cách thức nói năng, lễ lời ăn mặc, v.v...v.v... đều được ghi nhận kỹ càng trong số tay của điều tra viên, phòng có cần đến những chi tiết ấy sau này.

CÓ CẦN THỐNG NHẤT VIỆC LẬP HỒ SƠ HÌNH CẢNH KHÔNG ?

Cách thức lập một *hồ sơ hình cảnh* tương đối hợp lý trên, chỉ là một đề nghị cá nhân, có thể không được

HÌNH CẢNH

☆ LÊ-XUÂN-NHÂN

2^o) - KHUYẾT ĐIỂM :

a) Biên bản điều tra nội vụ, sở dĩ được gọi là một biên bản, và được lập theo thể thức đặc biệt của một biên bản, là vì nó là một thứ « *chứng thư pháp định* », nó có giá trị quyết định đối với tình trạng phạm pháp hay vô tội của các đương sự, do đây, nó phải mang đủ chữ ký, hay dấu lấn tay của các đương sự (nguyên cáo, bị cáo, chứng nhân); nhưng trong trường hợp nói trên, biên bản lại chỉ mang một chữ ký của riêng Tư Pháp Cảnh Lại mà thôi, thiên nghi nếu cũng chừng ấy nội dung mà được gói ghém trong hình thức của một *văn thư thường* thì Tư Pháp Cảnh Lại sẽ « *ăn nói* » dễ dàng và thuận tiện hơn nhiều. Tôi muốn nói là những *nhận xét, ý kiến riêng*, cũng một số *những điều bất thường* liên hệ riêng đến việc làm của Tư Pháp Cảnh Lại, không đúng và cũng không nên ghi chung vào trong *biên bản điều tra nội vụ*.

b) Cũng do lẽ trên, vì Tư Pháp Cảnh Lại ghi chung *nhận xét và ý kiến riêng* vào trong biên bản điều tra, mà văn kiện này lại là một thứ « *chứng thư pháp định* », nên Tư Pháp Cảnh Lại phải hết sức đề dặt, đến độ những *nhận xét và ý kiến riêng* nói trên đôi khi cũng không nói hết ý nghĩ của Tư Pháp Cảnh Lại, điều mà quan tòa đôi khi muốn biết.

phản đối, bị can khiêu nại, ngay chính Phòng Dự Thẩm thuộc cùng một Tòa cũng phiên trách, tôi muốn nói là những sự việc này nên trình báo riêng, để xét định riêng.

MỘT ĐỀ NGHỊ ĐỂ LẬP MỘT HỒ SƠ TẠM GỌI HOÀN HẢO HƠN

Đã trình bày ra những nhận xét trên, tất nhiên tôi cũng mạn phép được *góp ý kiến* về việc làm thế nào để lập một *hồ sơ hình cảnh* mà tôi tạm cho là hoàn bị hơn. Theo tôi, Tư pháp Cảnh lại (thuộc ngành Cảnh-sát Công-an) có thể áp dụng cách thức sau đây:

1 -) Biên bản điều tra, lập theo thể thức vẫn được áp dụng tại những quan hạt lâu nay áp dụng *cách thức thứ hai*, nhưng để ra ngoài những *điều bất thường* và những *nhận xét, ý kiến riêng* của Tư pháp Cảnh lại. Phụ chú: vẫn có một số những điều bất thường cần ghi ngay vào biên bản nói trên, ví dụ: bị can đào thoát, chứng nhân khiếm diện, nguyên đơn bãi nại, Tư pháp Cảnh lại hỏi tị, v.v..., nghĩa là những điều bất thường này phải liên hệ trực tiếp đến việc phán xét của quan Tòa.

2 -) Tài liệu bổ túc, thì vẫn gồm những văn kiện, tang vật, chứng tích v.v...v.v... như đang áp dụng tại khắp mọi nơi trong nước.

hoàn toàn như ý mọi người, nhưng tôi đã bạo dạn nêu ra, để đi đến kết luận :

CẦN PHẢI THỐNG NHẤT VIỆC LẬP HỒ SƠ HÌNH CẢNH

Lý do thứ nhất : Chỉ có một trường huấn luyện duy nhất (tôi nói riêng về Cảnh-sát Tư-Pháp), dù là cao cấp, trung cấp hay sơ cấp, cho mọi viên chức Cảnh-sát Công-an toàn quốc. Do đây, chỉ có một phương pháp làm việc duy nhất, một thể thức duy nhất, một kiểu mẫu duy nhất, được dùng để dạy học viên áp dụng chỉ để phục vụ tại các đơn vị khắp nước. Không có lý gì để các học viên « học một đàng » mà « làm một nẻo ».

Lý do thứ hai : Sự truyền chuyển của một viên chức Cảnh-sát Công-an từ địa phương này đến địa phương khác, là một việc thường. Không nên để cho một số nhân viên mới đổi đến một đơn vị nào đây phải mất công phu và thì giờ « tự huấn luyện lại » cho thích nghi với thủ tục làm việc tại quán hạt mới. Những nhân viên này cũng có thể làm hỏng một ít uy tín, làm chậm trễ một chút đà tiến, và như thế là phá hủy phần nào kết quả của công việc chung toàn Ngành, trong lúc đang còn bỡ ngỡ với cách thức làm việc tại nhiệm sở mới.

Lý do thứ ba : Các vị Thẩm phán cũng thường truyền chuyển. Nếu khắp Việt-Nam, hồ sơ hình cảnh do địa phương nào lập ra cũng đều giống nhau, thì sẽ không còn cái cảnh một ông quan Tòa chắc lưỡi, lắc đầu, phê bình Tư Pháp Cảnh-Lại : « ở thành phố X, ở quán hạt Y, ở khu vực Z, người ta có làm biên bản theo lời này đâu ! » Dù muốn dù không, Quan Tòa mà đã không thích (đôi khi vì thói quen) thì Tư Pháp Cảnh-Lại, tác giả hồ sơ hình cảnh, cũng không vui bụng nào !

KẾT LUẬN :

Tại Mỹ, mỗi Tiểu Bang có thể có một thủ tục lập hồ sơ hình cảnh khác nhau, nhưng, nếu có, thì đó là điều hay, điều tốt đối với người Mỹ. Tại Việt-Nam, vấn đề căn bản là luật pháp, mà ai này cũng đều mong muốn thống nhất, hướng gì vẫn để phụ thuộc là lập hồ sơ hình cảnh, thiết tưởng nhất thống việc này không phải là một điều quá đáng.

LÊ-XUÂN-NHUẬN

CÁI RA-ĐI-Ô

TÂM ĐÈN

CỦA XÃ THANH-KHÊ

*Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, xung quanh
mây vàng.*

*Ước gì anh lấy được nàng
Thì anh mua gạch Bát Tràng về
xây.*

*Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa
chân.*

*Có rửa thì rửa chân tay
Chớ rửa lông mày chët cá eo anh.*

T IỀNG hát vừa dứt, Hai Thắng phá lên cười để tự thưởng cho câu hát đầy ý vị của mình. Mày cô gái làng quang gánh ở chợ chiều về, đi trước Hai Thắng một quãng, vừa đi vừa cười khúc khích. Một cô quay lại Hai Thắng nói :

— Anh Hai Thắng hôm nay lại tương tư cô nào rồi chị em ơi.

Hai Thắng nói :

— Tôi tương tư cô hàng gạo có đôi lông mày sắc như gươm.

Mày cô gái làng nghe Hai Thắng nói thế lại lẩn vào nhau mà cười.

Người vừa đi vừa hát nghêu ngao và vừa nói đôi đáp với mày cô gái làng Thanh-Khê đó chính là Hai Thắng. Không phải riêng làng Thanh Khê mà đến mấy làng lân cận, không ai là không biết đến Hai Thắng.

Hai Thắng vào khoảng 34, 35 tuổi, chuyên sống về nghề làm thuê cuộc mưu sinh, sống độc thân trong một túp lều nhỏ sau lưng nhà bà xã Cửu. Người trong vùng, nói đến Hai-Thắng

là liên tưởng ngay đến một thanh niên hiền từ, vui vẻ, dễ dãi, nhẹn nhục, không mấy khi sinh sự với ai. Có nhiều khi Hai-Thắng cũng « bồng đồng », làm nhiều chuyện « động trời » như làm thuê không thêm lấy tiền, hoặc làm mấy ngày được mấy trăm bạc, nghe mẹ Lý Tra than thảng Cu Trụ đau không có tiền mua thuốc là dộc tui đem cho hết. Vì vậy có nhiều người lại nói Hai Thắng ương ương dở dở. Một hôm vì đùa giỡn, Hai Thắng làm cho thằng Cu Tý 7 tuổi con bác Lý Nhơn chạy té giáp mặt. Bác Lý Nhơn thấy con chảy máu, nóng ruột xia xối Hai Thắng, gán cho Hai Thắng là : « Nửa điên nửa tỉnh ». Hai Thắng chỉ cười làm cho sau đó bác Lý Nhơn cảm thấy hối hận, mời Hai Thắng « chén » một bữa để « thông cảm ».

Nhờ cái tính không bao giờ nóng giận đó mà Hai Thắng được mọi người thương mến. Có khi suốt tháng chàng ta không làm lưng chi cả, buổi sáng đến ăn ở nhà này, buổi trưa đến ăn ở nhà kia rồi buổi tối đến ăn ở nhà khác nữa. Cứ thế mà không ai từ chối chàng ta bao giờ.

Đôi tượng của Hai Thắng là bà xã Cửu, người ở trước mặt nhà Hai Thắng. Bà Xã Cửu là một mẹ chột mắt, béo mập, độ 50 tuổi, còn có biệt danh là mẹ Xã Loa, vì mẹ ta rất hàm hồ. Liệu hồn ! Trước mặt mẹ hay mẹ nghe nói lại, ai dám kêu mẹ là Xã Loa thì phải biết cái miệng « Ra-đi-ô 8 đèn » của mẹ. Chồng con mẹ cho tới tôi tớ trong nhà khiếp mẹ một phép. Người từ xóm trên đến xóm dưới đều « né » mẹ. Không phải né vì mẹ giàu có mà né vì mẹ hàm hồ. Khi nào bị mẹ chửi bới kêu réo, người ta lại an ủi nhau : « Nhặt voi

Mến tặng các bạn Cảnh Bình vì nhiệm vụ hằng ngày phải tiếp xúc với đồng bào.

✧ PHAN BẮC-HÀ

một ngã, nhì đàn bà một mắt. Nhịn cái thứ đó cũng chẳng xấu gì». Cũng vì thế mà càng ngày mẹ càng lộng hành.

Ông Cả Luân đánh đũa con nhỏ mẹ một tát tai vì chơi nghịch mà mẹ sáng chười, trưa chười, chiều chười. Mẹ chười 5 ngày mà ông Cả Luân cảm như hèn, không dám hó hé lên một tiếng.

Bà Hương Quang kêu mẹ là Xã Loa, mẹ nghe được, tuyên bố chười cho «sập mả» giồng họ con mẹ Hương Quang mới thôi. Mẹ mới chười được 2 ngày thì bà Hương Quang phải đền xin lỗi, mẹ mới thôi.

Ông Bảy Thọ, cựu lính Lê dương, cũng là một tay «anh chị», đặng độ với mẹ mấy lần. Cuối cùng không chịu nổi cái «miếng ra-di-ô 8 đèn» của mẹ, cái miếng hầu như không biết mỗi mệ. Có lần Bảy Thọ ức quá định đánh mẹ, nhưng chưa kịp đánh mà mẹ đã nằm lăn xuống đất vu oan giá họa, kêu trời kêu đất làm cho Bảy Thọ hết hồn.

Một hôm Hai Thắng chành choáng vừa đi vừa hát nghêu ngao, ngang trước cổng nhà mẹ con chó của mẹ chồm ra sủa, Hai Thắng thuận tay ném cho con chó một viên đá chạy kêu oang oang. Chỉ cái thế mà mẹ chười bới, nhieh móc Hai Thắng đủ điều, nào là : «nửa điền nửa tỉnh», nào là : «cái đồ không ông không cha», nào là : «cái đồ định giết chó của bà để để bé vào trộm», nào là : «cái phượng trộm cắp đó lo cuộn gói đi đâu thì đi cho rồi kéo không chóng thì chầy người ta cũng gông đầu lại» v.v... và v.v...

Sáng sáng, trưa trưa, chiều chiều, mẹ bắt ghè trở mồm qua nhà Hai

Thắng mà chười. Ai cũng tội nghiệp cho Hai Thắng nhưng Hai Thắng vẫn điềm nhiên và còn nói : để tôi trị con mẹ này cho bà con xem. Nghe Hai Thắng nói thế có người cười thương hại cho Hai Thắng.

Mụ Xã Cửu chười như vậy được 8 hôm. Vì khô hơi, mỗi miệng và mẹ cho như thế cũng «vừa» nên mẹ không chười nữa.

Chiều hôm ấy về không thấy mẹ Xã Cửu chười nữa, Hai Thắng mới lấy một cái thang dài bắc vào cây cau, leo lên chốt thang kêu mẹ xã Cửu ra chười : «Tao bắc thang chười con mẹ xã Loa đây. Con mẹ xã Loa trốn ở đâu ra đây mà nghe tao chười». Nghe Hai Thắng kêu thế mẹ xã Loa lóng lộn như con cạp diên. Mẹ gào, mẹ thét, mẹ chạy ngay ra hè nhà trở mồm qua nhà Hai Thắng mà chười bới : Nào là phượng đầu trộm đuôi cướp, nào là đồ động mả, bà thầy tội nghiệp bà không chười nữa lại dám chọc bà v.v... và v.v... Hàng xóm kháo miệng với nhau : Cái thằng nửa điền nửa tỉnh có khác. Hết chỗ chơi đi nhè mẹ xã Loa mà chọc.

Mụ xã Cửu gào thét chười như thế cho đến tối, đến khuya, bỏ cả buổi cơm tối. Trong khi ấy, Hai Thắng điềm nhiên nấu cơm, ăn cơm và đi ngủ tự bao giờ.

Sáng hôm sau, mới 4 giờ sáng, Hai Thắng đã leo lên thang diễn lại cái trò chiều hôm qua. Mẹ xã Cửu đang ngủ nghe Hai Thắng chười, liền nhay xuống giường, không kịp sửa lại áo, chạy ngay ra hè nhà trở mồm qua nhà Hai Thắng, mẹ gào thét, mẹ chười bới còn hung hăng hơn cả

chiều hôm qua. Mẹ gào thét như thè cho đến khi mặt trời lên đã cao và Hai Thắng cũng đã đi từ bao giờ.

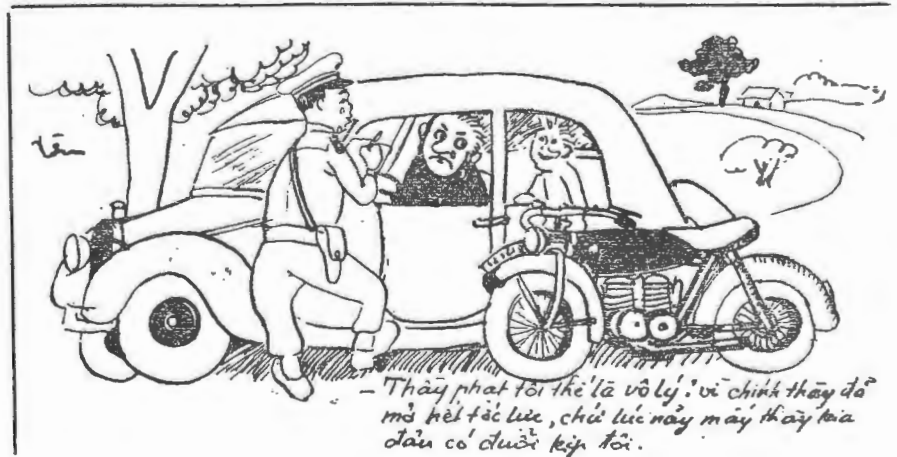
Rối cứ sáng sáng, trưa trưa, chiều chiều, Hai Thắng và mẹ xã Cửu cứ diễn đi diễn lại cái trò đó. Có nhiều khi đi chơi đâu về 9, 10 giờ đêm, Hai Thắng cũng leo lên thang chười vài tiếng trước khi ngủ, làm cho mẹ xã Cửu điên lổng lộn. Cứ mỗi khi Hai Thắng chười một câu là mẹ gào thét một buổi.

Cuộc khẩu chiến đó được 5 ngày thì mẹ xã Cửu đã khàn giọng, có nhiều khi mẹ phải ngưng chười để vuốt ngực ho sù sụ. Nhưng Hai Thắng thì vẫn dẻo dai... khẩu chiến.

Được 10 ngày thì mẹ xã Cửu lâm bệnh. Người ta thầy ông thầy thuốc thường ra vào. Có người nói mẹ xã Cửu ho ra máu. Mẹ ho mặc mẹ, đúng kế hoạch, cứ sáng sáng, trưa trưa, chiều chiều, Hai Thắng leo lên thang kêu mẹ xã Loa mà chười vài câu. Bây giờ mẹ không còn đủ hơi sức để mà chười nhau với Hai Thắng nữa. Mỗi lần nghe Hai Thắng chười là mẹ lăn lộn trên giường bệnh, mặt mẹ tím lại. Mẹ nghĩ có lẽ mẹ sẽ chết mất. Bây giờ mẹ mới cảm thấy «ngán» Hai Thắng. Mẹ ước gì Hai Thắng đừng chười mẹ nữa.

Trưa hôm đó mẹ sai đũa con qua nói với Hai Thắng : «Đừng chười mẹ tôi nữa mà tội. Mẹ tôi đã biết lỗi rồi». Hai Thắng vui vẻ giải hòa. Mẹ xã Cửu bình phục. Từ đó về sau mẹ không còn hung dữ hăm dọa nữa. Cái biệt danh «mẹ xã Loa» theo thời gian rồi cũng không ai còn nhắc đến.

P. B. H.





LỜI NGƯỜI DỊCH THUẬT

Ngạn ngữ có câu : « Xe trước gãy, xe sau phải tránh ». Dân tộc Trung-Hoa đã bị Cộng-sản thôn tính thì dân tộc Việt-Nam cũng nên lấy đó mà làm gương và nhất định sẽ không làm lạc trước những âm mưu xảo trá của Cộng-sản dù dưới hình thức và nhãn hiệu nào.

MỞ CUỘC HỘI NGHỊ LÂM-THỜI

Ông Hùng thức-Huy sau khi từ giả các phái đoàn ngoại giao, thăng tới Quan Đệ (Dinh của cựu Thủ tướng Mãn Châu : Trương Cảnh Huệ) cách trụ sở chúng tôi không xa.

Mặc dù còn mệt nhọc ông triệu tập ngay một cuộc hội nghị lâm thời. Mục đích cuộc Hội nghị này để ông nắm được tình hình Đông Bắc do các phái đoàn đến trước báo cáo lại. Cuộc hội nghị có các ông : Trương Kinh Quốc, Hùng Thức Huy, Mạc Đức Huệ, Chiêu Quân Vạn, Dương Trác Âm, Trần tác Huệ, Phùng Dung, Tống Ngân Bình, Trịnh Đạo Nhu, Lưu Hán Đông, Ngô Hán Tường, Lâm Gia Huân, Cao Tích Bằng, Lưu Dã Thuyền, Phan Công Triển, Từ Đạt Kim, Trần Hòa... chừng lối ngoài hai mươi người.

Bắt đầu, ông Trương Kinh Quốc tường thuật tình hình ngoại giao giữa phái đoàn Nga Sô và phái đoàn Trung Quốc. Theo sự nhận xét của ông, viên Tư lệnh Nga Sô, trên phương diện ngoại giao họ tỏ thái độ hoan nghênh phái đoàn ta đến đây với nhiệm vụ tiếp thu. Tuy nhiên, về sự giúp đỡ thì họ chưa tỏ ra hành động gì sốt

Tác-giả : KIM-ĐIỀN-NHUNG
dịch thuật : HOA-HÁN và PHƯƠNG-THÀNH

(xem Bọn Dân từ số 8)

sáng, họ viện lẽ còn tùy thuộc Mạc Tư Khoa và Trùng Khánh.

Kể, ông Tống Ngân Bình phó tham mưu trưởng hành doanh, báo cáo tình hình quân đội Nga Sô tại Đông Bắc. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên cho quân đội một cường quốc như Nga Sô đáng lẽ phải có một kỷ luật chặt chẽ, một tác phong đứng đắn, trái lại, khi chiếm đóng Đông Bắc, quân đội Nga Sô thường có những hành động cướp bóc, cưỡng hiếp phụ nữ, từ thành thị đến thôn quê, hằng ngày đều xảy ra tình trạng bỉ ổi ấy. Căn cứ theo thống kê ông đã được báo cáo thì đa số phụ nữ Nhật bị hãm hiếp bị giết chết, một thiểu số phụ nữ Đông Bắc cũng không thoát khỏi sự bạo hành của quân Nga Sô. Để tránh nạn hiếp bức ấy, phụ nữ phải hóa trang đàn ông và cạo đầu trốn lóc như các ni cô. Bởi vậy trong thành phố Trường Xuân thường gặp những thiếu nữ đầu trọc, ăn mặc theo đàn ông là do nguyên nhân trên.

Ông Phùng Dung bổ túc báo cáo của ông Bình. Ông nói : « Theo tài liệu thu thập được và sự quan sát của tôi, từ khi quân đội Nga Sô vào đóng tại Đông Bắc, họ vơ vét tất cả lương thực, dụng cụ cơ khí trong các công tư xưởng và dụng cụ trong các cơ quan Chính của ta. Họ dùng xe lửa chuyên chở về nước Nga ».

Ông Phùng Dung là người Đông Bắc, tình quê hương nặng trĩu tâm hồn, với một giọng đầy phẫn uất,

ông kết luận : « Con hổ mới đi khỏi cửa trước, con lang đã vào cửa sau. Hai con đều là giống khác máu, nhưng con lang còn có phần nguy hiểm hơn ». Cuộc hội nghị có vẻ sôi nổi và phấn nộ, nét mặt mỗi người lộ vẻ căm hờn.. Sau khi báo cáo xong, ông Hùng Thức Huy trình trọng kết luận :

« Mong các ông đặt vấn đề tiếp thu lên trên mọi vấn đề. Khi ra đi tôi quyết đến yết kiến Trương Chủ tịch. Người ân cần nhắc nhở tôi nhiều lần : Công tác tiếp thu phải hoàn toàn đứng trên lập trường ngoại giao mà hành sự. Chính sách của chính phủ ta là chính sách ôn hòa, mềm dẻo, nhẫn nại. Chính phủ luôn luôn tôn trọng tình giao hảo Trung-Sô.

« Đó là phương châm chính sách của Chính phủ ta hiện nay. Vậy tôi mong quý ông đừng vì chuyện nhỏ mà bỏ chuyện to, đừng nghĩ lợi nhất thời mà thiệt cho lợi lâu dài, đừng nhìn cục bộ mà quên toàn bộ, »

Toàn thể Hội nghị im lặng, một sự im lặng phục thiện của những con người dễ nhận thức giá trị và sự quan trọng đặc biệt của công tác tiếp thu đối với lịch sử và nhân dân Đông Bắc. Oán hờn cũng tan dần khi những đóm thuốc quỳện khói tỏa mờ gian phòng hội.

Tôi đề nghị chấm dứt cuộc hội nghị để cho các nhân viên mới đến tạm nghỉ. Trước khi giải tán, ông Hùng thức Huy còn đưa ra hai quyết định :

1) Kể từ ngày mai, tất cả nhân viên cao cấp hiện có mặt tại Trường Xuân phải tới hội họp mỗi ngày một lần vào lúc 3 giờ chiều để báo cáo và thảo luận công tác tiếp thu.

2) Trước khi chưa chính thức tiếp thu thì việc ăn ở của các nhân viên phải tập trung tại hành doanh không được tự ý hành động.

Mục đích của 2 quyết định này là để cho việc thảo luận dễ triệu tập và tiện cho việc chiêu đãi.

CUỘC THĂM VIẾNG NGOẠI GIAO VIÊN TƯ-LỆNH NGA-SÔ

Ngoài nghi thức tiếp rước ngoại giao ông Hùng thức Huy, nhà đương cuộc Nga sô còn đặc phái một sĩ quan liên lạc, 2 nữ điều dưỡng viên trẻ đẹp và một tiểu đội vệ binh với danh nghĩa tiếp xúc hàng ngày, sẵn sóc sanh hoạt và bảo vệ an ninh cho phái đoàn. Họ nhã nhặn đặc biệt với nhân viên và tìm cách giúp đỡ chúng tôi trong mọi trường hợp. Thực ra, đó là thủ đoạn do thám tình hình phái đoàn Trung Quốc.

Sáng hôm sau, ông Hùng thức Huy, Trương Kinh Quốc, Tổng ngân Bình, Trương gia Ngao và tôi đến thăm ngoại giao viên tư lệnh Nga Sô.

Nơi bộ tư lệnh, viên tư lệnh và các tướng lãnh Nga sô đã chực sẵn và bắt đại bác chào mừng chúng tôi.

Vào phòng khách, họ đãi chúng tôi bằng các thứ rượu hảo hạng của nước Nga. Theo nghi thức ngoại giao thường lệ, đôi bên đều chúc nhau và trao đổi những câu chuyện có tính cách thuần túy ngoại giao.

Chiều ấy, lúc 3 giờ, viên tư lệnh Nga sô và đoàn tùy tùng có đến thăm đáp lễ chúng tôi. Không khí ngoại giao có vẻ êm dịu, các nhân viên phái đoàn chúng tôi cũng vội bớt những nỗi phiền toái ăm ức từ lâu.

BA LOẠI NHÂN VẬT CỦA THỜI CUỘC

Tình hình Đông Bắc lúc ấy rất phức tạp. Quân đội Nga sô đến chiếm đóng, tự cho mình là kẻ chiến thắng, quân Nhật bị dồn vào một căn cứ bị coi là kẻ chiến bại.

Thế mà, ngoài hai hiện tượng : *thắng, bại*, lại còn có một hiện tượng thứ ba mà chúng tôi tạm gọi là hiện tượng « nhân vật của thời cuộc ».

Hiện tượng này được nhân dân Đông Bắc chia làm ba loại một cách hóm hỉnh và tế nhị :

1) Loại nhân vật « *trên trời bay xuống* ». Tức là các nhân viên chính phủ từ Trùng Khánh, trải qua vạn dặm « cánh bằng lưới gió » đến Đông Bắc với công tác tiếp thu.

Họ được dân chúng kính nể, yêu vì và biệt đãi, nhưng có một số nhân viên « *dằng vân* » đến đây với tư cách hiệu hiệu tự đắc, nghênh ngang với thái độ chiến thắng. Thậm chí, có kẻ lợi dụng quyền hạn kiếm tiền một cách bất chính.

Vì thế, nhân dân Đông Bắc sanh ra phản cảm, đánh giá những người ấy như bọn Nhật trước kia đã cai trị họ.

Loại nhân vật này sau thời gian 2 năm liền bị nhân dân khinh miệt.

2) — Loại nhân vật « *dưới đất chui lên* »

Một số người trong thời kỳ kháng chiến, đảm nhiệm công tác bí mật tại Đông Bắc, một phần lớn do Trung ương Đảng bộ Quốc Dân Đảng biệt phái, nắm sát nhân dân, công tác cho Đảng bộ ; còn một phần do ông Hà quốc Trụ Tổng tư lệnh Tập đoàn quân 15 và ông Mã chiếm-Sơn mật phái để công tác quân vụ.



Số người này sau khi Nhật đầu hàng đã ngang nhiên bộc lộ phận sự mình. Đồng thời, có một số ít trước kia có tham gia công tác trong chánh phủ của ngụy quyền Mãn châu. Tới lúc ấy, họ liền thay hình đổi dạng để trở thành « anh hùng dân tộc ».

Trong hạng này, cũng có người trước kia thực sự giúp cho kháng chiến chống Nhật nhiều công trạng, vào sanh ra tử, nhưng sau này họ vẫn bị tội vì họ đã giữ những chức vụ quá to, mang tiếng Hán gian quá lớn. Khi Nhật đầu hàng, thì những kẻ trước kia đã liên lạc với họ hoặc hứa bảo vệ cho họ cũng đành ngậm miệng im mồm vì sợ hiềm nghi, liền lụy đến danh vọng cá nhân mình.

Đó là một sự kiện tất nhiên trong lịch sử kháng chiến Đông Bắc và cả Trung Quốc.

Đối với nhân dân, hạng người này dù thực hay giả, dân chúng vẫn bán tín, bán nghi không bao giờ dám kiên quyết tin tưởng họ.

3) — Nhân vật « ngoài biển nhảy vào »

Ý muốn nói những cán bộ Cộng sản đi tàu từ ngoài biển vào. Trong thời kỳ ấy, Cộng sản Trung quốc âm mưu muốn lật đổ chánh quyền Đông Bắc do sự giúp đỡ của Nga Sô. Bởi thế, họ điều động cán bộ từ Bắc hải, Bộc hải và Liên khu Ký-Sát-Nhiệt đến khu vực Đông Bắc. Nơi đây họ phân tán và đổ bộ các địa điểm như Lữ Thuận, Đại-Liên, Doanh Khẩu. Vì lý do đó mà nhân dân đặt cho họ cái danh hiệu « ngoài biển nhảy vào ».

Khi loại người này mới đặt chân đến Đông Bắc, nhân dân chưa có một ấn tượng gì rõ rệt đối với họ và cũng không có cảm tình với họ. Vì nhân dân chưa rõ họ từ đâu đến, với nhiệm vụ gì và thay mặt cho ai? Mặc dù họ tự xưng là « Quốc quân ».

Đứng trước tình trạng khó khăn ấy, họ cảm thấy bơ vơ. Họ muốn nắm dân chúng nên họ bắt đầu đối đãi niềm nở và cư xử nhã nhặn với nhân dân. Họ lý luận nhân dân nghe rất bùi tai, dễ cảm. Mỗi khi gặp người lớn tuổi họ xưng hô « bác hay ông ». Ít tuổi họ gọi « em ». Ngang hàng họ tỏ vẻ thân mật, vỗ vai, gọi « đồng chí ».

Nhờ vậy, nhân dân Đông Bắc lần lần cảm mến họ. Thế là từ chỗ « liệt thế » đi đến « ưu thế », từ « ưu thế » tiến tới « thắng lợi ».

Đó là chính sách mị dân, thủ đoạn lừa bịp có phương pháp giúp chúng thành công. Chẳng những đồng bào Đông Bắc bị lừa gạt mà các khu vực khác cũng thế. Tóm lại, cảm tưởng của nhân dân Đông Bắc đối với loại người « trên trời bay xuống » ban đầu thì tha thiết mến yêu, đậm đà thân mật, sau lại thờ ơ xa lánh có khi thù ghét.

Đối với loại « dưới đất chui lên » thì từ đầu đến cuối, nhân dân không bao giờ tin tưởng, mặc dù họ nói hay, nói giỏi, nhân dân coi họ như những tên kếp hát chuyên môn.

Với loại « người biển nhảy vào » lúc đầu nhân dân thờ ơ, lãnh đạm, sau lại gần gũi, thân thiết kết giao và hợp tác (bởi bị miệng lưỡi Cộng sản lừa bịp).

Căn cứ vào tình hình này, sau này kiểm thảo nếu bảo « thành công của Cộng sản » thì chẳng thà nói « thất bại của chúng ta » còn hơn !

QUAN LỚN NHIỀU, CÁN BỘ ÍT

Bây giờ xin trở lại công tác tiếp thu Đông Bắc đối với tư tưởng lạc quan của một số nhân viên chánh phủ đã được hân hạnh đặc phái. Họ luôn luôn nuôi một mộng đẹp « thăng quan, phát tài ». Đó là tâm lý chung của các « quan ông » thiếu tinh thần phục vụ nhân dân, xây dựng hạnh phúc cá nhân trong những cơ hội đặc biệt.

Nhưng rồi, cái mộng đẹp ấy trở thành ảo ảnh khi một số nhân viên đến trước, trong một thời gian ngắn chạm phải một thực tế khách quan quá ư chua chát do quân Nga Sô tạo nên. Khắp Đông Bắc tình trạng khó khăn luôn luôn chờ đón và ám ảnh chúng tôi, chúng tôi gặp toàn là những chương ngại nghiêm trọng trong mọi lãnh vực.

Đầu tiên, tôi đề cập đến vấn đề nhân sự. Số nhân viên tiếp thu do Chánh Phủ Trùng Khánh phái đến khá nhiều, nhưng so với nhu cầu công tác thì chẳng thấm vào đâu. Vì, phần nhiều là nhân viên hành chánh cao cấp, chỉ có khả năng nắm giữ vai trò lãnh đạo hơn thực



hành công tác. Kinh nghiệm thực tiễn công tác đang cần một số cán bộ trung, hạ cấp có năng lực hoạt động, thăm nhuần tình hình địa phương, thì mới mong thực hiện đặc lực công tác tiếp thu.

Theo quy chế tổ chức của hành doanh Đông Bắc gồm có hai ủy-viên hội là « chính vụ, kinh tế vụ », ngoài ra còn có phòng bí thư và tám xứ như : Tham mưu, giao thông, quân vụ, tổng vụ, quân nhu, ngoại sự v.v... Ông Hứa đảm nhiệm Trưởng phòng bí thư, ông Tống-Ngân-Bình phó tham-mưu-trưởng kiêm Trưởng-xứ tham mưu và tôi, Trưởng xứ giao thông, đã đến Đông Bắc.

Các nhân viên cấp Thị và Tỉnh là Chủ tịch, Thị-trưởng, Trưởng phòng, Chuyên viên, Giám đốc và Bí thư, lại còn có một số nhân viên khác là đặc phái viên của các báo, các bộ phận của Chánh phủ Trung ương phái đến.

Còn các Trưởng xứ và nhân viên hạ cấp của các bộ phận Xứ vì công tác tiếp thu chưa cần đến nên họ còn ở lại Bắc Bình và Trùng Khánh chờ lệnh.

Sơ sánh sự quan trọng giữa các nhân viên hiện diện tại Đông Bắc và nhu cầu cần thiết, cấp bách của công tác thì vấn đề nhân viên chấp hành mới là vấn đề trọng tâm, trong hoàn cảnh chính trị phức tạp hiện tại.

Nói thế, tất có người tự hỏi : sao không thiên chuyển một số nhân viên đang còn nằm ỳ chờ đợi tại Bắc Bình và Trùng Khánh đã nói trên hầu trám vào chỗ thiếu ấy. Đó cũng là một lý do có tính cách chính trị thuần túy và đặc biệt do hoàn cảnh quyết định.

Số là tình trạng chính trị khu Đông Bắc lúc bấy giờ còn dưới sự chiếm lĩnh của đoàn quân viễn chinh Nga Sô. Chính họ cũng không hiểu rõ nhâu tâm và các điều kiện tế nhị do tình thế tạo nên, chớ đừng nói chi đến các cán bộ tiếp thu từ phương Nam mới đến đầu hôm sớm mai. Thậm chí, những nhân viên trước kia đã sanh đẻ tại Đông Bắc và có công tác một thời gian nơi đây rồi, vì chiến họa họ phải xa lìa địa phương thân yêu của họ trong mười mấy năm trường, nay bỗng nhiên họ trở về với nhiệm vụ tiếp thu mà muốn thâm nhập trong đám nhân dân quần chúng vẫn thấy bơ ngỡ, lạ lùng như thường. Vì tư tưởng của họ chưa thích ứng với nguyện vọng của đa số nhân dân trong giai đoạn chính trị phức tạp này. Hướng chi bên cạnh những trở lực tâm lý ấy vẫn còn những cơ hội « phá rối » do bàn tay bí mật của thời cuộc nữa !

Hoàn cảnh thực tế đặt cho chúng tôi một vấn đề mới cần nghiên cứu kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh giải quyết mới đối phó kịp thời công tác tiếp thu.

(còn tiếp)

Hoa-Hán và Phương-Thành

Tội Hối-Lộ



(tiếp theo trang 28)

c.— Điều 14 của đạo Dụ còn cấm không cho can phạm được hưởng án treo (huyền án). Hễ bị phạt là nhất-thiết phải chịu án ngồi, chứ không có lối cho được nợ đó trong hạn 5 năm nếu có phạm tội gì thêm mới phải chịu án, như thể-lệ thông-thường về án treo nữa. Đây là một điểm thật là ngặt nghèo, tội hối-lộ về phương-diện này còn nặng hơn tội hiếp-dâm hay tội giết người là khác.

d.— Hơn nữa, bản án phạt về hối lộ còn được đem đăng lên 3 tờ báo do Tòa chỉ-định, phí-tồn can phạm phải chịu. Nói nôm na, người bị phạt về hối-lộ sẽ bị bêu lên báo chí trong nước. Đành rằng tay đã nhúng chàm, đương-sự đã xấu thì vị tất có xấu gì thêm, nhưng công-bố bản án như thế còn nhằm mục đích làm cho những người khác phải nhụt bớt, mà rút tay lại, không dám « đếm » lăm nữa.

Tóm tắt lại, kẻ đi lễ cũng như kẻ ăn lễ đều bị Dụ số 18 ngày 28-7-54 phạt nặng: thân-thể thì đờ-dịch, thì khờ-sai, còn sự nghiệp thì tịch-một sung công, khánh-tận cả người lẫn của. Pháp chế nghiêm-ngặt đó chứng tỏ thiện ý của Chính-quyền, quyết bài trừ đến nơi đến chốn nạn tham quan ô lại, vết-tích của thời thực-dân phong-kiến.

Tuy-nhiên, về phương-diện tu thân sửa mình, nếu chỉ vì kinh hãi hình-pháp mà kiêng cử, thì thiết nghĩ cũng chưa đủ. Nhớ lại TỬ HÃN ngày xưa, làm quan Tư-Thành, có người dâng ngọc báu. Tư-hãn từ chối : « Người cho ngọc là của báu, ta cho tính không tham là của báu ; ai giữ lấy của báu người ấy, như thế là của báu của hai người đều còn cả, há chẳng hơn ư ? »

Lại như DƯƠNG-CHẤN làm Thái-thú, được người mình đã đề bạt làm Huyện-quan dâng vàng đến lễ. Dương-chấn không nhận, huyện quan cố nài, lấy cớ là đêm khuya không ai hay biết, thì Dương-Chấn đáp « Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết sao lại bảo là không ai biết ? » Người kia xấu hổ rút lui.

Ước gì mỗi người công bộc chúng ta đều biết giữ lấy hiếu thượng riêng của mình như Tử Hãn, không để kim ngân phá lệ luật, hoặc biết tự thẹn với lương tâm, lấy lương tâm mình làm giám sát, như Dương-Chấn, đêm dù khuya mà lòng vẫn sáng không khác gì lúc thanh thiên bạch nhật vậy.

Đàm-trung-Mộc.



Chuyện vui

★ CỬ - TƯƠNG

Viết theo tài liệu của Việt-Tha



NG BẠN già của Cử-Tương, ký giả L. V. T. biệt hiệu Chuột Tha, Việt Tha hay Cọp Tha gì đó, từ khi tự ý rút lui khỏi

làng báo đên nay kể cũng có 3 năm rồi, thì không còn thấy bóng dáng ở Sài Gòn nữa. Sự vắng mặt đột ngột khiến các bạn của tôi lấy làm kỳ, riêng tôi cũng cho là một việc khó hiểu.

Hôm nọ tình cờ gặp chị, hỏi thăm mới biết ông ta hiện giờ ở với bà nhỏ miệt Cù-lao Giêng. Hai vợ chồng khai thác một vựa óc gạo và làm ăn có mỗi phát đạt lắm.

— Chị nói chơi sao chứ? Ảnh đạo mạo lắm mà làm gì có cảnh vợ bé, vợ mọn. Và lại chị để để cho họ yên sao?

— Thật chứ — chị ta nói giọng rầu rầu — không để yên chứ chém giết họ được à?

— Nhưng chừng ghen thì còn kể gì nữa chứ!

— Tôi lúc đầu cũng nghĩ như vậy, nhưng mà thôi, thấy ơi, làm ra tùm lùm có ai khen, mà thấy có biết ảnh ở với ai không?

— Làm sao tôi biết được?

— Thấy nhớ lúc tôi sanh thằng QUAN, thấy lại nhà thăm có gặp đi sáu nó chứ! Con em tôi đó mà. Con

nhỏ mà thấy khen cổ tay nó tròn thấy muốn cắn đó mà!

— A ă! Rồi sao chị, ảnh rình đi sáu hả?

— Thì còn làm sao nữa? Khi thằng QUAN vừa đầy tháng, tôi phát đau liệt phải nằm bệnh viện Chợ Rẫy hết 28 bữa.

Khi ở nhà thương về nhà chỉ liếc sơ qua tôi cũng biết hai đảng đã có tình ý với nhau rồi.

Lầy có đã nhờ vả đi nó quá nhiều, hơn nữa ở dưới nhà cha mẹ tôi không ai giúp đỡ, tôi vội vã tồng khứ em tôi về dưới mà cũng không kịp nữa thấy ă!

— Ở mà cũng khó chứ, cá mè mới rồi làm sao mà gỡ nổi.

— Nói cho phải, ảnh cũng biết thân có dám hó hé gì đâu.

— Rồi sao ảnh lại tốt xuống dưới hả chị?

— Mà ngày đầu ảnh không thèm nói tới tôi một tiếng, cứ lăm lăm lì lì như mặt đũa đám ma thời xưa. Sau lại đâm ra uống rượu, mà mỗi lần say thì khổ cho mấy đứa nhỏ biết bao nhiêu mà nói. Hết tháng KIM đèn thằng CỎ, ảnh bắt ra ngồi trên ghè, lấy cái bao bỏ choàng cổ, rồi ảnh xách cái «tổng đờ» hót ngựa vanh cái đầu, hai thằng nhỏ, kẹt tóc đầu, khóc muốn chết. Mà ảnh lại

không cho khóc tiếng Việt mới khổ cho chứ! Cứ bảo khóc tiếng Tây mới khỏi đòn! Rồi thì bỏ rượt con chạy vòng vòng khắp nhà, bắt kẻ ngày hay đêm. Riết rồi tôi phải để cho ảnh đi đâu ảnh đi, chứ ở nhà gieo khổ, ai mà chịu cho nổi.

— Trời ơi, ảnh hư đèn thề sao chị? Phải hối đó chị để tôi cưới phút đi sáu cho rồi phải đỡ khổ cho chị không? Chị cứ cản trở mãi.

— Hừ, ai mà gà bậy vậy, bộ thấy không có vợ con dùm để đó à?

— Chị nói! có vợ con rồi thôi, không thương ai được nữa sao chị?

— Ế, ai mà gà cho thứ đó 35 đó!

Thấy chị Th. nói nóng tôi liền rút lui, nghĩ lại mà bắt cười thắm. Thật vậy, tàn kịch anh rể và em vợ xưa hơn trái đất đã diễn đi diễn lại không biết bao nhiêu lần, thề mà cũng còn có người không chịu để phòng. Phải chi chị Th. nhớ dùm câu hát:

«Đêm khuya gà gáy ó o...» mà tôi đã đọc được trong một câu chuyện giải buồn đăng trong sách thuộc Nhị Thiên Đường xuất bản cách đây lời 40 năm, cùng một lúc với đĩa hát «cái lương của thầy năm TỬ ở tại Mỹtho, hát cho hãng Pathé-phono nghe chơi», thì chết chịu chứ chị nhứt định không nằm nhà thương; hay là có nằm đi nữa, cũng bắt cho được ảnh vào nằm một bên nuôi

bệnh như bà Đốc nào bên Khánh-Hội độ nọ mà Cừ Tướng đã thuật lại trong chuyện « Trệu hàm » phát hành năm ngoái đó.

✱

Thật ra nãy giờ tôi đóng kịch với chị L. V. Th. chớ tay này (anh Th.) đâu phải vừa, và lại anh ta vẫn thường nói với tôi : « Cơm đâu nuôi chó nuôi mèo » và « Cắm treo để heo nhện đói... ». Và cũng có lần tôi với anh tưởng đã từ chiến với nhau vì đi sáu đó chớ !

Tôi còn nhớ có lần anh kể với tôi câu chuyện sau đây, có thật không, tôi không dám bảo đảm nhưng cũng chừng rõ tâm trạng... bình thường (1) và cái bụng veo ngoe như ruột dề của anh ta,

Câu chuyện xảy ra hồi đời Pháp thuộc, và năm 1900-21 gì đó, nghĩa là hồi Cừ-Tướng còn ở trưởng, mỗi lần trời mưa hay chạy rong ngoài đường bị má Cừ Tướng chạy theo bắt về phết cho mây cái trên mông khóc cả ngày không nín.

Một ông Quận nọ rất đạo đức vừa đèn trần nhậm ở một Quận ở Nam Kỳ, liền được nghe lính hầu thò thẻ rằng hầu hết Hương chức trong hàng H.Đ. đều có cái tật đáng ghét là hay chiều cở một cách bất hợp pháp đi ba nó. Dường như họ cho đó là một cái mốt và rất lầy lăm hành diện. Riêng các bà Hương có em gái đương độ xuân thì, thì rầu muồn chết được, vợ bản với cha mẹ tổng khứ đi cho lẹ lẹ. Mà có bao giờ thỏa nguyện đâu ? Đã gán là một cái lệ thì có ai đại gì nháy vô để lãnh dao phay ? Và lại mây ông canh kỹ lắm. Em vợ vừa trở mã thì mây ông đã đặt cọc rồi, cho đúng với câu ca dao mà họ coi như Kinh Thánh, đua nhau ngậm nga om xòm một khi có chén vào :

« Canh bầu nấu với cá trê,

Thấy em còn nhỏ anh để để dành ».

Ông Quận cũng được nghe câu hát đó, ông ghét lắm, định trị mây ông Hương chức này một phen cho bở ghét.

Ông mới tổ chức một bữa tiệc đề ra mắt làng.

Các Hương chức tân cựu đều được mời và, khỏi nói, tất cả đều đèn dự đông đủ.

Hôm ấy Nha Quận được chừng dọn rức rở từ trong ra đèn ngoài sân với nhiều lá cờ tam tài (cờ của mẫu quốc (?) hồi đó) phất phới trong gió chiều quyen mùi trầm hương thơm ngát.

Đèn mần-sông « Tít-tô lẩn đi » sáng choang làm nổi bật mây chùm hoa giầy ngũ sắc mắc chằng chịt trên trần nhà. Các cửa nhà tiệc đều được trang hoàng bằng lá dừa, lá dứng đình, dây cóc kèn, uốn theo hình vòng nguyệt rất công phu và khéo léo, đứng theo nghi thức cổ truyền.

Trong khi mây vị Hương chức còn bở ngỡ, lúng túng trong bộ quốc phục vừa lầy dưới đáy hòm đem ra còn giữ đủ nếp phảng phiu, nức mùi băng phiến và còn đang đứng lóng xóng thì ông Quận ở hậu đường trịnh trọng bước ra chào hỏi rất đúng lễ nghi của một « quan chi phụ mẫu ».



Và trước khi mời các quý khách an tọa, ông Quận mở lời :

— Thưa quý vị Hương chức,

Thiểm chức vừa đèn trần nhậm Quận này nhưng cũng nghe nhiều chuyện hơi kỳ. Thiểm chức không tin là có thật, vì nếu hòa có thật thì còn chi là phong hóa nước nhà mà cũng là một điều đáng hận cho thiểm chức chẳng may rơi vào một quận mà dân cư không còn giữ được đầy đủ nền đạo đức cổ truyền.

Đầu sao, thiểm chức mời quý vị đèn đây, trước là để ra mắt quý vị, sau nữa để tự quý vị cho thiểm chức biết sự thật ra sao hầu chúng ta cùng nhau tìm phương cứu chữa.

Ngừng một phút, ông Quận đảo mắt nhìn khắp hai mươi bốn cái đầu bịt khăn đen đang cúi xuống đất kính cẩn nghe.

Không một tiếng động, khác hẳn

với bên ngoài hàng rào. Nơi đây trẻ con chen lấn, xô đẩy, chửi rủa nhau vang rân.

Tầng hân lầy giọng, ông Quận tiếp :

« Người ta nói với tôi rằng hầu hết quý vị có mặt ở đây đều phạm một tội lớn với gia đình. Đó là tội lấy em vợ ».

Ông Quận lại ngưng.

Một vài ông Hương chức xem chừng như mồi chân, đã bắt đầu ngứa ngáy. Một vài ông khẽ lấy tay sứa lại cái khăn đóng có lẽ hơi rộng một chút, sụp gấn tới mắt. Ông đứng hàng đầu bên trái khẽ liếc sang ông bạn bên cạnh. Ông này lại lấy tay gãi mũi như người vô sự.

Không ai nghe nói gì, ông Quận tiếp :

« Như quý vị đã thấy, trong nhà tiệc này có đặt 2 bàn : bàn bên trái trái thăm điều, dành cho vị nào đã lỡ đèo bóng thêm đi ba ở nhà, còn bàn bên phải, trái thăm trắng, dành cho vị nào lòng còn trong trắng, cái bộ ngực căng tròn của đi ba chưa làm cho quá tim đập liên hồi khi với tay đỡ lấy đứa con của đi vừa giao sau khi đã nựng thẳng nhỏ trầm trở trầm trất.

Vậy xin mời quý vị nhập tiệc. Tôi xin lỗi không biết ai ở vào hạng nào mà hướng dẫn cho đúng chỗ, xin quý vị cứ tự tiện cho. »

Ông Quận dứt lời hồi lâu mà chưa thấy ai nhúc nhích.

« Coi, quý vị tự tiện chớ : kia chú Hương hào Hực, chú giáo Cán...tiền lên chớ, cho anh em họ bắt chước ».

Thêm một hồi dự dự, rồi thì Hương hào Hực, Hương giáo Cán, Chánh Lục bộ Vưu, Hương lễ Đạo, Hương quản Phát người nấy liếc người kia để riu riu bước sang bên trái, mặt mây tuy có vẻ sượng sùng nhưng thoáng thấy nụ cười gượng gạo.

Ông Quận thích chí, xoa tay, tiếp :

— Không còn ai dự tiệc bàn « điều » nữa sao ? Vậy xin mời quý ông kia sang bàn bên phải. Xin quý vị mau

(1) Bình thường (normal) vì tôi cho rằng những kẻ lý luận đúng đắn như vậy không phải điên.

chờ vì chúng ta còn nhập tiệc chứ ; khuya rồi đừng để mầy bà ở nhà nóng ruột.

Mầy ông Hương chức còn lại, ông này thúc ông kia rồi rón rén bước sang bên trái, theo chân những bạn đồng liêu trước. Tiếng giày hăm ếch kéo lê sân gạch lẫn với những câu :

— Thôi anh Hương đi trước đi.

— Anh Chú bước trước mới phải chứ !

— Bậy nào, còn anh Cà nữa chi ?

Thề là tất cả, chỉ trừ một vị, đều bước sang bên trái, bên bàn trái thăm điếu, dành cho những vị tiên ông mắc tội với... tổ tiên.

Mầy ông Hương tuy là sợ, nhưng thầy mình ở trong khố đa số cũng đỡ lo, ông nẩy liếc ông kia cười mỉm.

Họ tính nếu ông Quận phạt tội, chắc không lẽ bắt thiên hết một loạt 23 vị hội tế tân cựu hay sao, ông cũng cần có đồng dân số để mà cai trị chứ, làm như thề mắt giông còn gì ?

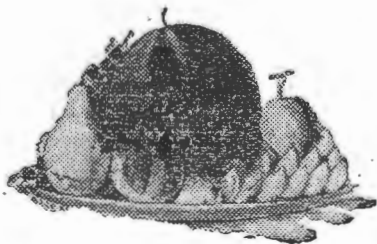
Ông Quận liếc thầy giữa quận đường bây giờ chỉ còn có một vị trở trời, vọt miệng khen :

— Đó các vị thầy chưa ? Người đầu râu tóc bạc như ông Đại Hương Cà đây, đầu có tác phong tôi tề như các vị vậy ?

Rồi dạy qua phía Đại Hương Cà, ông vốn vấ :

— Mời, xin mời ông Đại Hương Cà ngồi, ngồi bên này, bên mặt đây, cạnh tôi, thật ông xứng đáng làm gương cho dân làng H.Đ. này lắm. Đây rồi để tôi chạy tờ đèn quan lớn Chánh để nghị ân tặng huy chương danh dự.

Tội nghiệp cho ông Đại Hương Cà : Biết mình không trong trắng hơn ai, hơn nữa được nghe ông Quận khen đối làm ông ta quýnh được, không biết ngồi vào đâu cho phải lẽ. Mặt khác, mầy vị hương chức kia lại nhìn mình rồi che miệng cười khúc khích. Trông bộ vó ông Đại Hương Cà thật là đáng thương !



Ông Quận lại thúc giục.

— Coi ! Đại Hương Cà ngồi xuống chứ !

— Bầm quan lớn !

— Còn thưa gì nữa. Không nói giàu gì Đại Hương Cà, tôi bằng lòng Đại Hương Cà lắm, chứ hồi nãy thầy mầy ông kia kéo róc qua bàn bên trái, tôi rầu muốn chết. Ít ra trong số 24 vị tân cựu cũng còn một vài người đứng đần để làm gương tốt trong làng chứ ! Ngồi, xin mời Đại Hương Cà ngồi.

— Bầm quan lớn... tôi không có chỗ ngồi !

— Coi ! mầy ghề này còn trông mà Đại Hương Cà nói gì lạ vậy ?

— Dạ bầm quan lớn...

— Sao ?

— Dạ bầm quan lớn tha lỗi cho, tôi mới dám nói.

— Coi Đại Hương Cà cứ nói đi chứ !

Đại Hương Cà mặt đỏ như gấc, cúi gằm xuống, nói khẽ, rất khẽ, những người chung quanh chỉ nghe được hai tiếng chót :

— ... Cháu vợ !

Những vị hương chức có tịch âm em vợ, ngồi bàn bên kia, mặc dầu đang lo sợ cho số phận mình, cò nín cười cũng không được. Càng nín, hơi càng dồn, càng ép và khi ông Đại Hương Cà vừa trút được hai tiếng « cháu vợ », một tiếng cười từ 23 cò họng bị nghẹt kia, phát ra thành một tràng cười giòn tay, có thể nói là bẻ rập, đánh tan bầu không khí trang nghiêm và đầy sự đe dọa khi nãy.

Ông Quận không giữ nổi nét nghiêm nghị, cũng cười ồ :

— Cha chả ! Thề này tôi phải đặt thêm một bàn tiệc thứ ba nữa mới đủ số.

Và ông Quận nghĩ thầm :

« Làng này có lẽ bị Ông Tả Ao ồm ồm đời sao chứ ! Nếu quả vậy, không khéo ta đây cũng sẽ vướng phải cái tật xấu này thì nguy quá »

Vừa nói, ông Quận vừa liếc vào phía sau dinh. Trong lúc ấy, cô Thu, cô em vợ khá ái của ông, nữ sinh trường áo tím Saigon và cũng là hoa khôi Hậu Giang về nghỉ lễ Noel với anh chị, đang tỳ tay vào khuôn cửa sổ, mở màng nhìn trong khoảng tối mông lung...

CỬ-TƯƠNG



LÒNG TỐT CỦA CẢNH-SÁT

Một chiếc xe-hơi đang chạy tới một ngã tư, chiếc xe bỗng ngừng lại.

Anh cảnh sát viên, có phận sự tại nơi vì tinh-thần phục-vụ liền nhảy ra phụ với tài-xế đẩy chiếc xe vào lề tránh cho sự lưu-thông ứ-dộng. Trong lúc vừa đẩy xe vừa hỏi tài-xế :

— Xe anh hư gì ? hay hết xăng ?

— Thưa..., dạ không ạ,

— Sao lại chết máy ?

— Dạ... thưa em... khớp quá thầy ạ...

— Tại sao ?

— Tại em... không có ạ ...

— Không có gì ?

— Bằng lái xe, nên thầy Thầy em khớp quá và ngừng lại để khỏi bị biên phạt.

— ... !!!

NHÀ HÙNG-BIỆN

Hồi thời Thực dân, trong cuộc tranh cử hội đồng quản hạt, tại một rạp hát dùng làm diễn đàn công cộng, một ứng cử viên thao thao bất tuyệt tuyên truyền cho mình. Ông ứng khẩu nói, không cần nhìn vào bài đã viết sẵn.

Trình bày xong tiêu sử, thành tích của mình, ứng cử viên ngừng lại hớp một ngụm nước thấm giọng, rồi tiếp :

— Thưa quý Ông, quá bì

Toàn thề thánh giả cười lên một cái rần.

Ứng cử viên có lẽ đã biết được chỗ lăm lộn của mình nên ngừng lại, sửa áo rồi tăng hăng lấy giọng hùng hồn nói tiếp :

— Thưa quá Ông, quá bì

Thánh giả lại cười sặc sụa. Có nhiều người ôm bụng cười không ra tiếng, cười chảy nước mắt, nước mũi...

T

HỌ LÂM, một doanh thương cần cù, đang mài miết với công việc khai thác lâm sản : năm nhà máy cưa chạy suốt ngày đêm không đủ cung cấp gỗ xẻ, hàng trăm lò than ra vào tấp nập, hàng toa củi tươi giao hàng nơi này nơi kia. Công việc đang phát đạt bỗng ngưng trệ, khách hàng của chàng sút quá nửa, để dồn sang cho Văn Lý, một đồng nghiệp của chàng. Sự cạnh tranh này, Thọ Lâm không lấy gì làm quan tâm lắm, vì chàng tin tưởng ở sự cần cù của chàng. Nhưng thất bại đột ngột đã đem lại cho chàng những đêm mất ngủ. Chàng nghĩ rằng công việc của chàng được tuyệt đối giữ bí mật, vì ngoài chàng ra chỉ có vợ chàng là người thông hiểu giá cả, khách hàng ; có lẽ nào vợ chàng lại vụng dại thổ lộ cho ai hay. Chàng đã suy nghĩ mãi, trong khi số thu của chàng xuống vùn vụt, lỗ thiệt lời năm trăm ngàn rồi. Hay là cô thư ký của chàng, cô thư ký mà chàng tin cẩn giao giữ sổ sách, luôn luôn ở cạnh chàng trong những dịp giao dịch buôn bán ? Chàng ngờ ý nghi ngờ trên cho vợ hay, thì vợ chàng, cô Kiều Thi, không tỏ vẻ ngạc nhiên :

— À, mình có nói ra sự nghi ngờ thì em mới cho mình biết, ý của em là vợ chồng ta nên đuổi quách cô Thu Linh đi là xong. Biết đâu nó là thư ký, biết rõ ngọn ngành, đã chàng phải lòng Văn Lý mà hại vợ chồng ta.

— Đâu có dễ như vậy. Đuổi đi đâu phải là xong. Nhưng chừng có chưa có.

— Thôi để ta dò la xem sao. Lo chi cho mệt nữa.

Thọ Lâm nghe vợ nói, cũng dừ dừ đôi chút, nhưng chàng quyết không tha thứ cho con người phản trắc.

★

Thọ Lâm và Kiều Thi lững thững đi trên vỉa hè, tới cửa phòng trà Mỹ Ý thì hai vợ chồng khoác tay nhau vào phòng. Vừa khỏi cửa một bước, Kiều Thi dịu chóng lại, chỉ tay về phía góc trái và khẽ bảo chồng :

— Mình nhìn thầy gì không ? Con Thu Linh kia chứ ai ? Nó đang ngồi với Văn Lý...

— Anh trông thầy rồi, nó đang bàn tính chuyện gì mà về mặt cau có... Thôi ta lui ra. Anh không muốn để con ày biết chúng ta đã khám phá ra mưu mô của chúng.

Hai vợ chồng Thọ Lâm quay về nhà, và khác hẳn mọi lần, Kiều Thi không can chồng, mặc cho chàng một mình ttong phòng làm việc, yên lặng suy nghĩ. Tất cả nghi ngờ đã dồn hết sang Thu Linh.

Hôm sau, tới bàn giấy, Thọ Lâm vui vẻ như thường. Mở đầu câu chuyện, chàng vốn vả hỏi Thu-Linh : « Lại mất thêm một mớ khách nữa rồi ; thằng Văn-Lý cướp hết khách của tôi. » Chàng gợi chuyện mà không thầy Thu-Linh trả lời. Nàng im lặng, cái im lặng nặng chừ làm cho Thọ-Lâm càng thêm ngờ vực. Giá mà nàng nói lên vài lời, thì Thọ-Lâm cũng sẽ dò hỏi được ngọn ngành, rồi tha thứ cho nàng phần nào. Nhưng nhiều lần gợi chuyện nữa mà Thu-Linh cũng giữ thái độ bàng quan, như không muốn xen vào sự phân định của chàng. Thọ-Lâm càng ngờ vực : Nội tuyến, im lặng, kịch còm, phản trắc... Bao nhiêu danh từ dồn dập làm sôi máu Thọ-Lâm và reo vào óc chàng quyết định « khử » Thu-Linh cho bỏ. Thọ-Lâm là người hiền lành thật nhưng khi bị kẻ nào lợi dụng thì chàng cực tính không tha thứ.

Từ bữa đó, Thọ-Lâm bí mật mua ngôi nhà xa thành phố, lẻ loi sâu một rặng cây um tùm. Thọ Lâm cẩn thận làm giấy đứng tên Thiệu-Lâm (một tên giả tạo mà chàng đợi sau này). Một hôm chàng làm như quên giờ nghỉ, cố ý giữ cô thư ký lại cho tới khuya. Chừng 11 giờ đêm, đợi khi Thu-Linh đánh máy xong một bức thư chót, đoạn chàng với một chai rượu mạnh và một chai nước ngọt, rót mỗi thứ vào một ly, trao cho Thu-Linh, và nói : « Hôm nay, ta làm việc bằng cả một tuần lễ, uống ly rượu ngọt cho đỡ mệt ».

Thầy ông chủ an ủi, Thu-Linh cũng mừng, đỡ lấy ly nước uống một hơi cạn. Chỉ 3 phút sau, nàng thầy mệt mỏi, chân tay như rã rời, nàng đánh bạo hỏi Thọ-Lâm :

— Ông cho tôi uống nước gì đó ?

— Nước cam, cô hỏi làm gì ?

Tay đã nhúng chàm

TRUYỆN TRÌNH THẨM CỦA BỒ GIANG



— Tôi thầy choáng váng, hoa mắt.

— Không sao, có lẽ làm quá sức, lại đói nữa. Hay ta đi ăn hiệu.

— Ông để cho khi khác, tôi buồn ngủ lắm.

Chàng chỉ đợi có thể, vì chàng biết chắc chất thuốc pha vào chai nước cam hiệu nghiệm vô cùng. Chàng nói thêm :

— Vậy cô đứng dậy, tôi đi ra xe, đưa cô về nhà.

Thọ-Lâm mở máy chạy chậm chậm ra khỏi thành phố. Cảnh chàng, Thu-Linh đang thiếp không biết gì nữa. Xe rẽ vào ngõ tối, biến vào ngôi nhà cổ, cây cối um tùm, mà chàng vừa mua mấy hôm. Sau khi xem xét động tĩnh, chàng vực Thu-Linh vào nhà, đặt trên chiếc bàn dài.

Đồng hồ trên tay chỉ một giờ khuya. Một lát sau, Thu-Linh tỉnh dần và ngơ ngác hỏi :

— Có ai đây không ? Đây là đâu ? Sao lại thấp đèn cây ? Ông Thọ-Lâm làm gì đây ?

— Cô tỉnh chưa ? Tỉnh rồi thì cho tôi biết có phải cô là nhân tình của Văn Lý không ?

— Văn Lý... cạnh tranh với ông ấy à ? Làm gì có chuyện ấy. Cho tôi về đi.

— Về sao được ! Trả lời thật đi đã. Cô mới gặp hắn đây mà.

— Tôi có biết gì đâu. Tôi không đi với hắn bao giờ. Ông nhầm, đừng nghi oan cho tôi.

— Có, ở tiệm Mỹ Ý.

— Tiệm Mỹ Ý... Bà nhà sai tôi ra đó, rú tôi đi uống cà phê.

— Ghê thật. Lại vu khống cho vợ tôi. Còn đóng kịch nữa à ?

— Tôi van ông, tha cho tôi về. Hôm đó, đợi mãi chẳng thấy bà tới, thì có Văn Lý đèn là lối, tôi cự tuyệt.

— Tin sao được, con ranh nguy hiểm.

— Ông buông tha tôi ra, tôi kêu cứu bây giờ.

— Vô ích, nhà này ở giữa cánh đồng, xa thành phố.

Con ranh đã hại ta lỗ ngót triệu bạc, bây giờ mày đến tội.

— Tôi lạy ông, tha cho tôi, tha chết...

— Mày phải chết !

Thọ-Lâm sẵn lại bóp cổ Thu-Linh. Cô thư ký ngoan ngoãn dấy dựa, cò gở, cầu cào, cho tới khi lưỡi lê mắt trợn, tay buông thõng. Nàng đã chết vì tay Thọ-Lâm. Hắn mang xác nàng ra vườn và ném xuống huyệt đã đào sẵn hôm trước, lấp đi. Đồng hồ chỉ 4 giờ sáng.

✱

Từ ngày đó, công việc của chàng chỉ còn chàng và vợ biết. Nhưng rồi công việc vẫn thất bại, khách hàng vẫn mất. Một hôm chàng đi Lục tỉnh giải quyết mấy vụ giá cả than củi. Chàng dặn vợ là vắng nhà 2 ngày. Xe bon bon chạy xuống miệt Hậu Giang. Đang băng trên đường, thì một người đi xe máy xô ra, Thọ-Lâm nhanh tay tránh được nhưng loạng choạng xe mất trấn đâm vào gốc cây bẹp bên hông trái. Chàng cho là hên lắm vì máy không hư hại và chàng vô sự, nên cũng chẳng trách móc người đi xe máy. Tỉnh ra chàng mới đi được ngót 100 cây số. Lúc này là 6 giờ chiều, chàng quay trở về cũng chưa muộn, rồi mai sẽ lên đường sớm. Chính chàng muốn đi vào ban chiều cho mát. Tới Sài Gòn chừng 8 giờ, chàng đánh xe đèn thẳng hăng cho sửa chữa gấp đèn mai lầy sớm. Trở về nhà cho vợ hay, nhưng khác với thường lệ chàng đi cửa sau, rón rén lên buồng khách để cô dành cho vợ một bất ngờ khi gặp chồng về, vừa thoát chết. Nhưng có tiếng xì xào bên trong làm chàng ngưng lại lắng tai nghe :

— Văn-Lý à, anh nhất quá.

— Không phải thế, nhưng em có chắc không xảy ra chuyện gì chẳng ? Con ở nó biết.

— Em cho nó nghi cả rồi. Cửa khóa hệt.

— Anh vẫn ngại, thà đèn nhà anh. Lỡ nó có chìa khóa riêng, nó bò về bắt chọt.

— Phúi phui, nó ở xa cách đây 200 cây số rồi.

— Biết đâu được.

— Hôn em đi.

Trước câu chuyện âu yếm ấy, Thọ-Lâm toát mồ hôi, lủi ra. Chàng không có súng trong người, nếu có thì chàng đã chẳng tha cho đôi gian phu dâm phụ. Chàng thầy bức rức vì đã giết oan Thu-Linh. Mà sao khi Thu-Linh nói thật, chàng lại cho là nguy hiểm ? Nhưng nhớ lại những lần giết con bướm, con chuột hồi lúc chàng còn nhỏ mà chàng cho là thú vị là một cuộc ám sát không hơn không kém ; chàng nhất định phải dành cho hai tên này hình phạt xứng đáng, chết đau đớn, mới thỏa lòng ghen. Chàng khóa trái cửa sau như cũ và ra thuê phòng ngủ ở khách sạn. Chàng ngủ sao được khi hình bóng Thu-Linh cứ chập chờn oán trách ? Thì ra Kiều-Thị, vợ chàng đã khôn khéo bày ra tàn kịch Thu-Linh gặp Văn-Lý ở tiệm Mỹ-Ý.

Đêm đó chàng chỉ thiếp được 15 phút, và thì giờ thao thức đã dựng cho việc xếp đặt kế hoạch trả thù.

Sáng hôm sau, chàng lấy xe, thẳng đường Lạc tĩnh. Tới chỗ xảy ra tai nạn hôm trước, chàng ngưng lại, tự hỏi có phải trời đã xui cho người đi xe máy vụng về để chàng khám phá ra lòng dạ phản trắc của vợ? Tới tỉnh nhỏ, chàng gọi giấy nói cho vợ:

— Anh xin lỗi, nay mới gọi giấy nói về cho em. Anh bị hỏng xe giữa đường.

— Bất đến anh đây, xe có việc gì không?

— Không việc gì, anh còn sống là đủ; xe hư chút đinh có sao. Hôm qua ngủ ngon không?

— Có anh à. Em đi ngủ thật sớm.

Thọ-Lâm cố giữ mới khỏi buột miệng ra câu: «Ngủ với Văn-Lý phải không?»

— Vui về đi nhé, mai anh về.

— Vâng anh, em vui sao được, em đợi anh từng phút lại từng giây.

Chàng bỏ máy điện thoại và đặc trí về vai trò chàng vừa đóng. Chỉ một nóng nảy nhỏ là lỡ hết việc. Kiều-Thị to gan thật! đền nước này mới rõ cái chiêu chuồng say đắm, cái nũng nịu làm chàng chết mê một bao lần, chỉ là một bình phong cho một cuồng vọng đen tối của con quỷ độc.

Hai hôm sau, chàng trở về nhà. Vợ chàng niềm nở, vốn vã như chàng đã dự đoán. Nàng uốn bộ ngực khiêu khích, như thách thức để thử lại cái tài quyền rũ của mình. Chàng không quên vờ vập như đôi vợ chồng đang trong thời kỳ «trăng mật»...

Nhưng sau màn «kịch» bắt đầu đi đó chàng cương quyết bắt đầu thực hiện ý định. Chàng kín đáo chuyển hết tài sản còn lại sang tên Thiệu Lâm. Và trước giờ quyết liệt, chàng mang mọi việc xếp đặt của mình trình bày với một bạn học cũ là Tấn Khúc, nhờ giúp một tay để hoàn thành kế hoạch. Vốn sẵn đã nhiều lần hàm ơn chàng và lại hiện đang thất nghiệp nên khi được chàng giúp cho một số tiền khá to mà chỉ cần nhờ một việc nhỏ, Tấn Khúc liền nhận lời ngay và hứa chắc: «Anh yên trí tôi sẽ làm đúng như lời anh dặn.»



SÁNG 30 Tết trong lúc Kiều Thi đang bận khoản vì sự vắng nhà bắt thường của chồng đã 2 ngày thì chợt có một người lạ mặt đến báo tin đột ngột «Thọ Lâm bị bạo bệnh đã từ trần tại một làng nhỏ xa tỉnh thành, cách Saigon 100 cây số» và trao cho nàng một bức thư:

Em Kiều Thi,

Anh chỉ có một giải pháp là cái chết. Em đừng buồn. Em còn trẻ nên lập lại cuộc đời. Nếu thương anh thì bằng mọi cách em hãy cố che lấp việc anh tự vận và lo ma chày ngay, hết sức giản dị. Ước nguyện cuối cùng của anh là được chôn tại sinh phần nhà ta. Anh còn để lại cho em 20.000\$00 ký tại Pháp Hoa Ngân Hàng đứng tên em. Đừng phân nan gì nữa, để anh bước sang thế giới bên kia được nhẹ nhàng. Hôn em lần chót.

Thư xem xong em nên đốt ngay.

Thọ Lâm

Sau phút bàng hoàng, Kiều Thi vụt đứng lên nhấc bức thư vào «sắc» tay và dùng điện thoại gọi Văn Lý:

— Allo! Allo! Anh Văn Lý đó à! Anh đèn em ngay, có việc bất thường cần hỏi ý kiến anh! Phải, đèn ngay, em đợi!

Đặt ống điện thoại xuống, Kiều Thi nhú mày đứng tỳ tay vào cửa sổ, nhưng chỉ ít phút sau nàng hớn hở vào phòng thay đổi trang phục như đã có một ý định dứt khoát, thỏa đáng.

Văn Lý vừa ngừng xe trước cửa chưa kịp xuống thì nàng đã hấp tấp từ trong nhà chạy ra đèn bên xe nói nhỏ mấy câu rồi mở cửa bước lên bảo Văn Lý:

— Chúng mình phải đi ngay mới kịp. Sẽ bàn định kỹ hơn ở dọc đường.

Vội về mặt sung sướng, Văn Lý nói:

— Việc sẽ rất dễ dàng. Anh có mang sẵn tiền đây. Hôm nay là 30 Tết, ai nấy cũng bù đầu lo Tết, có để ý đèn cái chết có vẻ bình thường của Thọ Lâm đâu mà sợ rắc rối. Từ đây đèn đó chỉ 100 cây số, chúng ta sẽ đủ ngày giờ đem quan tài về chôn trước giao thừa, kịp chẵn.

*

1 giờ khuya đêm mừng hai Tết...

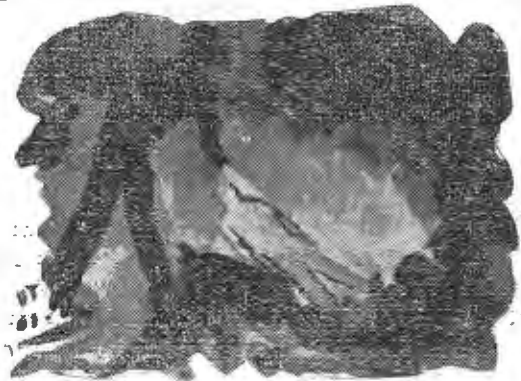
Tấn Khúc đi lại trong phòng riêng. Chàng cô trần tỉnh mà người vẫn nao nao như kẻ bắt lợc sắp thời chí. Chàng phải mạnh dạn thốt ra câu nói rần rờ: «Không thể để Thọ Lâm chết được». Chàng thầy có bốn phận cứu sống Thọ Lâm, người ân nhân của chàng. Nhưng chàng rộn gáy khi nghĩ đến việc sắp làm. Thực ra, có làm hay không, cũng chẳng ai trách cứ, vì Thọ Lâm đã chết một cách bình thường. Nếu có thất hứa với Thọ Lâm mà bỏ cuộc thì Thọ Lâm cũng đã chết rồi, còn đâu mà oán trách. Ý nghĩ ấy bị lương tâm réo rất chông đời, không cho chàng bỏ cuộc. Chàng sờ tay vào túi, rút rờ lấy ra một hộp sắt, bên trong đựng sẵn một mũi tiêm và một ống thuốc xanh xanh đục. Chàng cứ việc đào mà Thọ Lâm lên tiêm vào mạch máu của hân thứ thuốc kia, y theo lời hân dặn. Còn mặc cho thuốc hiệu nghiệm hay không, chàng chưa cần biết đến. Công việc chỉ có thế; công việc ấy làm xong chàng sẽ yên tâm đã không là kẻ thất tín. Chàng nhìn đồng hồ, có lẽ đã lần thứ mấy mươi rồi.

Tấn Khúc đỗ xe trước cửa nghĩa trang, nhìn vào trong bóng tối sâu thẳm, chàng hơi rùng mình. Đoàn lựa xe khuất vào một bên đường, rồi nghe động tĩnh. Vào giờ phút này hẳn mọi người yên giấc. Chàng xuống xe, tay mang theo một cái cuốc, đi từ từ lại phía cổng. Chàng tự nhủ là gặp may mắn khi thấy cổng nghĩa trang chỉ khép hờ, nếu có khóa thì chàng lại phải tòn công leo rào. Sương đêm lạnh buốt. Chàng đẩy cánh cổng sắt, tiếng rít ghê rợn làm chàng lạnh gáy. Con ãnh ương ở giồng mương gần đó kêu lên mấy tiếng « ồm, ồm... » làm chàng giật mình quay lại, trông ngược đồ đốn. Sau vài phút, chàng lách mình qua cổng bụng phân vân nên đóng cửa lại hay để nguyên : đóng lại thì tiếng rít làm chàng ghê rợn, và lại công đốn, e có chuyện bất trắc, chàng cần chạy thoát thân lại bị cản trở, mà không đóng thì kẻ nào tò mò thấy cổng mở lại sinh nghi chẳng ? Chàng nghĩ vậy nhưng rồi cũng bỏ ngõ cổng, tiến vào nghĩa địa. Chà ! Cái cuộc phiêu lưu trong đêm tối vào nghĩa trang chẳng thú vị chút nào ! Chàng không sợ, nhưng chàng không giữ được hàm răng lập cập, đầu gối run run. Bao nhiêu ý nghĩ mông lung về ma quỷ đang xáo trộn trong óc chàng. Bóng ánh trắng lười liếm nhạt bệch như cùng một lúc chiều rơi vào các tầng bia trắng, bao vây lấy chàng. Mảnh trăng bị lấp trong mây vừa lộ ra lại bị che mặt, đường đi như vừa hiện ra những bóng đen hình thù quái dị của những cành lá đũa giữa qua các trận gió rít từng hồi. Tấn Khúc đi thẳng đến mộ Thọ Lâm. Chàng hiểu rằng lát nữa trở ra chắc có Thọ Lâm đi theo, và nếu chàng có phép lạ để vào hết thấy các ngôi mộ, rồi hết mọi xác chết đều được cải tử hoàn sinh, lục tục kéo nhau ra khỏi nghĩa trang, thì... Chưa kịp nghĩ tiếp, chàng đứng sững lại hai tay nắm chắc cán cuốc, nhìn về phía đôi mắt xanh, trên mái mộ. Toan hỏi : « Ai » thì chàng nghe thấy tiếng « M i i u u, Miu. », hóa ra đó là đôi mắt của một con mèo hoang. Chàng tự trách thầm : Sao nhất như cây. Chàng tiến lại sát mộ Thọ Lâm. Tiếng chim lợn buồng thông khi bay qua trên đầu. Chàng lại một phen rợn gáy để xua đuổi những hình ảnh quý nhạp tràng, nhe răng nhọn hoắt nhìn theo. Nếu chàng không cảm thấy thích thú về công cuộc sắp hoàn tất thì chàng đã ba chân bốn cẳng chạy miết ra xe, vù về nơi sáng sủa ồn ào của thành phố. Và chẳng ráng ở nán tại chừng một tiếng đồng hồ nữa là chàng cũng vù. Chàng ngồi xuống mộ đất gần đó cho vững trí... Chân chàng không hết run, tóc gáy dựng ngược... có cái gì vừa nắm lấy gấu quần của chàng ; chàng dờ cao chân lên nhưng không dám. Mặt chàng lúc này được soi ra ánh sáng thì hẳn tái hơn mặt Thọ Lâm nằm dưới mộ. Nếu chàng nhìn xuống chân mà bất gặp một bàn tay xương xẩu, khô đét đang kéo gấu quần, thì có lẽ chàng chết giấc. Đèn mức liểu thì chết cũng mặc, chàng nhảy chồm ra phía trước một bước, gấu quần vẫn bị níu lại, chàng lấy đèn bấm soi, nhận thấy còn bò cạp còn đeo ở gấu quần. Chàng đập mạnh chiếc đèn vào con bò cạp rớt xuống đất và nhấc chân dậm chết đi con vật đã làm chàng hết vía. Chàng toan vác cuốc quay về và tự hỏi, tại sao lại nhận lấy cái việc oái oăm này, nhưng không phải là lúc lý luận nữa, không

thể bỏ cuộc được. Biết đâu Thọ Lâm đang tỉnh táo ở dưới mộ đợi cho chàng giải thoát khỏi tử thần.

Tấn Khúc bắt đầu đào đất, hi hục cuốc, như để bù lại bao nhiêu thì giờ đã mất từ nãy giờ. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán, đầm ướt ra áo ngoài. Chừng một tiếng đồng hồ thì cuốc va phải nắp quan tài làm chàng bủn rún chân tay. Công việc đối với chàng quá sức lao động đã làm mất mồ, tai ù ; chàng nghe như có ai gọi đúng tên mình ; ngừng tay cuốc xả hơi, không thấy gì lại cuốc tiếp. Tới lúc nắp quan tài lộ hẳn, chàng mới ngồi nghỉ. Tuy gió rít làn sương đêm lạnh buốt mà chàng vẫn nhẽ nhại mồ hôi. Chàng tiếp tục đào đất và khi đủ chỗ lách được mũi cuốc vào nắp quan tài, chàng lần lần bẩy tấm ván thiên, và cuối cùng nâng hẳn một phía như mở nắp rương. Tiếng tấm ván đổ lệch về một bên làm chàng buồng vội đứng phắt dậy. Lấy lại bình tĩnh, chàng lên khỏi miệng huyệt, lại nơi để chiếc áo khoác, lấy ra chiếc hộp sắt. Chàng muốn hút điều thuốc nhưng lại thôi, sợ làm ô uế linh hồn người ăn nhậu. Trở lại mộ bấm đèn soi thấy hình Thọ Lâm từ đầu đèn chân, chàng bị cảm xúc mạnh, nuốt nước miếng hai ba lần liền, và thấy khó nuốt như cổ bị nghẹn Thọ Lâm đã nằm yên trong mộ liền 2 ngày qua. Nét mặt chưa thay đổi lắm, tuy hơi nhợt nhạt.

Tấn-Khúc sửa soạn kim tiêm, bẻ ống thuốc, rút chất nước xanh đục vào ống tiêm đoạn nhắc tay Thọ-Lâm dờ lên. Với chiếc kéo mang theo, chàng cắt vài, để lộ bắp tay Thọ-Lâm, chặn lấy mạch máu cho nổi lên và chỉ kim tiêm vào thịt, đẩy nhanh cho hết ống thuốc. Chàng cố làm cho nhanh, và thở phào một tiếng như trút hết trách nhiệm, rồi ngồi đợi. Chàng cho rằng thuốc ngấm thì Thọ-Lâm sẽ tỉnh dần như đã dự tính, bằng không thì chàng cũng đã chu toàn nhiệm vụ với Thọ-Lâm rồi. Thọ-Lâm có ngu luôn một giấc thiên thu, cái đó là lỗi tự hấn tính sai. Trên miệng huyệt, có tiếng loạt soạt, hay là ai đó đã im lặng chứng kiến công việc của chàng ? Chàng ngoắt cổ quay lại thật nhanh để bắt hấn tại trận, nhưng chỉ là một con chuột lò dò dờ, thấy động, vụt lúi hút vào bóng tối. Chàng thấy nổi sợ sệt xâm lấn trong khi ngồi đợi Thọ-Lâm tỉnh ; chàng nghĩ rằng : có thể bỏ được, nếu hấn tỉnh dậy thì tự động về... Nhưng nếu thuốc không hiệu nghiệm thì ai lấp mộ cho ? Tự tự soi đèn lên mặt Thọ-Lâm, chàng rùng mình về sự biến đổi



sắc diện của hắn, má hồng hồng dần ; đánh bạo chàng lại gần, ghé tai vào ngực hắn xem tim đập ra sao. Tai vừa sát hắn, thì Tấn-Khúc thét lên một tiếng thật thanh, rồi ngã soài bất tỉnh trên người Thọ-Lâm : có một bàn tay vừa nắm lấy cổ chàng.

... Lúc tỉnh dậy, Tấn-Khúc chưa hoàn hồn, đã nghe khẽ khẽ có tiếng hỏi :

— Tấn-Khúc đây à ?

— Tôi đây.

Thọ-Lâm đã được cải tử hoàn sinh. Vô tình hắn co tay lúc Tấn-Khúc đang ghé nghe tim hắn đập, làm Tấn-Khúc chột giắc. Bây giờ Thọ-Lâm đã tỉnh thì Tấn-Khúc cũng mừng và đỡ sợ, vì đã có thêm một người nữa ở giữa chôn tha ma ghê rợn. Tấn-Khúc tự hào :

— Đây nhé, tôi trọng lời hứa với Thọ-Lâm.

— Có, tôi biết trước mà. Tôi cảm ơn Tấn-Khúc lắm lắm, không bao giờ tôi quên ơn này. Đỡ tôi ngồi dậy.

Tấn-Khúc sóc nách Thọ-Lâm ngồi hẳn lên, ngay ngắn. Nếu có một ai chứng kiến màn cải tử hoàn sinh này, chắc phải hoảng hồn vì một thầy ma nhòm dậy nhờ một phép huyền bí của tên phù thủy nào đó. Hai người diu nhau lên khỏi miệng huyết, đi tới một vĩa hiên của mái nhà quán, và ngồi nghỉ tạm. Tấn-Khúc muốn diu thẳng Thọ-Lâm ra xe, nhưng Thọ-Lâm không nghe, nại cố mệt. Tấn-Khúc thúc giục :

— Mệt còn ở lại làm chi. Ta về nhà ngay thì hơn. Anh nghỉ thê nào ?

— Tôi nghĩ rằng tôi được sống lại, sống với các anh, với mọi người, không phải sống với ma quỷ. Tôi cảm ơn Tấn Khúc lắm.

— Ăn với huệ gì, anh Thọ Lâm...

— Không, đừng gọi tôi là Thọ Lâm, từ nay tôi sẽ đổi tên là Thiệu Lâm. Thọ Lâm chột rồi, đổi với mọi người... Nhưng anh cho tôi hộp rượu mạnh đã.

— Làm gì có rượu ở đây, về nhà uống.

— Có mà, tôi đã để sẵn ở phía sau xe của anh cách đây mấy hôm.

— Anh chu đáo quá nhỉ, để tôi ra lấy.

Nói thì làm ngay, Tấn Khúc chạy ra xe lấy được chai rượu mang vào. Khi chạy, chàng dừng lại mấy lượt, vì xem như có người đuổi theo.

— Này Thiệu Lâm, tôi thấy ở đây bắt tiện quá mà rợn chột đi được.

— Sao anh giàu tương tượng thê. Chút xíu ta đi liền. Cái gì ở một bãi tha ma mà chẳng rợn.

Thiệu Lâm uống luôn mấy hộp rượu trước mặt Tấn Khúc. Chợt chàng chỏ ra phía cổng :

— Ai soi đèn thê kia ?



Tấn Khúc nhìn theo. Trong khi đó, Thiệu Lâm lấy ở vạt áo một viên thuốc đã để sẵn, cho vào chai rượu uống dở. Chàng đặt chai xuống đất và hỏi tiếp :

— Anh đèn chập chờn, sao anh vừa ra mà không gặp ?

Chàng cố ý hỏi để kéo dài thời gian để cho viên thuốc tan trong chai rượu. Chừng 5 phút sau, chàng gọi :

— Anh Tấn Khúc, chúng ta nhát quá, đó chỉ là cơn ma trời, ánh lân tinh đó thôi. Anh bắt chước tôi uống hộp rượu mạnh, cho vững trí, rồi ta về.

Tấn Khúc đã quá ngán cũng cần có rượu cho vững tinh thần, nên uống liền mấy hộp.

— Thiệu Lâm à, rượu gì mà hơi chát chát ?

— Rợn rợn, rồi bây giờ lại chát chát. Đã bảo ở bãi tha ma này cái gì mình cũng thấy khác thường mà. Uống nước là bây giờ cũng chát.

Thẹn quá, Tấn Khúc chừa thẹn, uống thêm mấy hộp nữa. Toan kéo Thiệu Lâm đứng dậy ra về thì hắn lại mở miệng :

— Ta vội gì, để tôi ngắm cái mỏ của tôi chút đã..., vừa ở cõi âm bò lên, đầu dễ đứt đi như vậy. Hãy ngồi đây..., 5, 10 phút đã.

— Thiệu Lâm, tôi thầy choáng váng quá.

— Rượu mạnh đây, càng tốt, không sao.

Nhưng mà hoa mắt, chóng đầu đó dồn ịch tai ?

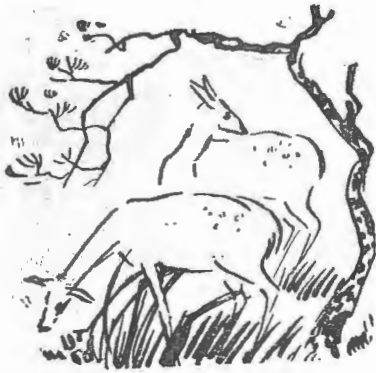
— Không có chóng gì đâu !

— Thôi ta về đi, ở đây lâu quá rồi. Anh bảo chút xíu chúng ta về mà lâu quá.

— Tôi bảo, chút xíu tôi về, mình tôi về thôi.

(xem tiếp trang 55)

TÔI và ANH



Tôi và anh : những thằng con đất nước
Hiện vùi mình trong lớp áo thư sinh
Yêu Tổ Quốc : một chân tình ôm ấp,
Sẽ tung mình theo gió đến ngàn phương.

★

Tôi và anh : những người trai thế hệ
Sống vì ai? — Vì đất nước quê hương !
Và giờ đây, tôi ở chốn học đường,
Anh hằng hái rêu cười đi quân địch.

★

Tôi và anh : những thằng con đất nước
Quyết say hồn diệt Cộng mãi không thôi.
Ngày mai đây, đất nước thắm hoa rồi
Lòng cởi mở ta ca tình nhân ái.

★

Tôi và anh : những người trai dũng cảm
Mang vào lòng xứ sở một tình thương.
Vạn vạn người đi chỉ một hướng đường
Mong nổi lại nhịp cầu toàn lãnh thổ

★

Tôi và anh : những người trai dân Việt
Anh lên đường tôi chép nốt vần thơ
Gửi lên đây những cảm nghĩ vô bờ
Anh vui nhé! hãy cười rêu tin tưởng !

★

Tôi và anh : cùng chung một dân tộc
Kẻ lên đường phụng sự bởi quê hương
Người lại xây mộng đẹp ở học đường,
Chung mục đích là ca bài « Thống nhất ».

HÒA ANH-DKC
(Huế mùa quân địch bỏ)

Kính tặng Bạn-Dân

Treo cao gương sáng, cỡi trời Đổng
Chúc Bạn-Dân ngày cố gắng công.
Ngọn đuốc an ninh soi ngõ hẻm,
Tiếng chuông ngôn luận khắp hang cùng.
Đốc bầu nhiệt huyết vui năm tháng,
Giải tằm chân thành với núi sông.
Thống nhất mong sao thuyền vững lái
Toàn dân chung kết mối tâm đồng.

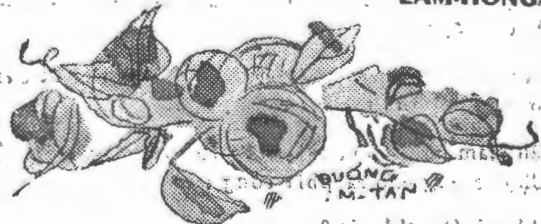
HỒNG THIÊN

✱

Tình Trai Thế-Hệ

Ngoài biên-cương, nhiệm-vụ Anh : Lĩnh-Chiến,
Trong hậu-phương, bổn-phận Tôi : Công-An.
Tự ngàn xưa khi mới có Giang-san,
Hại việc ấy song hàng và cao-quí.
Tôi và Anh không phải là kẻ sĩ,
Dem kinh-luân đề tô-diềm Sơn-Hà.
Chỉ sức mình đóng góp việc Quốc-Gia,
Đề rạng rỡ người trai non nước Việt.
Việc Ta làm rồi ngàn sau còn biết,
Hoa Lạc-Hồng ươm tươi máu chúng Ta.
Ngày hôm nay, non nước hận phân qua,
Ngoài đất Bắc, những rên la ngoắc ngoãi.
Trời Miền Nam, dù nắng mưa dầu dãi,
Ta cứ đi,... đi mãi đến vinh-quang.
Tình của Ta là đem lửa thử vàng,
Còn Thực-Cộng, thì gian-nan ắt có.
Vì nước non, Ta vui cùng sương gió,
Dựng ngọn cờ Nhân-vị khắp Giang-San.
Hỡi những người Anh, Lĩnh-chiến Miền-Nam !
Tôi gửi gắm một tình trai Thế-Hệ.
Trời đất Việt nên Cộng-Hòa muôn vẻ,
Và Năm-Châu rạng-rỡ giống Lạc-Hồng.

LÂM-HỒNG-GIANG





BỊ HÀM OAN VỀ VẾT MÁU

★ TY CA

★ Không có khoa luật y nghiên cứu chất máu, khoa trinh thám có thể làm lỗi nghiêm trọng.

L UẬT SƯ Abd-el-Salem đi qua lại trong phòng, mặt đầy vẻ lo âu. Thỉnh thoảng ông nhíu mày, và xoa bóp vắn bẽ hai bàn tay. Một hồi lâu, ông đứng lại, hỏi đứa bé gái nghèo nàn rách rưới này giờ ngồi khép nép trên bìa chiếc ghế :

— Mà cháu có thật chắc chắn rằng má cháu bị oan uổng hay không ?

Con bé vừa meo mào vừa nói, run run, nhưng không kém quả quyết :

— Dạ, cháu chắc lắm, cháu thề với ông như vậy. Cháu đâu dám nói thêm nói bớt làm gì !

Luật sư bước lại gần con bé, đặt bàn tay lên vai nó, cúi mình xuống, nhìn ngay mắt nó mà nói chậm rãi, rõ ràng :

— Cháu nghe ông nói đây ! Chuyện kiện tụng hay kháng tố, khiếu nại, dù nhỏ, dù lớn, mình cũng phải nói toàn sự thật thì mới mong thắng lợi được. Nói chín phần thật mà lọt một phần dối, thì rất cuộc cũng bị khó khăn. Bởi vậy ông muốn cho cháu suy nghĩ kỹ lại, rồi nói trở lại cho đúng hết đi, thì ông mới lo liệu dùm được.

Sợ rằng con bé chưa hiểu hết cái quan trọng của sự ngay thật hoàn toàn trong việc kiện cáo, Luật sư nói thêm nữa :

— Cháu phải biết rằng, trong vụ này, nếu mình thêm bớt một tí gì, tội nhà binh Pháp nó biết được, nó sẽ nghi rằng má cháu là nhân viên quan trọng của phe kháng chiến nên vừa bị bắt thì có luật sư can thiệp, mà lại can thiệp đối trá, cố làm sao cho má cháu được thả ra. Nghi như vậy, nó sẽ tra khảo, đánh đập má cháu nhiều thêm, tội nghiệp cho má cháu. Còn trái lại, nếu mình nói cho thật, oan đến đâu nói đến đó, không oan thì đừng bầy đặt nói rằng oan.

Nói xong, luật sư đưa tấm giấy cho con bé và bảo :

— Đây, những điều cháu đã thuật lại với ông này giờ, ông đã ghi hết trên mảnh giấy này. Đọc lại đi ! Nếu có cần sửa đổi câu nào, lời nào thì bảo cho ông biết ngay.

Con bé cầm tấm giấy, đọc đi đọc lại ba bốn lần. Sau cùng, nó nói :

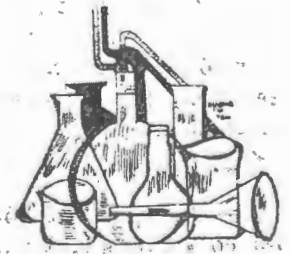
— Dạ thưa ông, cháu không sửa đổi gì nữa cả. Cháu nói đúng y sự thật và ông ghi đúng y lời cháu nói rồi.

★

Khi con bé ra về, luật sư Salem nhớ lại tình cảnh của nó. Ba nó trước kia là bạn rất thân với ông. Sau này ông học lên đại học, còn ba nó thì ra đời làm tư chức, nuôi cha mẹ, rồi nuôi vợ con. Ba nó tham gia phong trào chống thực dân Pháp, bị rượt bắt, nhưng kịp thời lẩn tránh để tiếp tục hoạt động. Mẹ nó ở nhà buôn gánh bán bưng nuôi ba đứa con nhỏ. Tuy rằng khác địa vị, khác giai tầng, Salem vẫn không quên được tình nghĩa « bản tiện chi giao mạc khả vong » nên thường giúp đỡ mẹ con nó.

Mới hồi hôm nay, lối 3 giờ sáng, má nó bị lính ba trui của Pháp xông vào nhà, bắt bớ, nạt nộ và đánh đập rồi dẫn đi. Có lẽ từ đó đến sáng ngày nay, má nó bị tiếp tục tra tấn ghê lắm. Theo lời của con bé thì má nó bị hàm oan. Đầu đuôi như sau :

Khoảng khuya khỏa đó, ở Quận Nhứt có người liệng lựu đạn vào cửa sổ viên quan năm Pháp cai quản quân khu. Lính gác ở ngoài tri hô và rượt và bắn theo hai bóng người. Hai người ấy chạy lên lối theo mấy gốc cây và bóng tối. Họ chạy về phía Quận Nhì. Nhà binh Pháp bèn dùng vô tuyến điện báo



tin cho các đội tuần hành ban đêm trong thành phố. Đội tuần hành Quận Nhì bữa vậy đón bắt hai người ấy.

Hai người chạy tạt vào các đường hẻm ngoằn ngoèo trong xóm lao động. Vào giữa xóm, một người bị bắt. Biết chắc như vậy, vì lính tuần hành nghe tiếng hấn ngã xuống đường, và đèn vừa rọi đến thì hấn chồm dậy ngay lủi mất. Lính đến nơi rọi đèn thì thấy vết máu để lại rất ít và thưa thớt, chứng tỏ rằng hấn bị thương nhẹ. Lính dò theo dấu máu, đến trước nhà của con bé. Nhà nó ở cuối xóm. Trước nhà có cái sân cát, có vài chỗ lót đá trắng. Trên sân, lính thấy 3 vũng máu : hai vũng đã bị cát hút khô, một vũng trên đá trắng còn ướt, to chừng bằng miệng tách uống cà phê.

Cạnh bên sân đó là một tấm tường cao hơn đầu người một chút dùng làm ranh đất. Sau tấm tường đó là miếng đất khác chủ có nhiều bụi rậm, chạy dài đến chân đồi. Lính thấy địa thế có phần nguy hiểm, sợ phe kháng chiến phục kích nên không dám sục sạo ra xa nữa. Bọn chúng chỉ đành « khảo sát » lại mấy vết máu mà chửi thề om sòm. Sau cùng, hơi giận chưa nguôi, chúng xông vào nhà con bé, kêu má nó ra hỏi :

— Mày thấy mấy thằng khùng bố chạy ngang đây không ?

— Dạ, không !

Oc ! Oc ! hai cái đấm bay vào mặt thiếu phụ :

— Hãy nói thật ! Chối thì tao bắn nát đầu.

Thiếu phụ bụm mặt nước mắt :

— Dạ, không... không thấy ai hết.

Tôi chỉ nghe tiếng người chạy ngang sân tôi, từ cổng tới bức tường, sau đó tôi nghe tiếng hấn xuống đất bên kia...

— A há ! mày nghe ? Làm sao nghe được ? Giờ này mà mày thức để nghe ? Mày thức làm gì giờ này ? A ha ! gặp rồi ! Con này thức để liên lạc với tụi khùng bố đây.

— Dạ...

— Im cái mồm ! Xét nhà nó coi ! Tao nghĩ mấy thằng khùng bố « phe-la-ga » (fellagas người kháng chiến Bắc Phi) sắp đặt trước với con này, bảo con này thức đón tụi nó, giúp đỡ tụi nó ! Xét mau !

Một cuộc khám xét cấp tốc xảy ra, không sót một chỗ trong nhà. Chúng nhặt được trong sọt rác một xấp giấy có dính máu, xếp lại làm nhiều lớp. Tên chỉ huy xem qua, quát « tráo âm âm và nện cho thiếu phụ mấy báng súng, tạt nộ :

— Không có ? Chờ máu gi đây ?

— Dạ, quan tôn hỏi tôi xin nói thật, ba bữa nay tôi có « đường kinh »...

— « Đường kinh » à ? Láo ! Đầu đề tao xem !...

Rủi thay, tối đó thiếu phụ cũng vừa dứt kinh thì còn mang xấp giấy « của nợ » ấy làm chi trong người ! Thế là...

— A-lê đi ! Mau lên !

Thiếu phụ bị họ lôi sèn sệt ra, và họ cũng không quên mang theo xấp giấy tai hại kia để làm bằng chứng.

Con bé đứng nhìn theo thiếu phụ — mẹ nó — mà khóc mù.



Đầu đuôi câu chuyện như vậy. Luật sư đọc lại tám giấy ghi lời tường thuật của con bé, suy nghĩ một hồi, rồi ra đi. Đến chiều hôm đó thì cuộc vận động xin khám nghiệm máu trong xấp giấy và xin cạo vết máu khô trên đá đem về so sánh, được chấp thuận.

Lối 11 giờ trưa hôm sau, luật y sĩ nói với luật sư Salem :

— Hai thứ máu này cùng một loại O như nhau. Nhưng máu trong xấp giấy quả thật là máu « đường kinh ». Khoa luật y có nghiên cứu rõ từ lâu, để phân biệt máu « đường kinh » và máu tuồn vì thương tích.

Máu « đường kinh », nếu đem ngâm vào một dung dịch có một phần ngàn chất thuốc xanh xức ghê (bleu de méthylène) rồi đem vào kiến hiển vi mà xem, thì sẽ thấy khác hẳn với máu thường. Bên cạnh những hột máu thông thường trong máu đường kinh ta còn thấy thêm vô số vật khác to hơn rất nhiều. Đó là những *tế-bào thuộc chất bao phủ* (tạm dịch chữ *cellules épithéliales* — là những tế bào

phụ thuộc để bao quanh những thớ thịt có phận sự rõ rệt). Những tế bào *t-pi-tê-liem* này có hạt nhân to bằng các hột máu. Hạt nhân của nó lại tròn chứ không dẹp như hạt máu. Tế bào ấy không ở rải rác như hột máu, mà thường ở có nhóm, các nhóm ấy lồi trong đám hột máu. Tế bào hình đa giác, và thường có một góc cuốn xếp lên, mới ngó tương tự như cái bao thư. Các tế bào ấy là do các chất dư thừa trong buồng trứng và tử cung tiết ra, trộn trong máu. Vì vậy, máu « đường kinh » không thể nào lẫn lộn với máu thương tích được.

Khi được báo cáo như thế, luật sư Salem lập tức vào trình bày trước Tòa án và Sở Công An. Ngay chiều hôm đó, thiếu phụ được phóng thích. Và chánh quyền Pháp ở đó còn bồi thường cho thiếu phụ một số tiền — không đủ để uống thuốc trị hậu quả của tra tấn — để gọi là . . . che miệng thế gian.

TYCA

(Thuật lại một chuyện xảy ra ở An-gi-ri)

NHỮNG MÃU CHUYỆN



(tiếp theo trang 9)

— Ông Bảy bỏ cho ai rồi đó ?

Cụ già khoát tay trả lời :

— Coi chừng phạm luật bầu cử đa cháu ! Bữa nay đã hết hạn cử động rồi. Do sự sáng suốt của mình, muốn bầu ai tùy ý.

— Sợ gì ông Bảy, tự do dân chủ mà ! Có phải mình làm đại diện cho liên danh nào sao mà ngại phạm luật bầu cử ?

Cụ già vui vẻ nói :

— Chú hỏi tôi chọn ai hả ? Dễ quá ! Tôi chọn... « người lữ khách không nặng gánh hành lý » chứ còn ai nữa.

— Nghĩa là...

— Nghĩa là... một vị không vợ không con, đã nhiều năm rồi tận tâm hy sinh lo cho dân, cho nước mà không cần tiền bạc để vinh thể ấm tử. Nghĩa là...

— Dạ, cháu hiểu rồi !

HÀ ! CÁI LÀY... NGỘ THẤY DỠ : CÔNG PÌNH QUÁ MÀ !

Nhờ chiếc « mô-bi đạp lết » vừa mới đưa đi « làm máy » lại mấy hôm trước nên bữa nay tôi tự do ngược xuôi thỏa thích, không sợ cái nạn phải giắt « lết » dọc đường.

Từ Gia-Định, tôi sẵn trốn quay trở lại mấy địa điểm đầu phiếu ở Quận Ba và Quận Nhì rồi tuốt qua Quận Tám. Khắp nơi đồng bào lũ lượt đi bỏ phiếu một cách hứng khởi và trong một sự bình tĩnh đáng phục.

Qua Xóm Củi, vừa xuống müt dốc cầu Chà Và, ngừng xe lại uống một ly nước mía, tôi nghe lóm được câu chuyện giữa hai cử tri.

Anh bán nước mía hỏi một người khách :

— Ông bỏ phiếu rồi chưa ?

Khách trả lời :

— Tôi bỏ sớm lắm, đó là quyền lợi của mình, mình phải lo chứ !

— Thẻ thức đầu phiếu kỳ này có giống như kỳ bầu Dân biểu Quốc Hội không ông ?

— Cũng y như vậy, nhưng kỳ này đồng bào mình thành thạo và có trật tự lắm. Anh đã bỏ phiếu chưa và định bỏ cho liên danh nào ?

— Tôi đợi cho vợ tôi đi « bỏ » xong về thay tôi coi hàng thì tôi mới đi được.

Một ông khách-trú nhập tịch Việt-Nam đứng gần đó xen vào :

— Hà ! Li « pỏ » mau li ! Cái « ldy » ngộ thấy « dỏ » « công pình » quá mà ! Muốn « pỏ » cho ai thì « pỏ ». Ngộ đã « pỏ » xong « dỏi » !

VẾT THƯƠNG Ý NGHĨA

Tại Kiến Phong vào hồi 5 giờ sáng ngày 9-4, anh Th. (nhân viên tăng cường lực lượng an ninh địa phương) đang đứng gác ở một địa điểm vào quận lý. Trời còn mờ mờ. Một bóng người lom khom trên con đường đất cách vọng gác độ hai mươi thước. Ngỡ là bọn phá hoại, anh Th. tay lăm lăm khẩu tiền liền hô to « đứng lại », rồi bấm đèn quan sát. Đó là một nông dân tuổi trạc ngoài năm mươi, quần đen áo trắng, cánh tay mặt băng bó và dính đầy máu.

Bị anh Th. gặng hỏi, bác nông dân vừa mở cuộn vải băng vừa trả lời :

— Tôi là dân ở thôn trong, cách đây hai cây số. Từ chiều hôm qua, một tốp V.C. có vũ trang về hăm dọa không cho chúng tôi đi đầu phiếu, nhưng một số bà con trong thôn đã tìm đủ mọi cách để sáng nay ra quận. Riêng tôi phải dùng một mẹo nhỏ là lấy vải trắng băng cánh tay rồi giết gà lấy máu bôi vào giả như té bị thương để lấy cớ đi bệnh viện. Nhờ vậy tôi mới lọt được ra ngoài này để bỏ phiếu.

Nói đến đây, bác nông dân lạnh lẽo tháo cuộn băng vạt xuống ruộng, cười ngỏn ngoèn đưa cánh tay... liền tron cho anh Th. xem và kết luận :

— *Vết thương ý nghĩa* mà thầy !

ỐNG TRE... CHÍNH TRỊ

Một ông bạn từ Pleiku về kể chuyện :

« Hôm 9-4, tôi đi bầu phiếu hơi trễ. Thấy ngoài sân của địa điểm đầu phiếu có chất đống những khúc tre mới chẻ, tôi ngạc nhiên hỏi, được một thầy giáo quen cho biết :

« Đó là ống tre... chính trị ! »

Thấy tôi ngờ ngác không hiểu, thầy giáo giải thích :

« Vì bị bọn V.C. khủng bố nên một số đồng bào Thượng ở vùng núi hẻo lánh phải dùng ống tre thọc một mắt ở đằng đầu, rồi giấu thẻ cử tri vào đó để về đây bỏ phiếu. Họ đã tỏ ra giác ngộ về quyền lợi và nhiệm vụ công dân thì những ống tre này của họ cũng đáng được gọi là *ống tre... chính trị* lắm chứ ! »

VĂN - SINH

NHỮNG ĐỨC TÍNH của nhân-viên C.A.C.S.

(tiếp theo trang 13)

được ngay. Lúc trí não quên đi, bàn tay đã đụng chạm vào sẽ diễn tả giúp cho trí não.

e) *Do mũi ngửi.*— Khứu giác có thể giúp ta khám phá được các cuộc hội họp, các kho chứa vũ khí đạn dược. Cũng như người bếp giỏi có thể nói cho ta biết một món ăn đang nấu ngon hay dở. Chỉ nhờ ngửi mùi mà thôi.

Khứu giác rất cần thiết trong nhiều lãnh vực như: quan thuế, quân sự và ngành của chúng ta.

Tôi xin lược kể dưới đây trường hợp mà khứu giác đã đóng một vai quan trọng như thế nào trong ngành quan thuế.

Vào khoảng 1940 đến 1945, ngành buôn á phiện lậu được phát triển mãnh liệt ở vùng thượng du Bắc kỳ và miền Bắc Trung kỳ. Hồi bấy giờ, việc buôn bán á phiện lậu rất thanh hành, khắp vùng Mường Sen, Xiêng Khoang (Lào) Đờ Lương, Cửa Rào Phủ Quý Châu ở Nghệ An, đâu đâu cũng có các tổ chức buôn lậu mà hậu thuẫn là dân chúng, vì nghề buôn này có ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống của người dân. Nhân viên quan thuế các vùng đó được tăng gấp đôi, gấp ba nhưng vẫn không đủ nhu cầu.

Các con buôn thuốc phiện sống lẩn lút trong rừng, họ tự bào chế lấy, nấu ra để đem bán, vừa tiện lợi việc di chuyển, vừa chế ngự được các mùi vị thuốc phiện sống có thể tỏa ra.

Để chặn đứng hữu hiệu nạn buôn lậu trên, nhà chức trách quan thuế đã phải rất nhiều toán nhân viên lưu động băng rừng, vượt núi, len lỏi vào rừng sâu với những nhân viên có sẵn biệt tài về «khứu giác». Nơi nào họ đang nấu, nơi nào chứa chấp thuốc phiện sống đều có mùi đặc biệt bay ra khắp 4 phương. Cứ mùi đặc biệt đó, ngược theo chiều gió, họ đã khám phá và tịch thu được một số á phiện hết sức quan trọng.

Cuộc chiến đấu với đám con buôn vẫn tiếp diễn, lấy trận chiến «khứu giác» làm tiêu chuẩn.

Đám con buôn chế ra nhiều mùi vị khác đánh át mùi á phiện sống hoặc chín đi. Những nhân viên quan thuế có biệt tài trên đều bó tay, nhưng Viện Giáo Nghiệm Quan Thuế cũng không chịu kém. Tuy nhiên rút cục trận chiến vẫn không ngã ngũ.

Trong trận Đệ nhị thế chiến, «khứu giác» đã đóng một vai trò rất quan trọng trong ngành Phản Giám của Đức.

Muốn chiến thắng Đức Quốc Xã, Đồng Minh đã tung một số gián điệp quan trọng vào lãnh thổ Đức.

Để chống lại, Sở Phản Giám Đức đã tuyển chọn một số nhân viên khá đông có biệt tài về «khứu giác».

Mọi khách soạn, mọi tửu quán, ca lâu đều có mặt hạng nhân viên trên và chính họ đã cung cấp nhiều tin tức nhờ các khói thuốc lá lạ, các mùi nước hoa lạ phát ra.

Trong các cuộc khám xét, lục soát, những nhân viên có biệt tài về khứu giác đều có dự phần vào. Nhờ họ mà đã khám phá được khá nhiều hầm bí mật chứa đựng chất nổ, đạn dược, vũ khí cũng như các trụ sở an toàn của gián điệp Đồng Minh.

Trong các cuộc lùng xét, bố ráp, hạng nhân viên này vào khám mỗi nhà, dùng mũi ngửi những mùi đặc biệt của những nơi chứa chấp khí giới, các mùi nước hoa, thuốc lá lạ của ngoại quốc.

Như thế, «khứu giác» đã đóng một vai trò quan trọng trong ngành Công an Cảnh sát của chúng ta vậy.

ĐỨC TÍNH THUỘC VỀ NHỤC THỂ.

« Một bộ óc sáng suốt trong một tâm thân tráng kiện »

Ngành Công an Cảnh sát là một ngành hoạt động, không có thì giờ nghỉ ngơi, rỗi rãi. Cuộc lùng bắt, theo dõi bọn bất lương là một công việc làm đầy gian lao khổ cực, nên cần phải có đầy đủ sức khỏe để chịu đựng nhọc nhằn. Ngoài sức khỏe còn cần phải nhanh nhẹn, dẻo dai.

Những điều kiện này một phần là do trời phú cho, nhưng một phần cũng do sự luyện tập mà có.

Cho nên dù công vụ có bận rộn đến đâu, ta cũng cố gắng rèn luyện thân thể. Vì nếu sức khỏe kém ta sẽ bị lùi bước trong mọi việc.

T. T.

LÊ - VĂN

KỸ - NGHỆ XƯỞNG

— *Cắt — Bản giấy báo*

— *Nhà in*

— *Kẻ hàng tập học trò*

Kho xưởng : 200-203, Bến Nguyễn-văn-Thành
Đ. T. 36.070

Số Thương-mãi số : 6288-A —

Số Danh Bộ : 21-059-23-001

Điện-tín : VILEVA — Hộp thư 119 —

Điện thoại : 37.127

Văn phòng : 104, đường Tiiệu-quang-Phục

— CHOLON —

THO'



Tân
Xuân,

Mừng báo Bạn-Dân

HÁT MƯỠU

Vui Xuân, vui khắp sơn hà,
Một màu thanh lịch, muôn nhà vui Xuân.
Ấy ai là bạn của Dân,
Tiếng vang khuya sớm, xa gần đều hay,

HÁT NÓI

Xuân khứ, Xuân lai, Xuân bất tận,
Bạn-Dân đây là bạn của toàn dân.
Buổi bình-minh vang rộ khắp xa gần,
Lời thỏ thẻ, ân cần đâu đấy tỏ.
Liên chính nơi gương bài Tứ Đờ ;
Cần lao gắng sức chống Tam vô
Trang khảo-cứu, trang thời-sự, trang văn-thơ,
Khuya sớm những hẹn hò cùng bạn hữu.
Cung chúc buổi đầu Xuân Tân-Sửu,
BẠN-DÂN này trường cửu với non sông.
Cùng nhau tô lục, chuốt hồng.

ĐẠM-NGUYỄN

Tay đá những chàm

(tiếp theo trang 49)

— Sao ? Anh nói sao ? Còn tôi ở lại làm gì ? Sao lại kẻ về trước người về sau ?

— Không có.

— Anh Thọ Lâm, à quên Thiệu Lâm, tôi bủn rủn chân tay, không muốn đứng dậy nữa. Mà tên Thiệu Lâm khó gọi quá, lẽ sau này buột miệng tôi gọi lại tên cũ thì sao ?

— Không sợ, anh sẽ kín miệng như hèn, anh sẽ cảm như người chết.

— Tôi nhìn thầy mẹ tôi gọi tôi kia kìa, mẹ tôi chết lâu rồi mà.

— Phải rồi, ta về thôi. Đứng dậy.

— Tôi chịu thôi, không đứng nổi. Thiệu Lâm dắt tôi. Sao anh không đi ?

— Tôi còn cần một người thay thế tôi trong mộ. Người ấy nhác nhác tắm thước giếng tôi mới không sợ lộ chuyện sau này.

— Tôi có tắm thước của anh, vậy ra... !

— Phải rồi, cái đó tôi đã tính toán trước rồi.

Tân Khúc tức giận, cổ lầy hơi sức cuối cùng, vùng dậy, nhưng thân thể của chàng đã bại hẳn, chỉ còn bộ óc sáng suốt đôi chút :

— Anh giết tôi à, tôi cứu anh mà !

— Cảm ơn anh, nhưng tôi không có quyền để lại một dấu tích nào có thể lộ chuyện của tôi được.

— Đờ ác quỷ... á... ác... qu...ỷ

Tân Khúc ngã gục xuống đất, tay cào cào, chân dấy dụa, rồi nằm im. Thiệu Lâm cởi vội quần áo của mình, mặc cho Tân Khúc, đổi lấy quần áo của Tân Khúc mặc vào thật vừa vặn. Hần sọc Tân Khúc lại huyết, đặt nằm vào quan tài, đẩy nắp cuộc đất đắp thành nằm mó như cũ. Sau khi kiểm lại đồ vật mang theo, chàng mang cuộc ra khỏi tha ma, lên xe mở máy về nhà riêng. Vừa đi, chàng vừa lẩm thảm xin lỗi : « Tân Khúc, thâu hiệu cho tôi, ai cũng một lần chết... »

(còn một kỳ nữa)

Thọ Lâm sẽ thi hành độc kế nào đối những kẻ thù của chàng ?

Hành động của Thọ Lâm thật là rùng rợn.

Mời bạn đọc xem tiếp đoạn kết ở Bạn Dân số 15.



chương-trình HOẠT ĐỘNG...

(tiếp theo trang 11)

Trong ngành cao su, kết quả phải đợi 7, 8 năm mới thu hoạch được.

Nhờ cố gắng những năm vừa qua và phương pháp khai thác khoa học ta hy vọng mức sản xuất năm 1965 sẽ vượt mức hiện thời lên 15%. Điều đáng ghi nhớ trong ngành này là viên tượng sứt giảm sản xuất mà nhiều chuyên gia lo ngại vào khoảng 1954, 1955 đã bị đẩy lui.

Với đà trồng bắp hiện thời, mặc dầu sự tiêu thụ trong nước tăng lên nhiều, chúng ta sẽ có thừa hàng năm 50.000 tấn bắp để xuất cảng ra các thị trường đòi hỏi thứ bắp này.

Việc trồng những hoa màu có tính cách thực phẩm phụ thuộc như khoai, đậu, v.v... sẽ phát triển song song với các trung tâm dinh dưỡng vì đồng bào lập nghiệp tại các nơi này cần có ngay lương thực trong khi chờ đợi những công kỹ nghệ mang lại lợi tức.

Diện tích trồng cây ăn trái sẽ được mở rộng vì không những sự tiêu thụ trong nước mỗi ngày mỗi tăng, ta còn sẽ có thêm thị trường xuất cảng.

Chương trình trồng dứa sẽ được thi hành trong những năm tới gồm hai điểm: trồng tân 20.000 mẫu dứa già và trồng thêm 11.750 mẫu dứa mới. Hoàn thành chương trình này, mỗi năm ta sẽ xuất cảng được 26.000 tấn cơm dứa, một số lượng tương đương với số tiêu thụ trong nước.

Trong loại cây có sợi, các Trung tâm Dinh Dưỡng có thể trồng thêm 20.000 héc-ta. Khi đó ta không cần

nhập cảng sợi dây để dệt bao nữa và lại có thể xuất cảng hàng năm lên 10.000 tấn sợi kê nấp.

Nghề trồng bông được đặc biệt chú ý: tuy nhiên vì lý do kỹ thuật, ta hy vọng cung cấp độ 15% số lượng bông sợi cần thiết cho sự hoạt động của các nhà máy kéo sợi thối.

Đậu phụng, thuốc lá, sơn là những nông sản đã có thị trường xuất cảng, nên được lưu ý trong cố gắng đa canh hóa nông nghiệp.

Trong ngành chăn nuôi và đánh cá, mức tiêu thụ thịt, trứng, sữa tươi và cá hiện thời cần được nâng cao để cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Mặt khác, số lượng gia súc và ngư-sản xuất-cảng có thể tăng lên gấp đôi hay gấp ba để thu ngoại tệ mà không ảnh hưởng đến sự tiêu thụ trong nước.

Về Hợp-tác-xã, Nông-tín cho vay:

| Số tiền | Số người | Số diện tích canh tác |
|-----------|-------------------|-----------------------|
| | Đền cuối năm 1960 | |
| 2 tỷ 881 | 908.000 ng | 2.363.000 Ha |
| | Đền cuối năm 1961 | |
| 1 tỷ | 300.000 ng | 620.000 — |
| | Đền cuối năm 1962 | |
| 1 tỷ 2 | 350.000 ng | 720.000 — |
| | Đền cuối năm 1963 | |
| 1 tỷ 4 | 400.000 ng | 750.000 — |
| | Đền cuối năm 1964 | |
| 1 tỷ 6 | 450.000 ng | 800.000 — |
| | Đền cuối năm 1965 | |
| 1 tỷ 8 | 500.000 ng | 850.000 — |
| Cộng... : | | |
| 9 tỷ 881 | 2.908.000 ng | 6103.000 Ha |

Số vốn hiện nay chỉ có 860 triệu mà số tiền đền cuối 1960 ở trong tay nông dân là 1 tỷ 1.

Điền thổ và cải cách Điền địa

Chương trình cải cách điền địa của Chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã hữu sản hóa hơn 170.000 gia đình.

Rồi đây còn theo dõi người thụ hưởng cho họ được vay nông tín, liên lạc với Canh nông cho họ có

nông cụ, phân bón, gia súc, được truyền bá kỹ thuật.

Trong lúc thi hành các công tác đã huấn luyện được 13 kỹ sư Trắc địa và 53 Cán sự Địa chánh thành chuyên viên cao cấp. Đồng thời hơn 500 nhân viên phụ động đã thành nghề, và các lớp buổi chiều vẫn tiếp tục để đào tạo họ thành những chuyên viên thi hành các chương trình mới hoặc do Chánh phủ trả lương hoặc Trắc địa sư xử dụng. Họ cũng có thể làm cho các công ty ngoại quốc hiện đương phụ trách lập bản đồ địa dư.

Công tác đo đạc lập bản đồ là căn bản để nghiên cứu các kế hoạch về nông thôn thì càng ngày càng nhiều; chương trình khai thác lưu vực sông Cửu long, chương trình xây Đập Danhim và các dây dẫn điện, các chương trình thủy nông ở Phan Rang, Phụng Hiệp, ngoài các chương trình đo đạc Dinh điền, Định cư, Khu Trù mật, và nhất là Kiên điền, thành lập Công điền Công thổ cho các xã thôn. Đặc nhượng Công sản cho các người có thiện chí khai hoang trồng trọt nhất là cây kỹ nghệ như cao su, cây sơn, keanaf.

Các chuyên viên gửi đi ngoại quốc sắp về để cộng tác chặt chẽ vào các chương trình mới. Và mỗi năm sẽ gửi đi vài người nữa, song song với các học bổng đã cấp cho Trường Công-chánh Phú-thọ để đào tạo mỗi năm 5 Kỹ sư và 10 Cán sự. Như vậy trong 5 năm sẽ có 75 Chuyên viên cao cấp, cộng với số người cũ.

Chương trình kiên điền định lập số bộ xong trong 5 năm. Tài liệu ấy sẽ cho ta đủ thông kê xác đáng để đặt các chương trình khác về kinh tế nông thôn.

KẾT LUẬN

Đời với công cuộc cải cách điền địa dư luận Quốc tế điều rất tán dương. Chỉ kể trong năm 1960, các báo The Burman (20-1-1960), National Press (21-1-1960), The Straits Time (27-1-1960), South China Morning Post (19-9-1960), The Diplomatist (Focus on Vietnam) đã nhiệt liệt khen ngợi công cuộc Cải cách Điền địa của ta.

Giáo sư Jeremias U. Montemayor, Khoa trường Luật Khoa Đại Học



Phi luật Tân khi qua đây hồi năm ngoài đã truyền bỏ rất ngạc nhiên thấy công cuộc vĩ đại của Việt Nam về Cải cách Điền địa và không ngớt lời khen ngợi. Các hội viên Afro Asian Conference on Rural Reconstruction họp ở New Delhi tháng 1-1961 cũng công nhận rằng Việt Nam Cộng Hòa đã thi hành những chương trình mà nhiều nước chưa làm được.

CHƯƠNG TRÌNH KỸ NGHỆ HÓA

A) Từ nay tới 1964,

Những nhà máy và kỹ nghệ sau đây sẽ hoàn tất :

- 2 nhà máy giầy
- 1 nhà máy kéo sợi và dệt vải tời tằm.
- 4 nhà máy đường
- 2 nhà máy xi măng
- 1 nhà máy bao bì
- 4 nhà máy vỏ ruột xe đạp

1 nhà máy soude : một nhà máy làm soude, acide chlorhydrique và chlorure de chaux

1 nhà máy làm nhà tiền chế và ván ép gỗ vụn

- 1 nhà máy lọc dầu
- 1 nhà máy đá vôi bón ruộng

Kỹ nghệ dược phẩm : sản xuất thêm nhiều loại thuốc đặc chế.

B.— Những kỹ nghệ được nghiên cứu để thực hiện vào khoảng thời gian 1961 — 1962

- 1 nhà máy niêu tô (urée)
- 1 nhà máy đất đèn (carbure de calcium)
- 1 nhà máy tơ nhân tạo và hóa-phẩm
- 1 nhà máy kỹ nghệ đồ hộp và thịt nguội
- 1 nhà máy kỹ nghệ bột giấy và giấy.
- 5 nhà máy chế biến mù cao su
- 1 nhà máy cán bóng

C.— Khai thác hầm mỏ

— Tới năm 1963, mỏ than Nông Sơn sẽ sản xuất mỗi năm 150.000 tấn, con số này sẽ tăng lên 250.000 tấn.

— Mỏ phốt-phát Tây Sa sản xuất từ 15.000 tấn tới 25.000 một năm.

— Chương trình tám khoáng đại qui mô, thực hiện với sự giúp đỡ của Liên Hiệp Quốc sẽ hoàn tất vào năm 1963. Khi đó, việc khai thác những mỏ sắt, đồng, chì, graphite, vàng sẽ bắt đầu.

Để thực hiện chương trình kỹ nghệ, Chánh phủ trừ tính vay cho Trung tâm khuyễn trương kỹ nghệ một số vốn thêm là 500 triệu bạc.

Căn cứ vào số sản xuất, kể từ 1965, mỗi năm ta sẽ tiết kiệm về ngoại tệ như sau (đã trừ việc nhập cảng nguyên liệu và hóa phẩm cần thiết cho kỹ nghệ rồi) :



| | |
|----------------------|----------------|
| —Vải lụa | 15.000.000US\$ |
| —Tơ bóng | 4.000.000 |
| —Đường trắng | 4.500.000 |
| —Giấy và bột giấy | 6.500.000 |
| —Ciment | 8.000.000 |
| —Phân bón | 6.500.000 |
| —Dầu mỏ | 2.500.000 |
| —Soude, Chlore | 500.000 |
| —Vỏ ruột xe | 1.000.000 |
| —Sắt và máy trang bị | 1.500.000 |

Tổng cộng : 50.000.000US\$

VỀ GIÁO-DỤC

Sẽ làm cho dân có phương tiện này nhờ đồng đều. Ngành này đã phát triển mạnh. Trong 5 năm tới các chương trình tiểu học và trung học sẽ tiến hóa hợp với tâm lý học-sinh và nhu cầu xã hội.

— Mở thêm Đại-học Sư-phạm, kỹ thuật v.v...

— Sẽ cố gắng dùng tiếng Việt giảng dạy trong các trường Đại học.

— Trong phạm vi văn hóa sẽ liên kết với các nước bạn, tăng gia học bổng và nhất là về văn để xã hội.

Tiểu học : Căn cho học sinh theo lời cộng đồng giáo dục dài hạn để học sinh có thể áp dụng ngay các điều mình học nếu không được học thêm. Ở Long An đã áp dụng hữu hiệu.

Các bậc Trung học : Thêm giáo sư, nhất là giáo sư sinh ngữ. Trong 5 năm tới sẽ cố gắng mở thêm 200 lớp. Viện Đại học sẽ di chuyển lên khu Đại học ở Thủ đức.

Đại học : Sẽ tăng cường về các ngành y, dược, luật, khoa học, văn khoa như mở thêm các phòng thí nghiệm, mở các kỳ thi tiền sĩ văn chương, lập viện nhân chủng học v.v.

VỀ XÃ-HỘI

Đào tạo nhiều chuyên viên xã hội mở trung tâm giáo dục các trẻ tật nguyền, lập các viện tè bản, trại tiếp, cư, làng cù, dạ lữ viện.

Xã hội Thượng : nâng cao văn hóa, đào tạo chuyên viên như canh nông, hành chính, xã hội, thông tin thanh niên v.v... mà chính phủ đã làm.

VỀ KINH-TẾ

Cố gắng khai thác sản xuất, chú trọng đến nông thôn để cải tiến vì ta vốn là nước nông nghiệp, nhưng yêu tố nhân sự vẫn cần thiết nên phải có sự giáo dục kỹ thuật đúng mức để tránh sự chênh lệch giáo dục phổ thông và kỹ thuật.

VỀ Y TẾ

Sẽ làm cho nhân dân tỉnh cũng như nông thôn hưởng thụ đồng đều, nhiều máy móc tời tằm sẽ được đem ra áp dụng trong việc chữa bệnh chú ý đến sức khỏe học sinh, thợ thuyền. Sẽ lập chương trình quốc gia vệ sinh đào tạo chuyên viên phụ trách. Khuyễn trương viện ung thư quốc gia, áp dụng điện tử và phóng xạ chữa bệnh. Săn sóc tại nhà các bệnh nhân và tổ chức săn sóc sản phụ tại nhà v.v... để họ có thể về nhà sớm, để nhường chỗ cho các sản phụ khác. Sẽ có bệnh viện cho người bệnh ung thư nằm chữa.

VỀ LAO-ĐỘNG

Mở rộng thành phần tham gia vào Hội đồng Kinh tế quốc gia. Tăng gia các lớp Bách khoa Bình dân để biến người phu thành người thợ có lương bổng cao. Cấp phát lại mau chóng cho các nghiệp đoàn chân chính v.v...

Tổ chức an ninh xã hội lao động, đầu tiên góp của các xí nghiệp, phụ cấp gia đình công nhân đầy đủ hơn.

Về kỹ thuật thì ứng cử viên Tổng thông cho biết sẽ mở mang thêm các ngành kỹ sư, như kỹ sư điện, kỹ sư công nghệ, tốt nghiệp ra là có việc làm ngay như đã có 18 kỹ sư tốt nghiệp đang giúp việc cho sở hỏa xa v.v... Nay mai sẽ có 25 kỹ sư nữa ra trường và được dùng ngay.

Về điện lực, nếu đập Damhim xong thì điện sẽ dư dùng cho số dân càng ngày càng tăng (16 triệu người) như vậy mỗi người sẽ có 20Kw điện mỗi năm.

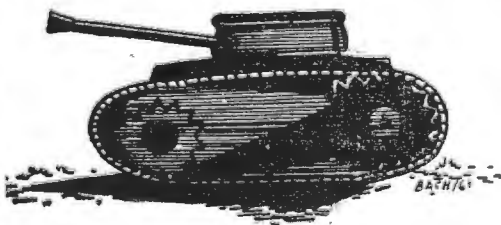
Về thương mại thì càng ngày càng tiên và sẽ mở mang thêm. Nhiều cơ quan đã cho vay cả mấy trăm triệu giúp các ngành tiểu công nghệ.

QUỐC PHÒNG

Canh tân và tăng cường huấn luyện Quân đội

Sau ngày ký hiệp định Genève người Pháp còn xưng là có quyền tổng chỉ huy Quân đội ở Đông-dương. Bộ đội quốc gia hồi đó chưa thành hình, ngoài ra, các cơ sở tiếp vận trung ương còn ở trong tình trạng phôi thai.

Chính phủ giải quyết triệt thời Quân đội Viễn chinh, đồng thời thông nhất quân lực, hun đúc một tinh thần cao cả cho quân nhân, nói tóm lại xây dựng một Quân đội Quốc gia thực sự.



Một cuộc cải tổ quan trọng đã thực hiện :

— các đại đơn vị thành lập. Trước kia chỉ có tiểu đoàn, Quân Đội hiện nay đã tổ chức được nhiều Sư Đoàn và Quân Đoàn.

— các Binh chủng và Nha Sở cũng chỉnh đốn lại, về phẩm cũng như về lượng.

Nha Quân Nhu : Lo liệu quân trang (tổ chức một Trung tâm may cắt sản xuất 1.300.000 bộ áo một năm, tiết kiệm được 70 triệu bạc) ; quân nhu cung cấp bằng các thực phẩm có sẵn trong nước, nên mỗi xuất ăn chỉ tiêu hết 46\$ thay vì 150\$ tổ chức thả dù lương thực (mỗi ngày 100 tấn cho các đơn binh hẻo lánh). Các kho dự trữ cũng thành lập rất nhiều.

Nha Quân Cụ : Quản trị vào khoảng 50 triệu Mỹ kim dụng cụ cung cấp cho 150.000 binh sĩ. Các xưởng máy không những đảm nhận việc chữa khí giới, xe cộ mà còn sửa mới lại được hoàn toàn.

Nha Truyền Tin : Các đơn vị đều có máy Télétypes và máy SSB (Single Side Band) liên lạc các địa phương với Saigon bằng cách truyền thanh.

Các đơn vị chiến đấu, trang bị tân tiến, cũng lần lần bành trướng. Các đơn vị « biệt động quân » mới thành lập đã được huấn luyện với những phương pháp đặc biệt để chuyên đánh du kích.

Hải Quân Việt Nam : Luôn luôn cố gắng thi hành nhiệm vụ bảo vệ lưu thông trên các triển sông và phòng vệ hải phận trên 2.000 cây số.

Không Quân : Không quân Việt-Nam ngày nay đã bành trướng và đã tổ chức được những phi đoàn khu trục chiến đấu, những phi đoàn vận tải cùng những phi đội trực thăng. Các phi công điều khiển vừa tinh tường, vừa khéo léo. Hoạt động của binh chủng này đã tăng lên đến 300 phần trăm so với ba năm trước đây.

Việc huấn luyện tăng cường giá trị và khả năng chuyên môn của quân nhân các cấp và các binh chủng cũng là một mục tiêu mà Quân-đội đã chú trọng thực hiện.

Hiện nay, Quân đội có 14 trường và 6 Trung tâm Huấn luyện.

Riêng trường Võ bị đào tạo các Sĩ quan nòng cốt cho Quân đội đã được cải tiến thành Trường Đại học Võ bị Quốc gia ngang hàng cùng các Trường Đại học Võ bị ngoại quốc.

Với chương trình huấn luyện 4 năm, không những giảng tập về quân sự mà cả về văn hóa, trường Đại học này, tăng cường giá trị của các võ quan, đã thu hút được những phần tử thanh niên ưu tú theo học.

Đền nay đã có 4.000 quân nhân thuộc các ngành và các cấp được đi du học.

Quân đội của ta hiện nay là một quân đội cách mạng, luôn luôn hòa mình vào sinh hoạt của nhân dân, giữ một vai trò trọng yếu trong công cuộc kiến thiết xứ sở.

Đáp lại nhu cầu khẩn thiết của quốc gia trong tình trạng chậm tiến, quân đội — với tính cách đa nhiệm đã tích cực tham gia vào công cuộc mở mang đất nước trên mọi lãnh vực.

Các chiến sĩ Cộng hòa đã góp một phần công lao không nhỏ vào công cuộc khêuếch trương kinh tế, nhất là về địa hạt cải tiến nông nghiệp và tạo lập hạ tầng cơ sở sinh hoạt. Đền ngày nay, ngoài sự giúp đỡ các cơ quan hành chánh, quân đội đã đắp được 19 con đường mới dài 540 cây số, sửa sang 15 đường cũ dài 225 cây số, dựng 299 chiếc cầu dài 5.781 thước, đào nhiều con ngòi và xây được 20 sân bay nổi liền thủ đô với các địa phương hẻo lánh nhất.

Quân đội cũng tham gia vào việc phát triển văn hóa, xây cất trường học và luôn luôn giúp đỡ nhân dân.

Ngoài ra, trong nhiệm vụ tiêu trừ Cộng phi, Quân đội cũng cải tiến phương pháp chiến đấu cho thích ứng với cuộc chiến tranh « cách mạng ».

Chính phủ đã áp dụng mọi biện pháp để cải tiến đời sống vật chất, xã hội và tinh thần của quân nhân, giúp họ có một địa vị xứng đáng trong cộng đồng quốc gia.

91 trường tiểu học, 16 lớp trung học, 10 thư viện tại chỗ và lưu động đã thiết lập để giúp quân nhân trau dồi kiến thức.

Phong trào thể dục tiền bộ rất nhiều.

Rất nhiều công tác xã hội đã được thực hiện để nâng cao mức sống của binh sĩ và thân quyến: xây cất các trại gia đình, giúp quần nhân sống gần vợ con, khiến chi tiêu giảm bớt; cung cấp hiện vật, nhất là gạo và chè; tổ chức các hợp tác xã bán rẽ thực phẩm. Cơ quan xã hội trong quân đội cũng tích cực hoạt động giúp đỡ quần nhân sẵn sàng giáo dục các trẻ em. Ngoài ra, các cựu chiến binh, phế binh thương binh, cô nhi, quả phụ binh lính cũng được nâng đỡ.

★

Trong những năm tới, Chính phủ sẽ tiếp tục trau dồi kỹ thuật, canh tân tổ chức và tăng cường huấn-luyện quân đội để mỗi ngày một tiền bộ hơn.

TU PHÁP

Cải tổ toàn diện, tổ chức Tòa án mới ở các tỉnh chưa có. Thống nhất luật lệ Việt Nam

Chương trình dự liệu:

a) Tổ chức các Tòa án mới ở những tỉnh chưa có như Bình Long, Bình Tuy, Kiên Phong, Châu Đốc.

b) Tổ chức các Tòa Hòa giải quận rất có ích cho sự hòa giải các vụ kiện.

c) Tổ chức các cơ quan phụ tá tư pháp mới (Chương khê tại Nhatrang, Thừa phát lại tại các tỉnh. Chánh Lục sự kiêm nhiệm chương khê).

Các phòng Chương khê, tư pháp lý lịch sẽ dùng các phương tiện mới để lưu trữ công văn.

Các Tòa án cũng sẽ được tăng cường về phẩm với sự huấn luyện các nhân viên. Các Thẩm phán mới sẽ theo lớp huấn luyện về nghề nghiệp do các Thẩm phán nhiều kinh nghiệm giảng dạy, và sẽ thực tập tại các Tòa trong thời hạn 2 năm.

Trong chương trình thống nhất Luật lệ Việt-Nam, hai Ủy ban Luật gia được dự trù để thảo bộ Dân luật và bộ Luật Hình sự Tổ tụng.

SỰ TỔ CHỨC VÀ CẢI TIẾN TRONG CÁC GUỒNG MÁY

Công cuộc tổ chức cải tiến, từ 1954 sẽ tiếp tục và tăng cường;

1) *Về phương diện tổ chức*: Tổ chức các cơ cấu Quốc gia trong các phương diện cho một nước độc lập, tức là tạo nhiều cơ cấu mới.

— Hợp lý hóa bằng cách đặt những hệ thống chung cho các công sở, từ Trung ương đến địa phương: định rõ các bộ phận ở mỗi cấp, từ Tổng Nha đến Nha, Sở, Ty, Phòng Ban (trước kia không có qui tắc).

— Giảm đi hóa guồng máy: Nha Công Vụ và Nha Ngân Sách kiểm soát để tránh lập cơ quan trùng điệp hoặc không cần thiết, để công việc mau lẹ, và tiết kiệm công nho.

— Sau cuộc tổ chức, phải hoàn bị những cơ quan có hoạt động chuyên môn, cần cho một quốc gia mới (như Thương Tín, Nông Tín, Dinh Điện, Hòa Xa, Vận Tài, Hàng Không v.v...)

— Dùng máy điện cơ cho Thuế Vụ, Quan Thuế, Quốc gia Ngân Hàng, Nha Ngân Sách để thanh toán số mục một cách nhanh chóng và chính xác.

2) *Về phương diện điều hành và kiểm soát*: Tổ chức hội thảo, trao đổi ý kiến giữa các ủy ban, các Hội đồng.

— Tăng cường sự kiểm soát, bằng cách thiết lập hoặc tổ chức lại các cơ quan chuyên trách, một hệ thống thanh tra:

— Thanh tra riêng của mỗi Bộ (Tài Chánh, Canh Nông, Giáo Dục, Y Tế, Quan Thuế, Dinh Điện, Thông Tin, Thanh Tra, Quân Phi).

— Đoàn Thanh Tra Hành Chánh và Tài Chánh trực thuộc Phủ Tổng Thống, để lo việc kiểm soát chung (9 người)

Chưa kể các Ủy ban kiểm soát được cử ra tùy trường hợp.

Ai cũng hiểu sự tổ chức và tăng cường các ban Thanh tra không phải làm câu thả được vì nhiệm vụ này đòi hỏi phải có đủ điều kiện đạo đức, học vấn, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm, lại phải từng đảm đương chức vụ quan trọng, phải cấp bậc cao hơn mới đi thanh tra cấp bậc khác được. (Ở thời Pháp thuộc, người Pháp để dành các chức nhỏ cho công chức, cho nên thiếu người đủ điều kiện tương xứng với chức vụ thanh tra).

3) *Về phương diện huấn luyện nhân viên*: Lập Học-viện Quốc-gia Hành-

chánh để đào tạo công chức điều khiển hành chánh, và huấn luyện tu nghiệp cho các ngạch dưới.

Các sinh viên được huấn luyện về cả phương diện quân sự, lẫn chánh trị và hành chánh, tài chánh để đủ tư cách một cán bộ chỉ huy tân tiền. Hiện đã được 8 khóa, 294 sinh viên hành chánh tốt nghiệp, phần đông được cử đi phục vụ ở các địa phương. Số sinh viên đương theo học là 194.

Ngoài ra, còn 11 lớp tu nghiệp cho công chức cấp trung và cấp dưới, được tổ chức ở Học viện.

Vì sự tiền bộ của ngành nghiên cứu hành chánh, Học Viện đã được các nước Đông Nam Á giao phó nhiệm vụ sưu tầm khảo cứu cả về các vấn đề chánh trị, hành chánh, kinh tế... chung cho cả các nước (tổ chức Europa — Eastern Regional Organisation for Public Administration).

— Lập các trường Cao đẳng để đào tạo cán bộ chuyên môn cao cấp: Sư Phạm, Nông Lâm Mục, Kiên Trúc, Điện Khí, Kỹ Nghệ, Y-Tê, v.v...

— Mở các lớp huấn luyện cán bộ thừa hành ở các ngành: 154 lớp 16.500 học viên (từ văn khố, thư viện, kế toán, thuế vụ, y tế, trắc-lượng... đến thông kê, ngân sách v.v...)

— Cử công chức đi tu nghiệp ở ngoại quốc theo các chương trình ngoại viện, (Viện trợ Mỹ, kế hoạch Colombo, Viện trợ Liên hiệp Quốc, và của các nước bạn...) Theo học các ngành chuyên-môn từ vài tháng đến một hai năm, ở Âu Mỹ, cũng như Đông Nam Á, tất cả 23 nước. Từ 1956 đến nay, được 1.575 người, ấy là chưa kể các phái đoàn được cử đi quan sát một vài tuần đến một vài tháng.

Nhờ những sự canh tân kể trên, guồng máy chánh quyền Cộng Hòa đã hữu hiệu bằng và có khi hơn những tổ chức hành chánh của nhiều nước Đông Nam Á: lại còn gây tin tưởng để hấp dẫn được một số đông chuyên viên Việt Nam đã thành tài ở ngoại quốc.

Từ ngày thành lập Cộng Hòa tới nay, số sinh viên và chuyên viên về nước giúp việc đã được 325 người tốt nghiệp đại học, ở các ngành kỹ thuật, khoa học, văn chương, v.v... một số tuy đã được các xí nghiệp ngoại quốc thu dụng rồi, cũng bộ về phục vụ.

Dư luận báo chí...



(Tiếp theo trang 18)

« Về kết quả thì ở Thái Lan, chúng tôi đã tin tưởng và cầu mong như thế. Theo ý kiến chúng tôi thì không có người nào có thể thay thế được Ngô Tổng-Thống ở Việt-Nam nhất là trong giai đoạn này của lịch sử.

Ông Vincente J. Guzman, một trong những trưởng ban biên tập báo « Manila Times » nhân mạnh tính cách tự do của cuộc bầu cử hôm chủ nhật 9-4-61. Chính ông đã tới thăm các thùng phiếu ở Saigon.

Ông Guzman có nói thêm :

« Sự tích cực tham gia của dân chúng là một gương sáng cho nhân dân những nước Cộng Hòa khác trong việc thi hành quyền của người công dân có. Đó là ý nghĩa cuộc bầu cử tại Việt-Nam đối với thế giới Tự Do và đó cũng là điều mà tôi đã điện về cho tờ báo của tôi ở Manille.

« Việt-Nam có thể hành diện là đã đạt những tiến bộ lớn lao trên mọi lãnh vực trong vòng mới có 6 năm độc lập. Ta hãy lấy ngay Phi Luật Tân làm thí dụ. Việt-Nam không có những điều kiện may mắn như Phi Luật Tân vì ở Phi Luật Tân ngay từ khi người Mỹ chiếm đóng hồi từ đầu thế kỷ này, họ đã đào tạo các cán bộ cho nền hành chánh nước này. Tuy thế mà Việt-Nam đã ghi được những tiến bộ không ai có thể phủ nhận một cách vô cùng mau lẹ ».

Báo chí ở Nữ Ước hôm thứ ba cũng hoan nghinh kết quả cuộc bỏ phiếu 9-4 tại Việt-Nam.

Tờ « New York Times » viết : « Việc Tổng-Thống Ngô Đình-Diệm tái cử tại Việt-Nam là một sự thắng lợi rõ rệt về hai mặt : thắng các đối thủ trong cuộc tuyên cử và thắng bọn Việt-cộng ».

Tờ « Times » nhấn mạnh : « Bọn Cộng sản tin tưởng một cuộc đầu phiếu kém quan trọng sẽ làm mất uy tín chế độ Việt-Nam Cộng-Hòa. Nhưng chúng không đạt được mục tiêu đó. Kết quả cuộc bầu cử có thể được coi như là một bằng chứng tỏ rõ uy tín của Ngô Tổng-Thống ».

Tờ « New York Herald Tribune » viết : « Bọn Cộng-sản vừa bị thất bại nặng nề tại Việt-Nam. Tuy nhiên, sự nguy hiểm về bọn chúng không phải đã hết. Thế giới Tự do không thể có

thái độ lạc quan quá dễ dàng đối với cuộc chiến đấu chống Cộng đang tiếp diễn tại miền Trung tâm Đông Nam Á.

Báo chí Ba Lê cũng viết nhiều bài bình luận dài về cuộc bầu cử Tổng-Thống vừa qua tại Việt-Nam.

Sau khi vạch rõ rằng tại Saigon 63% và toàn thể Việt-Nam gần 90% số phiếu bầu cho Ngô Tổng-Thống, tờ « Aurore » nhân mạnh như sau :

« Kết quả cuộc bầu cử chứng tỏ rằng mặc dầu có sự hăm dọa và mưu toan phá hoại của Việt Cộng, dân chúng vẫn nhất quyết trung thành với Ngô Tổng-Thống.

« 520.000 cử tri trong tổng số 580.000 cử tri ghi tên đã đi bỏ phiếu tại hai tỉnh gần biên giới Cambodge và lưu vực sông Cửu Long là nơi bọn du kích khủng bố Cộng sản hoành hành. Điều đó chẳng phải là một sự kiện đầy ý nghĩa hay sao ?

« Lý do tại sao? Mặc dầu có sự tuyên truyền chống Chính Phủ, của bọn Cộng-sản và bọn các người tự xưng là dân chủ, nhân dân nhất là nhân dân thôn quê vẫn một lòng tin tưởng rằng chỉ có Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm, người sáng lập nên Cộng-Hòa Việt-Nam, mới có đủ khả năng cứu vớt họ ».

Phải tiến lên !

(tiếp theo trang 8)

Đứng trước tình hình hiện tại, lấy lý luận thô sơ mà xét, chúng ta có thể nói rằng : quân Cộng đã làm hỗn loạn, thì khối Tự Do phải thẳng tay mà chống lại, đối phó lại cho thật đúng với sự hỗn loạn của Cộng quân. Cộng quân, trái với mọi nguyên tắc, hữu lý, đã xâm lấn đất Lào, thì khối Tự Do phải đuổi cổ Cộng quân ra khỏi đất Lào đã, rồi hãy nói chuyện. Trước cuộc tấn công của khối Cộng, nếu khối Tự do lùi lại, và nhận một giải pháp khác với tình trạng cũ, để cho Cộng Sản hằng lòng, là một việc rất không nên.

Cuộc tập trung quân đội của Mỹ sang bên Á Đông là một việc đáng tán thưởng. Hàng chục sư đoàn dồn sang bên Á Đông, cùng nhiều thứ vũ khí tối tân khác việc đó đáng tán thưởng bao nhiêu, thì sự nhượng bộ để đưa Lào vào tình trạng trung lập lại càng không hợp lý.

Những người Quốc gia ở Việt-Nam Cộng Hòa này, tha thiết với hòa bình đều muốn rằng khối Tự Do hãy giữ vững uy tín của mình, bằng cách không nhượng bộ Cộng Sản, và cứ trả miếng Cộng Sản đúng với những hành động hỗn loạn mà họ đã gây ra. Chỉ có chánh sách cương quyết và không sợ chiến tranh, như lời ông Kennedy đã nói, mới có thể đập tắt được tham vọng của Cộng Sản,



TIN QUỐC TẾ

ẤN - ĐỘ.— Đề đề phòng Trung Cộng đột nhập lãnh thổ Ấn-Độ đã huy-dộng quân đội ở dọc biên giới Ấn-Độ — Tây-Tạng. Tổng Trưởng Quốc-Phòng Krishna Menon đã loan báo biện pháp này tại nghị viện Ấn.

★ 400 cựu đảng viên Cộng-sản miền Punjab đã gia nhập đảng Quốc Đại Ấn-Độ (đảng của Thủ-Tướng Nehru).

HOA - KỲ.— Nhân một cuộc phỏng vấn vô tuyến truyền hình, Tổng Thống Kennedy nhận xét rằng Thủ-Tướng Fidel Castro có thể trở nên nguy hiểm nếu Mỹ không « hành động » ngay từ bây giờ. Tổng Thống Kennedy không giải thích rõ « hành động » có nghĩa như thế nào.

Sau khi Mỹ phát hành một cuốn sách chính thức yêu cầu Chính-phủ Cu-ba đoạn giao với Cộng-sản quốc-tế, Tổng Thống Kennedy lại nói rằng Nam Mỹ hiện trải qua một giai đoạn gây go trong cuộc giao tế với Mỹ.

★ Trong buổi họp báo hàng tuần tại Hoa-thành-đốn, Tổng Thống Kennedy tỏ ý mong ước thực hiện cuộc ngưng bắn để chấm dứt cuộc tiếp tế của bên này và bên nọ. Ông tiết lộ rằng Mỹ vẫn tiếp tục cung cấp quân trang cho Chánh-phủ Ai-Lao.

Về vấn đề Trung-hoa Cộng-sản, Tổng Thống Mỹ nói rằng trong thời cơ hiện nay, Mỹ tiếp tục phân-đổi việc thu nhận Trung Cộng vào Liên-hiệp-Quốc. Tổng Thống đã hội đàm với Thủ Tướng Anh H. Mac Millan về vấn đề này và nói rằng

ông không hề cho một ai nghĩ ngờ ý định của Mỹ giữ lời cam kết với dân tộc và Chính-phủ Trung-hoa Dân-quốc.

★ Trong một buổi phát thanh vô tuyến truyền hình, Jacob K. Javits, thượng nghị sĩ Hoa-Kỳ đã tuyên bố rằng Việt-Nam có thể trở thành một Ai-Lao thứ hai và ngay bây giờ đã đến lúc Hoa-Kỳ phải hành động để chấm dứt cuộc xâm lăng của Cộng-sản ở Việt-Nam. Theo ông Javits thì bài học mà người ta rút ra được trong vụ Ai-Lao là « chúng ta phải sẵn sàng trước, phải hành động trước và phải củng cố ngay lực lượng của tổ chức Liên Phòng Đông Nam Á » để có thể chặn đứng Cộng-sản đang phá hoại hòa-bình ở Việt-Nam.

PHÁP.— Trong cuộc họp báo hôm thứ ba 11-4, về vấn đề Algérie, Tổng Thống De Gaulle đã tuyên bố rằng việc ngưng bắn, quyền tự quyết chỉ là những bước đầu để mở một con đường cho Algérie. Điều cần là tương lai của Algérie sẽ ra sao và quan hệ về sau này của Algérie với nước Pháp ra thế nào.

Tổng Thống De Gaulle cho biết rằng hiện nay Algérie là một gánh nặng cho nước Pháp và « nước Pháp không có lợi gì mà tìm cách duy trì » dưới quyền binh của mình một xứ Algérie « có ý muốn tìm một vận mệnh khác ». Ông nói tiếp : « Việc giải phóng có lợi cho chúng ta và đó là chính sách của ta ».

NHẬT BÓN.— Kế hoạch thứ nhất của Nhật gồm một thời kỳ ba năm đã kết thúc vào tài khóa 1960. Kế hoạch thứ nhì nhằm tăng cường công cuộc phòng thủ Nhật Bản sẽ gồm 5 năm, kể từ tài khóa 1962 hiện đang được soạn thảo.

Theo các nhà chức trách trong cơ quan phòng thủ Nhật, tân kế hoạch gồm những điểm sau đây :

- Tối tân hóa vũ khí.
- Lưu trữ đạn dược và nhiên liệu
- Trang bị các lực lượng tự vệ Nhật bằng hỏa tiễn « Ni Ke Ajax », « Hawk » và « Lacrosse ».
- Sản xuất vũ khí trong nước
- Khuếch-trương căn cứ không quân.

AI LAO.— Nhân dịp lễ Tân niên ở Ai Lao kéo dài trong 3 ngày, cả đôi bên (Quân đội Hoàng gia và Pathet Lao) đều mặc nhiên có một cuộc hưu chiến trên mọi mặt trận. Nhưng theo lời tuyên bố của ông Chao Sopsaisana, bộ trưởng ngoại giao, quyền tổng trưởng thông tin của Ai Lao tuyên bố thì Nga vẫn tiếp tục thả dù chiến cụ xuống khu vực Xieng-Khouang, Tho Thom và Phou Koun.

NGA SÔ.—Nga Sô đã trả lời dứt khoát về cuộc khủng hoảng ở Ai Lao cho chính phủ Anh, trong một cuộc hội đàm giữa ông Gromyko ngoại trưởng Nga Sô với ông Frank Roberts đại sứ Anh ở Mạc Tư Khoa.

Nội dung bản phúc điệp của Nga Sô được giữ hoàn toàn bí mật.

Hộp thư Bạn Dân

★ Quý ông : Trần Quê và Đờ Thịnh, Trần-Long-Thu, Hàn Mặc, Thái Hoà.

Đã nhận được bài. Đang xem. Rất cảm ơn.

★ Quý ông : Q. H, Sĩ-Phu, Phạm đình Nghi.— Rất tiếc bài nhận được quá trễ. Trông ở quý ông những sáng tác mới.

★ Quý ông : Thy-Đan-Cầm, V.Đ.— Bài sẽ đăng.

★ Bạn Đờ Tiến Lộc (Quy Nhơn).— Đã nhận được bài. Rất thông cảm thiện chí của bạn.

★ Ông Lê quang Tần.— Đã nhận được bài và đã gửi báo biểu.

★ Bạn Hoa Anh DKC (Huế).— Xin cho biết địa chỉ chắc chắn để gửi báo biểu.

★ Ông Lê Xuân Nhuận.— Đã chuyển thư ông đến ông Lương bình An.



TIN TRONG NƯỚC

✧ Ngày 7-4-1961, Bộ Ngoại-giao Hoa-Kỳ quyết tâm ủng hộ Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, đương đầu với một tình trạng « nguy hiểm » do các hoạt động du kích của Cộng-Sản gây ra.

Thượng Nghị-sĩ Mike Mansfield cũng vừa kêu gọi Chính-phủ Kennedy giúp đỡ Việt-Nam Cộng-Hòa tăng cường hoạt động diệt Cộng vì vùng « thiết yếu » này của Thế-Giới Tự-Do không thể để rơi vào tay bọn Cộng-sản.

Ông Mansfield tuyên bố là :

« Hiềm họa đang đe dọa Việt-Nam Tự-do còn trầm trọng và nguy hiểm cho toàn vùng Đông-Nam-Á và cho Hoa-Kỳ hơn là những khó khăn hiện tại ở Ai-lao ».

Thượng Nghị-sĩ Mansfield nhấn mạnh rằng Hoa-Kỳ phải chấp thuận giúp đỡ Chính-phủ do NGŨ TÔNG-THỐNG lãnh đạo một cách đầy đủ để chính-phủ đó có thể tiêu-diệt du-kích Cộng-sản ở Việt-Nam Tự-do và đầu có xuất thêm vài triệu Mỹ-kim nữa để giúp đỡ Việt-Nam Cộng-Hòa trong giai đoạn khó khăn này còn hơn là để mất phần đất quan trọng này của vùng Đông-Nam-Á.

↑
Chí sĩ Ngô Đình-Diệm công dân số 1 Việt-Nam đang bỏ phiếu trong cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống V. N. C. H. nhiệm kỳ II.

→
Một sự cụ đang làm phận sự công dân tại một địa điểm đầu phiếu ở Thủ đô Saigon ngày 9-4-61.





↑ Quang cảnh trước một địa điểm đầu phiếu ngày 9-4-61

★ Cuộc bầu-cử **TÔNG-THỐNG** và **PHÓ TÔNG-THỐNG** nhiệm kỳ hai đã diễn ra trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa trong không khí tự-do và an-ninh trật-tự.

TÔNG-THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM và **PHÓ TÔNG-THỐNG NGUYỄN-NGỌC-THƠ** ứng-cử-viên Liên-Danh I đã toàn thắng với 5.983.338 thăm tức là 89,18% tổng số phiếu bầu (6.709.150 phiếu hợp lệ), Liên-danh II được 296.396 tức là 4,01% và Liên-danh III được 456.416 phiếu tức là 6,81% tổng số phiếu bầu.

Hầu hết các vị Quốc-trưởng, Tổng Thống, Thủ tướng, các quốc-gia bạn đã gửi điện-văn chúc mừng **NGÔ TÔNG-THỐNG**, và tỏ lòng khâm phục sự chiến thắng vẻ vang của **NGÔ TÔNG-THỐNG** cũng như bày tỏ cảm tình thân-hữu đối với Dân-tộc Việt-Nam.

★ Ngày thứ hai 10-4-1961, Bộ Ngoại giao Hoa-Kỳ đã tỏ ý hân hoan về sự đắc thắng của **TÔNG-THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM** trong cuộc bầu-cử ngày 9-4-1961.

★ Phái đoàn Việt Nam giao dịch với Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình-chiến vừa gửi cho Ủy hội một bức văn thư cực lực phản kháng việc Việt Cộng kiến tạo hai phi-trường quân sự mới: một ở Trung Cu và một ở Hồ Xa gần vùng phi quân sự.

Phái đoàn nhấn mạnh rằng việc thiết lập hai căn cứ quân sự nói trên đã vi phạm trắng trợn điều 18 của Hiệp định

Genève và đó là hành động khiêu khích của Việt Cộng.

★ Sáng ngày 16-4-61, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã tới tỉnh An Giang để khánh thành kinh Ba Thê được đào vét sâu thêm. Tháp tùng Tổng Thống có một số đồng quan khách V.N., các đại diện báo chí Thủ đô và ngoại quốc, ông A. Gardiner

Giám đốc phái bộ viện trợ kinh tế Hoa Kỳ và ông S.G. Cohen trưởng ban công chính của phái bộ này.

Ngô Tông-Thống được đồng bào hoan hô nhiệt liệt. Ngô Tông-Thống đã đứng lại rất lâu giữa các hàng bà lão trong khu trù mật và các đoàn Thanh niên Cộng-hòa. Ngô Tông-Thống ân cần thăm hỏi người này, người nọ trước khi đi tới khán đài danh dự chủ tọa buổi lễ.

Sau khi ông Tỉnh-trưởng An Giang đọc diễn từ kính chuyển lời tri ân của đồng bào lên Tổng-Thống vì đã được Tổng-Thống lưu ý đến họ, một đại diện đồng bào gốc Miền đọc diễn văn nhấn mạnh đến sự giúp đỡ của Chính phủ như cho vay tiền nông tñn, cấp đất cho đồng bào.

Vị đại diện này còn bày tỏ lòng trung thành với chính-phủ và đã đem chiến công diệt Cộng và chiến lợi phẩm chiếm được của Việt Cộng kính dâng Ngô Tông-Thống.

Chiến lợi phẩm đó là 4 khẩu súng trường và tài liệu do chính đồng bào Việt gốc Miền tịch thu được sau khi đã giết chết cả chục tên Việt Cộng.

★ Quốc hội V. N. C. H. đã họp phiên khoáng đại vào ngày thứ ba 18-4-61 lúc 15 giờ 30 để tổng-kết tạm thời cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống V. N. C. H. nhiệm kỳ II.

↓ Cuộc kiểm phiếu trước sự hiện diện của các đại diện 3 liên danh ứng cử



Hoạt động Công-an Cảnh-sát trong toàn quốc

✱ Đêm 22-03-61, Biệt-Kích Đội Ty Công-An Long-An, trong cuộc tuần tiễu tại ấp Tuy-Lộc, xã Phước-Vân, quận Cần Đước (Long-An) có bắn tử thương 1 tên Việt-Cộng và tịch thu được một súng trường M.3 36.

✱ Ngày 23-03-61, nhân viên Chi Công-An Quận Mỹ-Xuyên (Ba-Xuyên), phối hợp với 1 Đợt Đợt Bảo-An mở cuộc hành quân truy kích Việt-Cộng tại xã Hoà-Tú,

Kết quả : ta bắn tử thương 5 tên, bắn bị thương 2, tịch thu một súng lục nộ hóa, 3 quả lựu đạn, 1 máy thâu thanh hiệu « Sony » và một số tài liệu.

✱ Ngày 27-03-61, nhân viên Chi Công-an quận Thủ-thừa (Long-an) và Quận đoàn Bảo-an sở tại, có chạm súng với Việt-cộng tại vùng Long-Ngãi-Thuận và Mỹ-Lạc-Thạnh thuộc quận nói trên.

Kết quả : ta bắn tử thương 1 tên và bắn chìm một chiếc xuồng trên có chở 4 tên Việt-cộng.

✱ Ngày 12-03-61, Đợt Biệt-Kích Công-an Quảng-Đức phối hợp với lực lượng an ninh địa phương mở cuộc tuần tiễu tại các xã Bích-Sơn, Bích-Khê thuộc quận Kiên-Đức (Quảng-Đức). đã chạm súng với một toán Việt-cộng:

Kết quả : ta tịch thu được một số Ấu được và tài liệu quan trọng.

Địch rút lui, để lại nhiều vết máu-

✱ Ngày 3-4-61, Biệt-Kích Công-an quận Long-Toàn (Vĩnh-Bình) hợp với Biệt-Động quân đi tuần tiễu đã chạm súng với Việt-Cộng tại ấp Phước-Bình xã Long-Toàn

Kết quả : Địch rút lui, bỏ lại 2 tử thi, 1 khẩu tiêu liên Thompson, một số đạn súng trường Mas 36 và một dao găm

✱ Ngày 28-2-61, đợt Biệt-Kích Chi Công-An quận Lệ-Thanh (Pleiku) phối hợp với Bảo-An sở tại mở cuộc phục kích Việt-Cộng, đã hạ sát 2 tên và tịch thu một súng trường Mas cùng nhiều tài liệu quan trọng.

✱ Đêm 11 rạng 12-3-61, một toán V.C. kéo đến vùng Ploi-La-Boa, tập trung đồng bào để tuyên truyền.

Được thông báo, nhân viên Ty Công-An Pleiku liền đến truy kích.

Kết quả : ta bắn tử thương 6 tên V.C. bị thương 20 tên, tịch thu được một số tài liệu, cung tên, dao mác, đồng thời ta đã tiêu hủy 1 số gạo, chăn mền và võng của chúng.

✱ Ngày 7-3-61 nhân viên Ty Công-An Tây-ninh có mở cuộc truy kích một toán V.C. võ trang đang tụ họp tại nhà tên Trần-xuân-Phước, cựu Trung úy Cao-đài, ngụ tại xã Trương-Hòa thuộc Quận Châu-thành (Tây-Ninh).

Kết quả : ta bắn tử thương 1 tiểu đội trưởng tự vệ bắt được 2 hội 2 viên và 2 liên lạc viên, tịch thu 1 khẩu súng lục « Colt » với 3 viên đạn.

✱ Đêm 11-3-61, nhân viên Chi Công-an quận Hòa-Đa (Bình-Thuận) phục kích đã bắn tử thương 1 cán bộ V.C. tên Nguyễn-ngọc-Nữ và bắt được 8 tên cơ sở V.C. cùng tịch thu được một tiểu liên Mat 49.

✱ Đêm 11-3-61, Biệt-Kích đội 4 thuộc Nha Tổng Giám-đốc Cảnh-sát Công-an có chạm súng với 20 tên V.C. tại ấp Phong-Thuận, xã Bình-Hưng, quận Bình-Chánh (Gia-Định).

Kết quả : địch rút lui, bỏ lại 1 tử thi 1 súng trường kiểu Anh với 50 viên đạn, 2 quả lựu đạn và một số tài liệu.

✱ Ngày 11-3-61, Biệt-Kích Đội 1 thuộc Nha Tổng Giám Đốc C. A. C. S. phối hợp với Quân Khu Thủ-Đô và Bộ Chỉ huy hành quân tỉnh Bình-Dương, có mở cuộc đột kích vào nơi trú ẩn của V.C. tại ấp Phú-Lợi, xã Trung-An quận Củ-Chi.

Kết quả : Ta bắn tử thương 12 tên, bắn trọng thương nhiều tên nhưng chúng được bọn đồng đội mang theo trong khi rút lui, tịch thu được 2 trung liên, 1 tiểu liên « Thompson » và 1 súng trường « Carabine ».

✱ Ngày 9-3-61, Đợt Biệt-kích và Tình-báo Ty Công-An Phú-Yên mở cuộc thám sát tại thôn Xuân-Thịnh, xã Hòa-Tân, quận Tuy-Hòa (Phú-Yên), có bắt được 1 cán bộ V. C. cùng tịch thu 1 súng lục hiệu « Mac » số C. 5438, 1 băng với 7 viên đạn và một số tài liệu quan trọng.

✱ Đêm 27-2-61, nhân viên Chi Công-An quận Hòa-Vang (Quảng-Nam), phối hợp với lực lượng an ninh địa phương

mở cuộc phục kích V.C. tại núi Đờng Đen thuộc xã Hòa-Vang (Quảng-Nam).

Kết quả : ta tịch thu được 1 khẩu súng lục.

✱ Ngày 2-4-61, Biệt-kích Đội Ty Công-An Gia Định có chạm súng với V.C. tại cầu Bà Mẫn, thuộc xã Xuân-Thới-Thượng, quận Tân-Bình (Gia Định).

Kết quả : Ta bắn tử thương 2 tên, tịch thu được 1 súng trường Mass 36 và 1 súng trường Đờng Dương.

✱ Đêm 2 rạng 3-4-61, Công-An và Bảo-An quận Gia-Rai (Ba-Xuyên), có chạm súng với V.C. tại xóm Cựa Gà, ấp Lâm-Đội, xã Long-Điền thuộc quận nói trên.

Kết quả : ta bắn tử thương 5 tên, tiêu hủy một cơ quan ấn loát, một công binh xưởng và tịch thu được một số tài liệu.

TIN TỨC NỘI BỘ

✱ Trong dịp vận động bầu cử Tổng Thống và phó Tổng Thống nhiệm kỳ II, Chi Đoàn Công-chức Cách-mạng Quốc-gia Nha tổng Giám đốc Cảnh-sát Công An đã tích cực tham gia bằng cách huy động toàn thể đoàn viên lần lượt đến các khóm, phường trong 8 quận tại Đô-thành để giải thích luật lệ bầu cử, nhắc nhở bà con đi bầu cử và dán nhiều khẩu hiệu cổ động bầu cử. Toàn thể đoàn viên đã nỗ lực thi đua công tác, các Phân-đoàn đã giốc toàn lực lượng để cố gắng chiếm giải thi đua của Chi-đoàn.

✱ Ngày 24-4-71, Tổng Nha Cảnh-sát Công-An tổ chức một buổi lễ trọng thể để đặt tượng NGŨ TỔNG-THỐNG lên trụ đài tại công viên chính Tổng Nha. Toàn thể nhân viên Cảnh-sát Công-an các cấp tại Thủ-đô đều có mặt trong buổi lễ. Trong dịp này còn có rất đông quan khách tham dự.

Sau lễ đặt tượng là tiệc liên hoan mừng NGŨ TỔNG-THỐNG đặc thắng vẻ vang trong cuộc bầu cử; tất cả mọi nhân viên đều vui vẻ dự tiệc, trên nét mặt mọi người đều biểu hiện một niềm hân hoan sung sướng.

Sau tiệc liên hoan là buổi dạ hội văn nghệ đặc biệt do các nghệ sĩ trong ngành cũng như các nghệ sĩ trí danh tại Thủ-Đô trình diễn.

CÔNG-TY ĐƯỜNG VIỆT-NAM

VĂN-PHÒNG TRUNG-ƯƠNG : 193-203, Đại lộ Trần-hưng-Đạo — SAIGON

Điện thoại : 24 454

Nhà máy Đường Hiệp-Hòa

QUẬN ĐỨC-HÒA
LONG-AN



Nhà máy lọc Đường Khánh-Hội

147 bis, Trịnh-minh-Thé — Khánh-Hội
Điện-Thoại : 22.843



CHUYÊN SẢN XUẤT và BÁN

Các loại Đường :

- ĐƯỜNG CÁT TRẮNG TINH VÀ TRẮNG NGA
- ĐƯỜNG CÁT TRẮNG HIỆP HÒA
- ĐƯỜNG MIỀNG ĐÓNG HỘP

TINH KHIẾT, TỐT, RẼ, CÓ NHIỀU CHẤT BỔ DO CÁC MÁY MÓC
TINH VI CỦA 2 Nhà Máy HIỆP-HÒA và KHÁNH-HỘI CHÈ TẠO.

Các loại Rượu :

- RƯỢU RHUM : NGUYÊN CHẤT, HƯƠNG VỊ THƠM NGON
BỔ BỔ THÊM SỨC KHỎE (đóng chai và bán sỉ
cả thùng).
- RƯỢU ĐÓT 90° : TINH KHIẾT RẤT THÔNG DỤNG
- RƯỢU THƠM 90° : CHO CÁC CƠ QUAN Y-TẾ VÀ CÁC HÃNG
LÀM DẦU THƠM V.V...

Mua sỉ có thể thương lượng về giá cả tại Văn-Phòng Trung-Ương
CÔNG-TY ĐƯỜNG VIỆT-NAM số 193-203, Đại lộ Trần-Hưng-Đạo SAIGON

